

<b>Chương 1: Kinh doanh tại Hà Lan .....</b>	<b>6</b>
Thông tin cơ bản.....	6
Tổng quan thị trường .....	13
Thách thức của thị trường.....	14
Cơ hội .....	14
Chiến lược thâm nhập thị trường.....	14
<b>Chương 2: Chính trị và môi trường kinh tế.....</b>	<b>17</b>
Khái quát lịch sử:.....	17
Các điều kiện chính trị.....	19
Môi trường Kinh tế.....	28
Thương mại và Đầu tư.....	35
<b>Chương 3: Kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ .....</b>	<b>40</b>
Dùng Đại lý hay Nhà phân phối .....	40
Thành lập văn phòng .....	42
Nhượng quyền .....	43
Tiếp thị/ marketing trực tiếp.....	44
Liên doanh/hợp đồng chuyển nhượng.....	47
Bán hàng cho công ty Nhà nước.....	47
Các kênh phân phối và bán hàng .....	48
Các yếu tố/kỹ thuật bán hàng .....	49

Thương mại điện tử .....	50
Xúc tiến thương mại và quảng cáo .....	51
Quy định pháp lý chung.....	55
Dược phẩm .....	56
Giá cả .....	59
Dịch vụ bán hàng / Hỗ trợ khách hàng .....	59
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.....	62
Tuân thủ đúng các điều khoản trong hợp đồng .....	63
Các dịch vụ chuyên nghiệp địa phương .....	64
<b>Chương 4: Các lĩnh vực xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Hà Lan .....</b>	<b>70</b>
Thương mại song phương Việt Nam – Hà Lan .....	70
Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Hà Lan từ 2011 - 2017.....	73
Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan năm 2017 .....	74
Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan năm 2011 - 2017.....	74
Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Hà Lan năm 2017.....	76
5 tháng đầu năm 2018.....	78
Đầu tư .....	79
<b>Chương 5: Các quy định và tiêu chuẩn thương mại .....</b>	<b>82</b>
Thuế nhập khẩu .....	82
Rào cản thương mại.....	82
Tiêu chuẩn nhập khẩu và chứng từ.....	83

Tài liệu nhập khẩu .....	87
REACH.....	88
WEEE và RoHS.....	89
Các chứng từ về sản phẩm nông nghiệp.....	90
Tạm nhập .....	90
Đóng gói và dán nhãn.....	91
Nhãn sinh thái.....	92
Nước xuất xứ nhãn hiệu.....	93
Hệ thống thuế quan chung Châu Âu ( TARIC).....	94
Quy định của Hải quan và thông tin liên hệ .....	95
Những nỗ lực điều tiết chủ yếu của Hải quan và Tổng cục EC Liên minh Thuế .....	96
Định giá Hải quan.....	96
Hải quan và Bảo mật .....	97
Các tiêu chuẩn .....	98
Công bố Quy định kỹ thuật .....	106
Hiệp định Thương mại.....	110
Website EU.....	111
<b>Chương 6: Môi trường đầu tư .....</b>	<b>114</b>
Mở cửa cho đầu tư nước ngoài .....	114
Chính sách chuyển đổi và chuyển giao .....	118
Tước quyền sở hữu và bồi thường.....	118

Việc giải quyết tranh chấp.....	118
Những yêu cầu thực hiện và chế độ ưu đãi .....	118
Quyền sở hữu tư nhân và thành lập cơ sở kinh doanh .....	120
Bảo vệ quyền sở hữu .....	120
Tính minh bạch của hệ thống pháp quy.....	122
Thị trường vốn hiệu quả và danh mục đầu tư.....	123
Sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước .....	123
Trách nhiệm xã hội .....	124
Tham nhũng.....	124
Nguồn lực chống tham nhũng .....	125
Hiệp định đầu tư song phương .....	127
OPIC và chương trình đầu tư bảo hiểm khác .....	128
Lao động .....	129
Khu thương mại nước ngoài.....	132
Thống kê đầu tư nước ngoài trực tiếp ( FDI) .....	132
<b>Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án .....</b>	<b>135</b>
Làm thế nào để nhận được khoản chi trả (Phương pháp thanh toán) ?.....	135
Hệ thống ngân hàng vận hành ra sao?.....	136
Dự án tài chính.....	137
<b>Chương 8: Thông tin cần thiết khi đến Hà Lan.....</b>	<b>143</b>
Tập quán kinh doanh .....	143

Tư vấn du lịch.....	148
Visa.....	148
Bưu chính viễn thông .....	149
Giao thông vận tải.....	149
Ngôn ngữ .....	150
Sức khỏe – y tế .....	150
Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ .....	150
Việc nhập tạm thời nguyên vật liệu và đồ dùng cá nhân.....	151
<b>Chương 9: Các đầu mối liên lạc.....</b>	<b>153</b>
Hiệp hội Thương mại và công nghiệp của quốc gia theo các ngành chính.....	153
Cơ quan Chính phủ Hà Lan .....	154
Nghiên cứu thị trường.....	155
Sự kiện thương mại.....	155

## Chương 1: Kinh doanh tại Hà Lan

### Thông tin cơ bản

**Tên đầy đủ:** Vương quốc Hà lan (Holland hoặc The Netherlands)

**Thủ đô:** Amsterdam

**Múi giờ:** UTC/GMT +1 giờ

**Chính phủ:** Theo thể chế Quân chủ Nghị viện

**Vị trí địa lý:** Nằm ở Tây Âu, tiếp giáp biển Bắc, nằm giữa Bỉ và Đức. Phần lớn lãnh thổ của Hà Lan nằm ngang hoặc thấp hơn mực nước biển. Địa hình chủ yếu là đồng bằng cực kỳ bằng phẳng duy chỉ có một vài ngọn đồi nằm phía đông nam.

**Diện tích:** 41.543 km<sup>2</sup>

- Đất liền: 33.893 km<sup>2</sup>
- Nước: 7.650 km<sup>2</sup>

**Biên giới đất liền:** 1.053 km

**Đường bờ biển:** 451 km

**Khí hậu:**

Khí hậu ôn đới; mùa hè mát mẻ và mùa đông ôn hòa. Hà Lan có khí hậu nhẹ với gió biển.



Hướng gió chính ở Hà Lan là hướng tây-nam ôn hòa với mùa hè mát và mùa đông không lạnh. Mùa hè ẩm thay đổi theo khoảng thời gian, thời tiết nóng quá mức là rất hiếm. Khí hậu Hà Lan mang đặc điểm khí hậu đại dương ôn đới, nhiệt độ trung bình từ 10 độ C đến 25 độ C. Mùa đông ở Hà Lan không quá lạnh, bắt đầu từ gần cuối tháng 12 đến tháng 2. Mùa xuân từ cuối tháng 3 đến tháng 6, mùa hè từ cuối tháng 6 đến tháng 9, trời không quá nóng. Mùa thu từ gần cuối tháng 9 đến giữa tháng 12.

**Tài nguyên thiên nhiên:**

Khí tự nhiên, dầu khí, than bùn, đá vôi, muối, cát, sỏi, đất canh tác

**Đất sử dụng (ước tính năm 2011):**

- Đất nông nghiệp: 55,1% (Đất trồng trọt: 29,8%; Đất trồng thường xuyên: 1,1%; đồng cỏ cố định: 24,2%)
- Đất rừng 10,8%
- Đất khác: 34,1%

**Thiên tai:** lũ lụt

**Các vấn đề hiện tại về môi trường**

Ô nhiễm nước dưới dạng kim loại nặng, các hợp chất hữu cơ và chất dinh dưỡng như nitrat và phosphat; ô nhiễm không khí do xe cộ và các hoạt động tinh chế; mưa axit

**Dân số:** 17.151.228 (ước tính tháng 7/2018)

**Dân tộc (ước tính năm 2018)**

- Hà Lan: 76,9%
- EU: 6,4%

- Thổ Nhĩ Kỳ: 2,4%
- Indonesia: 2,1%
- Moroccan: 2,3%
- Surinamese: 2,0%
- Ba Lan: 1,0%
- Dân tộc khác: 4,8%

**Ngôn ngữ: tiếng Hà Lan**

**Tôn giáo (ước tính năm 2017)**

- Công giáo La Mã: 23,6%
- Tin lành: 14,9% (dòng Cải Chính Hà Lan (Dutch Reformed) 6,4%, Giáo hội tin lành Hà Lan 5,6%, Calvinist 2,9%)
- Hồi giáo: 5,1%
- Đạo khác: 5,6% (gồm Hindu, đạo Phật, Do Thái giáo)
- Không theo đạo: 50,7%

**Cấu trúc tuổi (theo ước tính năm 2018):**

- 0 – 14 tuổi: 16,28% (nam 1.428.837/ nữ 1.362.686)
- 15 – 24 tuổi: 12,03% (nam 1.052/ nữ 1.011.710)
- 25 – 54 tuổi: 39,18% (nam 3.371.689/ nữ 3.348.595)
- 55 – 64 tuổi: 13,41% (nam 1.143.824/ nữ 1.155.751)



- $\geq 65$  tuổi: 19,10% (male 1.487.278/ nữ 1.788.492)

**Tỉ lệ phụ thuộc (theo ước tính năm 2015):**

- Tỷ lệ phụ thuộc hoàn toàn: 53,1%
- Tỷ lệ phụ thuộc trẻ: 25,3%
- Tỷ lệ phụ thuộc già: 27,9%
- Tỷ số hỗ trợ tiềm năng: 3,6%

**Độ tuổi trung bình (theo ước tính năm 2018)**

- Tuổi trung bình: 42,7
- Nam: 41,6 tuổi
- Nữ: 43,8 tuổi

**Tỷ lệ tăng dân số: 0,38%** (ước tính năm 2018)

**GDP theo sức mua (theo ước tính năm 2017): 924,4 tỉ USD**

**GDP được tính theo tỉ giá hối đoái (ước tính năm 2017): 832,2 nghìn tỉ USD**

**Tỉ lệ tăng trưởng thực của GDP (ước tính năm 2017): 2,9%**

**GDP tính theo đầu người (PPP) (ước tính năm 2017): 53.900 USD**

**Tổng ngạch tiết kiệm quốc dân (ước tính năm 2017): 31,2% GDP**

**GDP theo lĩnh vực (ước tính năm 2017):**

- Tiêu dùng theo hộ gia đình: 44,3%
- Tiêu dùng của chính phủ: 24,2%

- Đầu tư vào tài sản cố định: 20,5%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,2%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 83%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -72,3%

**GDP theo ngành (ước tính năm 2017):**

- Nông nghiệp: 1,6%
- Công nghiệp: 17,9%
- Dịch vụ: 70,2%

**Sản phẩm nông nghiệp:**

Rau quả, Ngũ cốc, khoai tây, củ cải đường, sữa, gia cầm và các sản phẩm chăn nuôi, giống cây trồng

**Các ngành công nghiệp:**

Công nghiệp chế biến, kim loại và sản phẩm kỹ thuật, máy móc và thiết bị điện, hóa chất, dầu khí, xây dựng, vi điện tử, đánh cá

**Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp:** 3,3% (ước tính năm 2017)

**Lực lượng lao động:** 7,969 triệu (ước tính năm 2017)

**Lực lượng lao động theo lĩnh vực (ước tính năm 2015):**

- Nông nghiệp: 1,2%
- Công nghiệp: 17%

- Dịch vụ: 81,2%

**Tỉ lệ thất nghiệp:** 4,9% (ước tính năm 2017)

**Ngân sách nhà nước (ước tính năm 2017):**

- Thu ngân sách: 361,1 tỉ USD
- Chi tiêu: 352,4 tỉ USD

**Thuế và các khoản thu khác:** 43,4% GDP (ước tính năm 2017)

**Thặng dư (+) hoặc thâm hụt (-) ngân sách:** -1,1% GDP (ước tính năm 2017)

**Nợ công:** 56,5% GDP (ước tính năm 2017)

**Năm tài chính:** Năm dương lịch

**Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng):** 1,3% (ước tính năm 2017)

**Lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại:** 1,33% (ước tính đến ngày 31/12/2017)

**Xuất khẩu:** 839,7 tỉ USD (ước tính năm 2017)

**Hàng hóa xuất khẩu:** máy móc, thiết bị, hóa chất, nhiên liệu; thực phẩm,

**Đối tác xuất khẩu (năm 2015)**

- Đức: 24,2
- Bỉ: 10,7%
- Anh: 8,8%
- Pháp: 8,8%
- Ý: 4,2%

**Nhập khẩu:** 453,8 tỷ USD (ước tính năm 2017)

**Hàng hóa nhập khẩu:** máy móc và trang thiết bị vận tải, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm, quần áo

**Đối tác nhập khẩu (năm 2017)**

- Trung Quốc: 16,4%
- Đức: 15,3%
- Bỉ: 8,5%
- Hoa Kỳ: 6,9%
- Anh: 5,1%
- Nga: 4,3%

**Tỉ giá hối đoái:** 1 EUR = 0,885 USD (ước tính năm 2017)

**Số người dùng internet (ước tính tháng 7 năm 2016):**

- Tổng số người dùng: 15,385 triệu
- Tỉ lệ dân số: 90,4%

**Cảng và bến:**

- Cảng biển chính: IJmuiden, Vlissingen
- Bến tàu: Amsterdam (Nordsee Kanaal); Moerdijk (Hollands Diep River); Rotterdam (Rhine River); Terneuzen (Western Scheldt River)
- Cảng container: Rotterdam (TEUs) (12.385.168) (Năm 2016)

- Cảng LNG (nhập khẩu): Rotterdam

Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov)

## Tổng quan thị trường

Hà Lan nằm ở phía Tây châu Âu. Phía Đông của vùng đất thấp giáp với Đức, phía Nam giáp với Bỉ, phía Tây và Bắc giáp Biển Bắc. Bạn có thể thấy nước ở khắp nơi: sông, hồ, kênh, rạch.

Hà Lan có diện tích đất là 41.526 km<sup>2</sup> với 16.877.351 dân. Hà Lan là một đất nước nhỏ, dân số đông và có một vị trí chiến lược là hải cảng lớn nhất Châu Âu.

hoạt động ngoại thương hàng hóa và dịch vụ đóng góp hơn 60% GDP của Hà Lan. GDP bình quân đầu người theo số liệu 2014 là: 47.400 USD.

Các ngành công nghiệp chính của Hà Lan là luyện kim, thiết kế sản phẩm và nông nghiệp.

Hà Lan là trung tâm quan trọng của hệ thống kinh doanh toàn cầu với cơ sở hạ tầng phát triển tập trung về hệ thống vận chuyển hàng hóa tốt, con người và dữ liệu điện tử.

Những điểm phân phối chủ chốt bao gồm Rotterdam, cảng lớn nhất châu Âu, lớn thứ 3 thế giới và sân bay Amsterdam Schipol, sân bay lớn thứ tư ở châu Âu về vận chuyển hành khách và lớn thứ 3 về vận chuyển hàng hóa.

Hà Lan có một vị trí và nền kinh tế vô cùng thuận lợi để trở thành một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về xuất nhập khẩu. GDP của Hà Lan được xếp vị trí thứ 13 thế giới.

Các cuộc khảo sát và đánh giá quốc tế của các tổ chức đều đánh giá cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Hà Lan, cũng như Hà Lan có môi trường đầu tư và kinh doanh đầy thuận lợi. Chỉ số năng lực cạnh tranh của Hà Lan do diễn đàn kinh tế thế giới bình chọn là đứng hàng thứ 7.

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hà Lan là mối quan hệ thân thiết, lâu đời và bền vững. Kim ngạch thương mại giữa 2 nước tăng hàng năm Bên cạnh đó, Hà Lan cùng với Đức, Anh là các đối tác chính của Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa vào châu Âu.

Hà Lan vừa cùng khối cộng đồng chung châu Âu đang vượt qua giai đoạn khó khăn ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và đang có những bước khởi sắc trở lại trong năm vừa qua.

### **Thách thức của thị trường**

Ngoại trừ những trở ngại của khối EU, hầu như không có nhiều rào cản thương mại đáng kể ở Hà Lan.

Bởi đặc trưng về quy mô, khả năng tiếp cận thị trường và tính cạnh tranh của thị trường Hà Lan, những nhà nhập khẩu cần tham gia vào những chuỗi những nhà phân phối.

Những nhà xuất khẩu cần phải thích ứng hàng hóa và những giấy tờ chứng minh rõ ràng khi xuất hàng sang Hà Lan.

### **Cơ hội**

Liên minh Châu Âu luôn chào đón những đối tác từ nước ngoài và có rất nhiều cơ hội hấp dẫn thu hút những nhà đầu tư Hoa Kỳ vào những dự án đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng đặc biệt là các công trình xây dựng đường cao tốc.

### **Chiến lược thâm nhập thị trường**

Từ đầu thế kỷ 17, Hà Lan đã là một quốc gia tân tiến, giàu có nhờ sự phát triển của ngành ngoại thương. Nằm ngay ở vùng đồng bằng nơi nhiều con sông chính của châu Âu đổ vào Biển Bắc, Hà Lan được định vị khá lý tưởng để trở thành một trung tâm thương mại và giao thông cho tất cả các quốc gia ở Tây Âu. Thế kỷ 17 là thời kỳ hoàng kim của lịch sử

Hà Lan với những con tàu đã chuyên chở 90% hàng hóa của châu Âu.

Hà Lan là một thị trường cạnh tranh cao, chìa khóa vàng kinh doanh cho các doanh nghiệp là sự nhã nhặn lịch sự, đặc biệt phải trả lời ngay những lời đề nghị về giá cả và đơn đặt hàng.

Ngày nay, ngoại thương vẫn là động lực phát triển chính của nền kinh tế Hà Lan. Thực tế, Hà Lan là một trong mười quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới. Phillips là một công ty của Hà Lan và khoảng một nửa cổ phần của công ty Shell, Unilever là của Hà Lan. Nhiều công ty quốc tế đặt trụ sở chính tại Hà Lan.

Các nhà kinh doanh ở Hà Lan bảo thủ hơn những đối tác khác, do đó tốt nhất là hạn chế sử dụng “first name” cho đến khi hình thành mối quan hệ kinh doanh tốt.

Tình bằng hữu và sự tin tưởng lẫn nhau được đánh giá cao, và một khi sự tin tưởng được hình thành sẽ trở thành những mối quan hệ kinh doanh rất tốt.

Những đối tác mua bán từ Hà Lan rất quan tâm đến chất lượng, dịch vụ hậu mãi và chi phí vận chuyển. Cần phải kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo ngày giao nhận hàng và những dịch vụ hậu mãi phải được sắp xếp trang trọng và chu đáo.

Những nhà xuất khẩu nên duy trì những mối liên lạc gần gũi với những nhà phân phối và khách hàng để trao đổi thông tin. Tăng cường hiểu biết thông qua những cuộc gặp mặt cá nhân định kỳ là một trong những cách tốt nhất giúp những nhà phân phối nắm bắt những chuyển biến mới và giúp tháo gỡ vấn đề một cách nhanh chóng.

Những nhà xuất khẩu nên quan tâm đến hoạt động kho bãi ở Hà Lan để bảo đảm cung cấp kịp thời và chính sách hậu mãi tốt cho những khách hàng EU và Hà Lan.

Những hoạt động xúc tiến mạnh mẽ và bền bỉ rất cần thiết khi ra mắt sản phẩm mới vì thói quen mua sắm của người tiêu dùng rất mạnh.

Những sản phẩm cần phải đáp ứng những yêu cầu về kỹ thuật cũng như thị yếu của khách hàng. Chỉ đơn thuần đóng gói bao bì với những thông tin là chưa đủ, khách hàng bị hấp dẫn bởi những sản phẩm đóng gói tốt và dễ sử dụng.

Phần lớn người Hà Lan luôn thẳng thắn và sẽ không làm phí thời gian của họ lẫn của bạn họ không quan tâm đến những sản phẩm của bạn.



## Chương 2: Chính trị và môi trường kinh tế

### Khái quát lịch sử:

1384-1482: Vùng đất Thấp (Low Countries, gồm Hà Lan, Bỉ, Luxembourg và phía Bắc nước Pháp ngày nay) do nhà Burgundy (Pháp) cai quản. Năm 1482, Vùng đất Thấp rơi vào tay nhà Habsburg của Áo, gọi là Habsburg Netherlands. Năm 1543-1581, vùng đất Mười bảy Tỉnh ra đời theo Hiệp ước Venlo. Năm 1568, Hoàng tử William (nhà Orange) lãnh đạo các tỉnh phía bắc đứng lên chống lại ách thống trị của vua Philip II (Tây Ban Nha), mở đầu giai đoạn “chiến tranh 80 năm” (1568-1648).

Thế kỷ XVII: Kỷ nguyên vàng (Gold Age) phát triển rực rỡ của Hà Lan. Hà Lan dẫn đầu thế giới về thương mại, công nghiệp, nghệ thuật, khoa học và quân sự; đội thương thuyền thống trị thế giới và thuộc địa rộng lớn; trung tâm tài chính lớn nhất thế giới với các tổ chức tín dụng, ngân hàng, thị trường chứng khoán đầu tiên trên thế giới. Năm 1602, Công ty Đông Ấn Hà Lan ra đời, là tập đoàn đa quốc gia đầu tiên trên thế giới và là tập đoàn thương mại lớn nhất thế giới trong thế kỷ XVII. Năm 1621, Hà Lan lập Công ty Tây Ấn. Đông Ấn đã giúp Hà Lan thống trị thị trường Châu Á trong hai thế kỷ. Amsterdam, Utrecht và Rotterdam trở thành các thành phố cảng thương mại quan trọng.

1795-1806: Cộng hòa Batavia ra đời trên cơ sở lật đổ Cộng hòa Hà Lan do Cộng hòa Pháp hỗ trợ vũ trang. Batavia trở thành quốc gia phụ thuộc vào Pháp (client state). Vương quốc Hà Lan (ra đời năm 1806) giải thể năm 1810 và sáp nhập vào Pháp đến năm 1813. Vương quốc Hà Lan giai đoạn này gồm lãnh thổ Hà Lan ngày nay (trừ Limburg, một số phần của Zeeland, thêm phần Đông Frisia ngày nay thuộc Đức).

1813: Trong cuộc chiến Napoleon, quân Phổ và Nga đã giải phóng Hà Lan khỏi Pháp. Vùng đất Độc lập Thống nhất Hà Lan ra đời (Sovereign Principality of the United Netherlands) do Thái tử nhà Orange-Nassau William Frededrick trị vì. Hội nghị Vienna

quyết định Pháp phải từ bỏ quyền cai trị Nam Netherlands. Ngày 16/3/1815, Thái tử William tuyên bố lập Vương quốc Hà Lan với tên hiệu Vua William I (vị vua đầu tiên của Vương quốc Hà Lan ngày nay) và lãnh thổ gồm Cộng hòa Bảy tỉnh Thống nhất Hà Lan trước đây ở phía bắc, vùng Austrian/Southern Netherlands ở phía nam (trừ vùng Flanders vẫn thuộc Pháp) và vùng Liège. Công quốc Luxembourg tự trị và thuộc Liên bang Đức (German Confederation).

1830: Các tỉnh phía nam (vùng Austrian/Southern Netherlands) nổi dậy lập ra Vương quốc Bỉ trung lập, theo Công giáo và nói tiếng Pháp. Năm 1839, Hiệp ước London công nhận quy chế độc lập hoàn toàn của Đại Công quốc Luxembourg và liên minh cá nhân với vua Hà Lan. Năm 1890, Hà Lan từ bỏ liên minh cá nhân đối với Luxembourg sau khi vua William III qua đời.

1914-1918, 1939-1945: Hà Lan tuyên bố trung lập trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, dù Đức xâm lược Bỉ và gây chiến ở các nước xung quanh. Hà Lan cũng tuyên bố trung lập trong chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945) và đất nước bị tàn phá nặng nề khi chiến tranh kết thúc.

Thập niên 60 – 90: Đời sống văn hóa xã hội của các nước phương Tây và Hà Lan biến động sâu sắc, dẫn đến sự thay đổi lớn về nữ quyền, kinh tế, môi trường... Thập niên 80 và 90, Hà Lan chứng kiến dòng người di cư mạnh mẽ vào tìm việc làm, dẫn đến sự đa dạng về ẩm thực, văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo. Những năm 1990, Hà Lan tiến hành cải cách hệ thống an sinh xã hội, cắt giảm chi tiêu công. Trong khuôn khổ EU, Hà Lan ủng hộ mạnh mẽ một ngân hàng trung ương Châu Âu độc lập, lạm phát thấp và đồng tiền ổn định.

Từ năm 2000 đến nay: Chính trị Hà Lan chủ yếu tranh luận về hội nhập của lao động di cư vào xã hội. Hà Lan tiếp tục phát triển thịnh vượng và trở thành một trong những nước đáng sống nhất thế giới.

Từ sau khi cuộc chiếm đóng của Pháp chấm dứt vào năm 1815, nước Hà Lan có một nền quân chủ nghị viện, đứng đầu là hoàng gia Hà Lan Oranien-Nassau. Hà Lan được coi là một trong những nước tự do nhất thế giới (về báo chí, mại dâm, sử dụng ma túy..) xuất phát từ đề cao chủ nghĩa cá nhân, nhân quyền.

Nữ hoàng vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là thành phần của chính phủ bên cạnh Thủ tướng và các Bộ trưởng. Nữ hoàng có trách nhiệm đọc các bài phát biểu hàng năm, khai mạc quốc hội và thông qua kế hoạch năm của chính phủ vào ngày Thứ Ba tuần thứ ba của Tháng Chín. Nữ Hoàng có vai trò quan trọng trong việc lập chính phủ mới sau khi bầu nghị viện

### Các điều kiện chính trị

#### ➤ **Hiến pháp:**

Hiến pháp là nền tảng pháp lý của Hà Lan, quy định những nguyên tắc chính của nhà nước Hà Lan là Chế độ quân chủ, nền dân chủ thông qua đại diện; chế độ pháp quyền và phi tập trung hóa

Hiến pháp hiện nay có từ năm 1848 và đã được sửa đổi nhiều lần, gần đây nhất là vào năm 1983, bảo vệ quyền tự do cá nhân và chính trị, bao gồm tự do tín ngưỡng tôn giáo. Mặc dù nhà thờ và nhà nước riêng biệt nhau, một vài mối quan hệ lịch sử vẫn còn tồn tại, gia đình Hoàng gia thuộc Giáo hội Cải cách Hà lan (Tin lành). Quyền tự do ngôn luận cũng được bảo vệ.

#### ➤ **Cơ cấu tổ chức của Chính phủ:**

Chính phủ quốc gia được dựa trên các nguyên tắc trách nhiệm của Bộ và Chính phủ nghị viện. Chính phủ quốc gia bao gồm 3 tổ chức chính: Vua, Hội đồng Bộ trưởng và Quốc hội. Ngoài ra còn có chính quyền địa phương.

### ➤ **Vai trò của Chính phủ**

Mặc dù khu vực tư nhân là nền tảng của nền kinh tế, Hà Lan có một khu vực quan trọng và sôi động công cộng. Chính phủ đóng một vai trò quan trọng thông qua các yêu cầu về giấy phép và các quy định liên quan đến khía cạnh hầu hết các hoạt động kinh tế, tuy nhiên, nhiều cơ quan tư vấn và khu vực tư nhân được kêu gọi chính phủ kế tiếp để làm giảm đáng kể gánh nặng hành chính và thu nhỏ các khu vực công. Trong quá khứ gần đây, một số quy định môi trường đã được tạm thời nới lỏng để tăng tốc độ các dự án cơ sở hạ tầng nhất định, đặc biệt là những người có liên quan đến các biện pháp kích thích kinh tế. Chính phủ đã giảm dần vai trò của nó trong nền kinh tế từ những năm 1980, nhưng nó đã bị buộc phải trở nên năng động hơn nữa là sự suy thoái kinh tế đã đòi hỏi sự can thiệp của mình.

Các tổ chức tài chính đã nhận được viện trợ chính phủ trong bối cảnh tất cả các khoản vay hầu như đã được thu hồi. Trường hợp ngoại lệ là Ngân hàng ABN Amro được quốc hữu hóa sẽ không được tái tư nhân hóa trước năm 2013. Chính phủ mới cũng nhắm tới mục tiêu tư nhân hóa các công ty vận tải công cộng tại các thành phố lớn nhất. Nói chung, quyền sở hữu các doanh nghiệp của chính phủ tiếp tục bị giới hạn.

### ➤ **Nguyên thủ quốc gia:**

Nguyên thủ quốc gia từ 1980 là Nữ Hoàng Beatrix. Con trai của bà, Willem-Alexander là người nối ngôi; cùng với người vợ là bà Màxima ông có 3 người con gái, Catharina-Amalia và Alexia. Theo Hiến pháp, Beatrix là thành viên của chính phủ và bổ nhiệm các bộ trưởng. Trên thực tế, sau khi bầu cử Hoàng hậu cử một thông tin viên hỏi các phái chính trị trong Quốc hội. Sau bản tường trình, Hoàng hậu cử một thành lập viên, người có thể sẽ là thủ tướng tương lai, thành lập chính phủ.

Ngày 30 tháng 4 năm 2013, nữ hoàng Beatrix thoái vị, con trai bà Willem-Alexander, Hoàng tử xứ Orange trở thành vua Hà Lan sau 123 năm nước này trị vì bởi các nữ hoàng.

➤ **Nội các**

Nội các hiện nay của Hà Lan bao gồm 1 Thủ tướng, 2 Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng, 14 Bộ trưởng, 9 Quốc Vụ Khanh.

Thủ tướng hiện nay là Mark Rutte thuộc Đảng Nhân dân vì Tự do và Dân chủ), nhậm chức từ tháng 10 năm 2010.

➤ **Vua**

Vua là người đứng đầu danh nghĩa của nhà nước. Vai trò của Nữ Hoàng phần lớn là nghi lễ, nhưng ảnh hưởng của Bà là do phát sinh từ sự tôn kính truyền thống của Nhà Cam (House of Orange) và do Vua Hà Lan đã ban cho trong suốt hơn ba thập kỷ qua. Sự ảnh hưởng của Nữ Hoàng cũng xuất phát từ những phẩm chất vốn có của một Nữ hoàng và quyền lực của Bà trong việc bổ nhiệm các thành viên trong hội đồng bộ trưởng theo dõi các cuộc bầu cử.

➤ **Hội đồng Bộ trưởng**

Hội đồng Bộ trưởng lập kế hoạch và thi hành các chính sách của chính phủ. Nữ hoàng cùng với Hội đồng Bộ trưởng được gọi là “Crown”. Hầu hết các bộ trưởng cũng đứng đầu bộ Chính phủ, mặc dù hiện có các bộ trưởng không bộ (quốc vụ khanh). Các bộ trưởng chịu trách nhiệm chung và cá nhân trước Quốc hội. Không giống như hệ thống của Anh Quốc, các bộ trưởng Hà Lan không thể đồng thời là thành viên của Quốc Hội.

➤ **Hội đồng nhà nước**

Là một cơ quan tư vấn cho Chính phủ, bao gồm các thành viên Hoàng gia và các thành viên do Crown bổ nhiệm, nói chung có kinh nghiệm về chính trị, thương mại, ngoại giao hoặc quân sự. Nội các phải tham khảo ý kiến của Hội đồng nhà nước về các dự thảo luật

trước khi được trình lên Quốc hội. Hội đồng nhà nước còn là tòa hành chính cao nhất của Hà Lan.

➤ **Quốc hội:**

Quốc hội bao gồm 2 viện. Việc bầu cử 150 thành viên của Viện thứ hai thông thường được tiến hành 4 năm một lần. Viện này thật ra là quốc hội, đại diện cho nhân dân và kiểm tra chính phủ.

Viện thứ nhất là Thượng viện bao gồm 75 đại diện của các hội đồng tỉnh và cũng được bầu 4 năm một lần. Công việc của Viện thứ nhất trước nhất là thẩm định những luật lệ do Viện thứ hai là Hạ viện đưa ra; trong những trường hợp nhất định Viện thứ nhất có thể ngăn chặn một đạo luật bằng quyền phủ quyết.

Theo lịch sử thì Chính phủ Hà Lan được dựa trên cơ sở sự ủng hộ của đa số phiếu trong cả hai viện của quốc hội. Giữa hai viện thì Hạ Nghị Viện quan trọng hơn. Hạ Nghị Viện có quyền lập pháp và chỉnh sửa bổ sung dự thảo luật do Hội đồng bộ trưởng trình lên. Viện này thật ra là quốc hội, đại diện cho nhân dân và kiểm tra chính phủ. Hạ Nghị Viện cùng với Thượng Nghị Viện có quyền chất vấn các bộ trưởng và Ban thư ký.

Hạ Nghị Viện có 150 thành viên, được bầu cử trực tiếp mỗi nhiệm kỳ 4 năm ngoại trừ khi Chính phủ bầu cử sớm - trên cơ sở chế độ bầu cử theo tỉ lệ có hệ thống trên toàn quốc gia. Hệ thống này có nghĩa các thành viên đại diện cho cả nước - và thường được bầu chọn trên một đảng viên, không phải trên cơ sở cá nhân. Ở đây không có ngưỡng cho đại diện đảng nhỏ. Các chiến dịch ngắn và liên quan, thường chỉ kéo dài khoảng một tháng, và ngân sách cho cuộc bầu cử của mỗi đảng thường chỉ dưới 2 triệu Dollar. Hệ thống bầu cử để tạo nên chính phủ liên minh hầu như là không thể tránh khỏi. Cuộc bầu cử cuối cùng của Hạ Nghị Viện đã diễn ra vào tháng 6/2010.

Thượng Nghị Viện có 75 thành viên là đại diện của các hội đồng tỉnh, được chọn lọc cho

nhiệm kỳ 4 năm bởi 12 cơ quan lập pháp tỉnh. Thượng Viện không có chức năng làm luật hay chỉnh sửa luật, nhưng Thượng Viện phê chuẩn các dự thảo luật được Hạ Nghị Viện trình được yêu cầu trước khi các dự thảo trở thành văn bản luật. Thượng Nghị Viện thông thường họp một tuần một lần, và các thành viên thường có công việc đảm nhiệm toàn thời gian khác. Thượng Viện hiện nay được bầu chọn theo cuộc bầu cử địa phương năm 2011.

➤ **Lãnh đạo chủ chốt:**

- Nguyên thủ là Vua Willem - Alexander
- Chủ tịch Thượng viện: bà Ankie Kroekers-Knol (từ 7/2013).
- Chủ tịch Hạ viện: bà Khadija Arib (từ 01/2016).
- Thủ tướng: ông Mark Rutte (từ 26/10/2017).
- Bộ trưởng Ngoại giao: ông Halbe Zijlstra (từ 26/10/2017).

➤ **Hệ thống pháp lý**

Toà án Tối cao gồm các thẩm phán do Nữ hoàng bổ nhiệm suốt đời từ danh sách do Hạ viện đề cử. Hệ thống tư pháp được thực hiện bởi các thẩm phán được bổ nhiệm và không có chế độ Bồi thẩm đoàn. Dưới Toà Tối cao có 3 loại toà án khác: 61 toà án khu chuyên xét xử các vụ hình sự và dân sự nhỏ; 19 Toà án quận xử các vụ quan trọng hơn và 5 Toà Phúc thẩm xử khiếu nại từ các toà án cấp quận.

Ngoài ra hệ thống pháp lý Hà Lan còn có các toà án hành chính và toà án quân sự. Các toà án hành chính được chuyên môn hoá trong nhiều lĩnh vực như thương mại và công nghiệp, thuế, tài chính... Hiến pháp Hà Lan bác bỏ việc áp dụng xét xử bằng bồi thẩm đoàn và án tử hình.

- **Tòa án:**

Bộ máy tư pháp tòa án gồm 62 Tòa án bang, 19 tòa án quận, 5 tòa thượng thẩm và 1 tòa án tối cao có 24 thẩm phán. Tất cả các quyết án được thực hiện bởi Vua. Các thẩm phán thông thường được bổ nhiệm trên danh nghĩa suốt đời phụng sự nhưng thực tế họ về hưu khi 70 tuổi.

- **Chính quyền địa phương:**

Cấp đơn vị hành chính đầu tiên là 12 tỉnh, mỗi tỉnh được điều hành bởi một hội đồng tỉnh được bầu cử ở địa phương và một điều hành tỉnh được bổ nhiệm bởi các thành viên của hội đồng tỉnh. Một tỉnh được đứng đầu chính thức bởi một ủy viên của nữ hoàng, được chỉ định bởi Vua.

- **Chính phủ hiện hành:**

Theo kết quả bầu cử Hạ viện ngày 15/3/2017, đảng về nhất là đảng cầm quyền VVD với 33/150 ghế; đứng thứ hai là đảng cực hữu chống nhập cư PVV (20 ghế), đứng thứ ba là đảng Dân chủ Thiên chúa giáo CDA và đảng Dân chủ D66 (19 ghế), thứ tư là đảng Xanh GL và đảng Xã hội SP (14 ghế). Có thể thấy, trong những năm gần đây, xu hướng cực hữu, bài ngoại xuất hiện và ngày càng có ảnh hưởng trong xã hội Hà Lan. Đảng cực hữu chống nhập cư PVV dù chỉ mới ra đời từ năm 2006 nhưng đã vươn lên thành đảng lớn thứ hai Hà Lan hiện nay.

- **Đảng phái:**

Chế độ bầu cử theo tỉ lệ đại diện và lịch sử đất nước phân hóa phức tạp giữa Công giáo, Tin lành, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tự do đã dẫn đến đặc trưng đa đảng của nền chính trị Hà Lan. Chính trị truyền thống Hà Lan do 3 đảng lớn chi phối:

+ (i) Đảng Nhân dân vì Tự do và Dân chủ (VVD) là đảng tự do bảo thủ (kết hợp giữa



chính sách tự do thị trường và quan điểm chính trị truyền thống về các vấn đề xã hội và đạo đức), chủ trương ủng hộ doanh nghiệp tư nhân và tự do kinh tế, ưu tiên an ninh hơn tự do dân sự.

- + (ii) Công đảng (PvdA) theo xu hướng dân chủ xã hội (ủng hộ can thiệp kinh tế và xã hội để thúc đẩy công bằng xã hội trong khuôn khổ kinh tế chủ nghĩa tư bản), trung tả ôn hòa, tập trung vào các vấn đề việc làm, an sinh xã hội và y tế.
- + (iii) Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo (CDA) theo xu hướng trung hữu với học thuyết cân bằng giữa “chủ nghĩa cá nhân” của đảng VVD và “chủ nghĩa nhà nước” của đảng PvdA.

#### • Chính sách về thuốc gây nghiện

Bất chấp các nỗ lực dài hạn của chính phủ nhằm chống sản xuất và mua bán ma túy, Hà Lan tiếp tục là điểm trung chuyển ma túy đáng kể vào châu Âu, (đặc biệt là cocaine), và là nhà sản xuất quan trọng và xuất khẩu các loại ma túy tổng hợp, đặc biệt là Ecstasy (MDMA), mặc dù sản xuất MDMA dường như có sự sụt giảm đáng kể trong những năm gần đây.

Trong tháng 7 năm 2008, Bộ Tư pháp và Nội chính thành lập một đội đặc nhiệm chống lại các tổ chức tội phạm đứng đằng sau các trại trồng cần sa. Vào tháng 9 năm 2009, Nội các phê chuẩn một văn bản trong đó chỉ ra chính sách về ma túy của Hà Lan trong tương lai. Các ý chính của văn bản này là chính phủ muốn duy trì chính sách hiện tại bán cần sa trong các quán cà phê. Đồng thời cắt giảm số lượng các quán cà phê và tìm cách ngăn chặn việc bán cần sa cho công dân Hà Lan. Việc kiểm soát 100% tại sân bay Schiphol ở Amsterdam trên các chuyến bay nội địa từ vùng Caribbean và một số nước Nam Mỹ và Tây Phi đã dẫn đến kết quả là có sự sụt giảm đáng kể số lượng ma túy vận chuyển từ các nước này.

Luật thuốc phiện của Hà Lan xử phạt tất cả các hành vi bất hợp pháp về ma túy như việc sở hữu, phân phối thương mại, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu. Tuy nhiên, việc sử dụng ma túy không phải là hành vi phạm tội. Luật phân biệt giữa ma túy “nặng” có những rủi ro không thể chấp nhận được (ví dụ như: heroin, cocaine, thuốc lắc) và ma túy “nhẹ” (các sản phẩm cần sa). Một trong những biện pháp chính của luật này là phân tách thị trường ma túy nặng và nhẹ do đó người sử dụng ma túy nhẹ ít có khả năng tiếp xúc với ma túy nặng. Bán các sản phẩm cần sa với số lượng nhỏ (dưới 5 gram) được khoan dung trong các quán cà phê nhưng phải được thực hiện dưới các điều kiện và quản lý nghiêm ngặt. Hoa Kỳ tiếp tục không đồng ý với khía cạnh này của chính sách ma túy Hà Lan. Việc buôn bán trái phép ma túy “nặng” bị truy tố mạnh mẽ. Nhìn chung, Bộ Y tế phối hợp các chính sách ma túy, trong khi Bộ Tư pháp có trách nhiệm thi hành luật. Ở cấp thành phố, chính sách được phối hợp trong tham vấn ba bên là thị trường, trường công tố viên công cộng và cảnh sát.

Hà Lan có nhiều dạng chương trình về cắt giảm nhu cầu và giảm tác hại đạt khoảng 80% trong số 24.000 đến 26.000 người nghiện thuốc phiện trong cả nước.

Số lượng người nghiện thuốc phiện đã ổn định trong vài năm qua, với số tuổi bình quân tăng lên 40, và số lượng người chết do quá liều liên quan đến thuốc phiện ổn định ở mức giữa 30 và 50 mỗi năm.

- **Chống khủng bố/ An ninh nội địa**

Hà Lan ủng hộ các nỗ lực chống khủng bố với lãnh đạo, nhân viên và vật chất gồm cả việc triển khai quân đội tới Afghanistan như là một phần của Lực lượng trợ giúp an ninh quốc tế (ISAF). Hà Lan là một bên trong tất cả 12 công ước chống khủng bố của Liên Hợp Quốc.

Trong tháng 8 năm 2004, Đạo luật về tội phạm khủng bố, thực hiện quyết định khung về chống khủng bố năm 2002 của Liên minh châu Âu (EU), trở nên có hiệu lực. Đạo luật

này bổ sung cho Jihad và mục đích âm mưu tách riêng tội khủng bố nghiêm trọng với tội hình sự. Vào tháng Bảy năm 2009, Chính phủ Hà Lan quyết định bắt đầu một cuộc điều tra bên ngoài vào tính hợp pháp và hiệu quả của các luật chống khủng bố Hà Lan và các quy định. Vào tháng Giêng năm 2008, tòa phúc thẩm ở The Hague tuyên bố trắng án cho bảy thành viên của nhóm khủng bố "Hofstad" tham gia vào một tổ chức tội phạm và khủng bố, cho thấy rằng "không có nghi ngờ gì về sự hợp tác lâu dài và theo hệ cấu trúc, và cũng không một hệ tư tưởng chung nào được chia sẻ ". Trong tháng Hai năm 2010, Tòa án tối cao bãi bỏ các phán quyết của tòa phúc thẩm và trích luận từ trường hợp cho tái thẩm các tòa án ở Amsterdam.

Trong tháng 10/2008, tòa phúc thẩm ở The Hague tôn trọng các phán quyết của bốn thành viên có tội trong của nhóm khủng bố "Piranha" để tham gia vào một tổ chức khủng bố. Luật sư Quốc phòng kháng cáo bản án lên Tòa án tối cao, nhưng các kháng cáo tiếp theo đã được thu hồi. Trong tháng sáu năm 2010, Văn phòng Điều phối viên chống khủng bố quốc gia (NCTb) duy trì mức độ đe dọa khủng bố ở mức "hạn chế." (Hà Lan có mối đe dọa bốn cấp độ: tối thiểu, hạn chế, đáng kể, và quan trọng.) Theo NCTb, điều này có nghĩa rằng cơ hội của một cuộc tấn công tại Hà Lan hoặc chống lại quyền lợi của Hà Lan là tương đối nhỏ nhưng không thể được loại trừ. NCTb tin rằng mối đe dọa của một cuộc tấn công chống lại các lợi ích của Hà Lan ở nước ngoài là lớn hơn trong nước và khu vực nơi mà các nhóm liên kết với al Qa'ida đang hoạt động hơn so với ở chính tại Hà Lan.

Người Hà Lan đóng một vai trò hàng đầu trong Liên minh châu Âu, Lực lượng thi hành hành động tài chính (FATF), và các cơ quan khác thành lập các giao thức tài chính để chống khủng bố. Họ đã hỗ trợ các nước thiếu năng lực thực hiện các biện pháp chống tài trợ khủng bố. Chính phủ Hà Lan có các bước để phong tỏa tài sản của các cá nhân và các tổ chức đưa vào Nghị quyết Hội đồng Bảo an (UNSCR) danh sách hợp nhất 1267 của Ủy ban trừng phạt. Vào tháng Tám năm 2008, luật Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố Luật (WWFT) đã trở thành hiệu quả. Luật này kết hợp Chỉ thị rửa tiền thứ ba của EU

thành luật quốc gia Hà Lan. Hà Lan là một người tham gia tích cực trong hệ thống Sáng kiến an ninh Container (CSI) áp dụng tại Rotterdam, một trong những cảng bận rộn nhất châu Âu.

➤ **Các văn phòng chính của chính phủ Hà Lan:**

- Vua - Willem-Alexander, Hoàng tử xứ Orange lên ngôi ngày 30/4/2013
- Thủ tướng – Mark Rutte
- Bộ trưởng Tài chính-- Jan Kees de Jager
- Bộ trưởng và thứ trưởng bộ Kinh tế, Nông nghiệp và đổi mới -- Maxime Verhagen
- Bộ Ngoại giao -- Uri Rosenthal
- Bộ Quốc phòng -- Hans Hillen
- **Đại sứ Hà Lan tại Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 06, toà nhà Daeha Office Tower, 360 Phố Kim Ma.

Điện thoại: (04) 3 831 5650.

- **Tổng lãnh sự Hà Lan Tại TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: 901, toà nhà Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1.

Điện thoại: (08) 3 823 5932.

## Môi trường Kinh tế

Hà Lan được mệnh danh là “đất nước nhỏ với nhiều thành tựu lớn”. Nền kinh tế Hà Lan có trình độ phát triển cao và độ mở lớn, ngoại thương đóng góp tỉ trọng đáng kể. Đặc

điểm địa lý và dân cư Hà Lan cùng với lịch sử phát triển kinh tế quốc dân, đặc biệt là Kỷ nguyên Vàng (Gold Age) của Hà Lan trong thế kỷ XVII đã định hình nền kinh tế Hà Lan ngày nay.

Bằng việc tận dụng thế mạnh quốc gia ven biển, cửa khẩu của 3 con sông lớn ở Tây Âu để xây dựng cảng biển, phát triển giao thương và xây dựng hệ thống kênh đào; vị trí chiến lược nằm giữa các cường quốc kinh tế Anh - Pháp - Đức; đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa cũng như khắc phục các khó khăn về điều kiện tự nhiên, đầu tư sâu rộng vào nghiên cứu và phát triển (R&D), Hà Lan đã đẩy mạnh phát triển ngành nông sản và thực phẩm, ngành làm vườn, quản lý nước, vận tải logistics, cảng biển năng lượng, hóa chất, công nghệ cao, khoa học đời sống và y tế. Đây là những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn hàng đầu của Hà Lan, đưa Hà Lan trở thành điểm sáng trên bản đồ kinh tế thế giới về phát triển.

Hà Lan là một trong những quốc gia thành viên EU đầu tiên hội đủ điều kiện của Liên minh Kinh tế và Tiền tệ (EMU). Theo truyền thống, chính sách tài chính Hà Lan tìm cách cân bằng giữa tiếp tục cắt giảm chi tiêu công và thuế thấp hơn và các khoản đóng góp an sinh xã hội. Trong nửa đầu của thập niên hiện nay, chính phủ đấu tranh để giữ thâm hụt ngân sách trong giới hạn 3% GDP, qui định bởi Hiệp ước Châu Âu về tăng trưởng và ổn định.

6 ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Lan gồm: Công nghệ cho vùng đồng bằng ven biển, dầu khí, hàng hải, làm vườn, thực phẩm, vận tải và logistics

### ➤ Công nghệ cho vùng đồng bằng ven biển

Người Hà Lan đã rút ra những kinh nghiệm quý giá trong xây dựng công trình thủy lực, phòng chống lũ lụt, công nghệ nền móng và cơ sở hạ tầng.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Cách tiếp cận đặc trưng của Hà Lan dựa trên phương án quản lý tổng hợp với sự cộng tác cao. Được hình thành qua nhiều thế kỷ, phương thức hữu hiệu này ngày càng cần thiết đối với toàn thế giới.
- Có hai công ty của Hà Lan nắm giữ một nửa thị trường thế giới trong lĩnh vực nạo vét. Họ đang thực hiện các dự án lấn biển rộng lớn, đồng thời nổi tiếng với việc thực thi các công trình xuất sắc trong điều kiện khó khăn (khu vực dân cư đông đúc, sóng lớn, điều kiện thổ nhưỡng phức tạp).
- Một số các công ty tư vấn Hà Lan có vai trò hàng đầu thế giới trong quản trị tài nguyên nước, xây dựng các công trình trên mặt nước và quy hoạch không gian.
- Phát triển và xây dựng hàng hải là một sở trường của Hà Lan. Cảng Rotterdam, cảng lớn thứ tư thế giới, đang được xúc tiến mở rộng với 1.000ha không gian cho các hoạt động công nghiệp và 750ha phục vụ giải trí và môi trường.
- Người Hà Lan đầu tư sâu vào cải tiến, nghiên cứu và phát triển công nghệ thông qua quan hệ hợp tác giữa khu vực công và tư nhằm hài hòa lợi ích và nguồn lực của chính phủ, doanh nghiệp, các đối tác nghiên cứu. Liên minh này gồm các viện nổi tiếng như Deltares và các trường đại học kỹ thuật, đặc biệt là trường Delft.

### ➤ **Ngành hàng hải**

Ngày nay, Hà Lan là quốc gia dẫn đầu trong lĩnh vực hàng hải với đội tàu nội địa lớn nhất châu Âu và là nhà sản xuất hàng đầu các du thuyền cao cấp và tàu chuyên dụng trên toàn cầu. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải của Hà Lan tập trung vào thị trường gia tăng giá trị dựa trên công nghệ hiện đại đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, chất lượng tay nghề nổi bật và đổi mới dựa trên nghiên cứu.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Hà Lan được biết đến trên toàn thế giới với đội tàu phức hợp (tàu nạo vét, tàu tuần tra cao tốc, tàu thi công xây dựng cho các tổ hợp công trình ngoài khơi, du thuyền lớn cho những nhân vật giàu có và nổi tiếng, các tàu chuyên dụng gần bờ).
- Hà Lan giữ vị trí thống lĩnh trong lĩnh vực sản xuất những chiếc du thuyền sang trọng, đặc biệt là những sản phẩm theo đơn đặt hàng với chiều dài hơn 45m.
- Các nhà tư vấn Hà Lan chiếm vị trí hàng đầu thế giới trong lĩnh vực kỹ thuật hàng hải, nạo vét, và quy hoạch không gian, một phần do kinh nghiệm có được từ việc xây dựng các cảng Rotterdam và Amsterdam.
- Các viện nghiên cứu và phát triển công nghệ chuyên ngành của Hà Lan đang đặt nền móng cho sự đổi mới trong các lĩnh vực như đóng tàu, xây dựng hàng hải, công nghệ vật liệu và hệ sinh thái biển.

#### ➤ **Ngành vận tải và Logistics**

Hà Lan đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu hóa thông qua việc kết nối nhà sản xuất và người tiêu dùng trên toàn thế giới. Thành công của Hà Lan dựa trên sự kết hợp giữa ưu thế vượt trội về cơ sở hạ tầng với cung cấp dịch vụ đẳng cấp thế giới và vị trí địa lý ven biển ngay giữa trung tâm châu Âu. Sự kết hợp mạnh mẽ này giúp Hà Lan trở thành cửa ngõ của châu Âu, chiếm giữ các phần quan trọng của tuyến vận tải đường bộ và đường thủy của châu Âu. Hà Lan cũng ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và đang đi đầu trong những nỗ lực tiến tới một ngành logistics bền vững về môi trường và ít tiếng ồn.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Hà Lan là quốc gia được lựa chọn để đặt các trung tâm phân phối châu Âu: 57% các tập đoàn phát triển kinh tế (EDCs) của Mỹ và châu Á có mặt tại châu Âu đặt văn phòng tại Hà Lan.

- Tất cả các cảng lớn của Hà Lan đều sử dụng dịch vụ của các công ty chuyên về bảo quản, trung chuyển, chế biến công nghiệp và dịch vụ phụ trợ, cũng như vận tải, đóng gói, kho bãi và phân phối.
- Hà Lan là quốc gia có nền vận tải đường bộ hàng đầu châu Âu và cũng là chủ tàu đường thủy nội địa lớn nhất. Đường sắt vận tải hai luồng Betuweroute cho phép nhanh chóng vận chuyển container và hàng hóa trọng tải lớn từ Rotterdam sang châu Âu.
- Từ cảng Rotterdam có thể đi đến tất cả các trung tâm kinh tế và công nghiệp lớn ở Tây Âu trong vòng 24 giờ.
- Với sáng kiến "Trung tâm hàng hóa thông minh của châu Âu", sân bay Amsterdam Schiphol, cảng Amsterdam và các khu vực tư nhân cùng hợp tác để biến Amsterdam thành một trung tâm vận chuyển đa phương thức nhanh nhất và đáng tin cậy nhất châu Âu.

### ➤ **Ngành dầu khí**

Cùng với sự phát triển của ngành hàng hải và các bến cảng, Hà Lan đã đạt được vị trí then chốt trên thị trường dầu mỏ và khí đốt thế giới. Hà Lan còn là nơi tập trung các viện nghiên cứu nổi tiếng như Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng của Hà Lan, Trường Kinh doanh quốc tế - Viện Năng lượng Delta, Đại học Công nghệ Delft, TNO và MARIN. Các nhà sản xuất dầu mỏ và khí đốt của Hà Lan tiến hành nghiên cứu mang tính chất đột phá: Quy trình chuyển hóa khí thành chất lỏng đã được nghiên cứu phát triển tại các phòng thí nghiệm của Amsterdam Shell.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Cảng Rotterdam là trung tâm kinh doanh dầu thô và các sản phẩm dầu của châu Âu. Các tàu chở dầu lớn nhất có thể cập bến tại cảng Rotterdam nơi hiện có năm nhà máy



lọc dầu quốc tế, hơn 40 công ty hóa dầu và ba nhà sản xuất khí công nghiệp. Hàng loạt hệ thống ống dẫn nổi Hà Lan với khu vực nội địa châu Âu.

- Hà Lan là một chuyên gia về lĩnh vực khai thác ngoài khơi với chuyên môn hàng đầu trong việc thăm dò dầu khí, thiết kế và chế tạo các thiết bị ngoài khơi, lắp đặt đường ống, nạo vét, nghiên cứu địa chấn, tháo lắp vận chuyển và lắp đặt các công trình ngoài khơi.
- Hà Lan không chỉ là nhà sản xuất khí thiên nhiên lớn mà còn là nhà cung cấp công nghệ khí đốt tiên tiến cũng như nhà môi giới khí đốt hàng đầu của châu Âu. 50 năm kinh nghiệm trong việc thiết lập quan hệ đối tác giữa khu vực nhà nước và tư nhân trong quản lý kinh doanh khí đốt đã biến Hà Lan trở thành "trung tâm khí đốt" của khu vực.
- Hà Lan là một đầu mối tri thức của ngành công nghiệp dầu khí với nhiều viện nghiên cứu nổi tiếng tham gia hoạt động trong nhiều dự án quốc tế. Hàng trăm nhân viên của tập đoàn sản xuất khí đốt lớn nhất của Nga Gazprom đã được đào tạo tại Viện Năng lượng Delta Groningen.

### ➤ **Ngành thực phẩm**

Ngành công nghiệp thực phẩm là một trong những đầu tàu chính của nền kinh tế Hà Lan. Tỷ trọng ngành này trên tổng sản phẩm công nghiệp lớn hơn so với tỷ trọng này của các nước khác trong Liên minh châu Âu. Ngoài ra, Hà Lan còn là nơi sản sinh ra hàng loạt các công ty đa quốc gia nổi tiếng trong lĩnh vực thực phẩm và bơ sữa.

Hà Lan cũng là trung tâm nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm, đặc biệt nhờ có công trình nghiên cứu của các trường đại học Wageningen, Groningen, Amsterdam, Utrecht và Maastricht.

Chương trình đổi mới công nghệ Thực phẩm và Dinh dưỡng có mục tiêu biến Hà Lan

thành một khu vực có công nghệ thực phẩm hàng đầu ở châu Âu và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành này.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Khu vực Thung lũng Thực phẩm (Food Valley) là một tổ hợp nghiên cứu có tầm ảnh hưởng nhất châu Âu về thực phẩm nông sản và dinh dưỡng. Đây đồng thời là vườn ươm doanh nghiệp duy nhất tại châu Âu dành riêng cho các doanh nghiệp nông sản thực phẩm.
- Công ty nghiên cứu thực phẩm NIZO sở hữu cơ sở thử nghiệm và kiểm tra thực phẩm lớn nhất ở châu Âu sẵn sàng phục vụ cho toàn bộ ngành công nghiệp thực phẩm và nguyên phụ liệu.
- Một số tổ hợp thực phẩm lớn với công nghệ hiện đại hoạt động tại Hà Lan, trong số đó có thể kể đến: Trung tâm nghiên cứu về carbon hydrat trên phía Bắc, Zaanstreek First in Food gần Amsterdam và Foodsteps ở phía Nam.

### ➤ **Ngành làm vườn**

Khởi đầu xu hướng toàn cầu và dẫn đầu thị trường quốc tế trong một số lĩnh vực chính là tổ hợp những nhà làm vườn Hà Lan. Tổ hợp này chính là trung tâm của một mạng lưới quốc tế và trồng hoa, hoa củ, cây trang trí và rau quả.

Ngành làm vườn Hà Lan được chia ra thành năm lĩnh vực còn được gọi là Greenports, trong đó giới kinh doanh và các viện nghiên cứu làm việc cùng nhau trong quá trình sản xuất, nghiên cứu phát triển, giao vận, xây dựng cơ sở hạ tầng và xuất khẩu.

Ngành làm vườn đóng góp một phần đáng kể cho sự thịnh vượng của Hà Lan, thông qua sản lượng và chất lượng đáng kinh ngạc từ ngành sản xuất cũng như từ đổi mới công nghệ. Quốc gia này đã trở thành trung tâm chính trong thương mại toàn cầu về hoa cắt và

cây cảnh với việc tạo ra chuỗi cung ứng có khả năng vận chuyển hoa từ Hà Lan tới New York trong cùng một ngày sau khi cắt từ vườn.

Các thế mạnh đặc trưng:

- Là quốc gia dẫn đầu thế giới về nhà kính, tập trung vào nguyên lý và công nghệ cho phép sử dụng năng lượng hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Công nghệ mới bao gồm các bộ dịch chuyển, người máy, chiếu sáng tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, nước và tái chế chất thải.
- Hà Lan là một quốc gia hàng đầu trong ngành gene thực phẩm, với mục đích là tăng năng suất, sản xuất bền vững và an toàn, tăng khả năng kháng bệnh và thích ứng với những thay đổi khẩu vị/thị hiếu.
- Hà Lan cũng đi đầu trong sự phát triển nguồn nhân giống, nuôi cấy mô, sản xuất và kinh doanh các hạt giống và cây con, chiếm tới 47% thị phần giống cây trồng ở châu Âu.

### Thương mại và Đầu tư

Hà Lan đứng thứ ba thế giới về đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng dòng đầu tư vào và ra đạt 266 tỷ USD (sau Hoa Kỳ (690 tỷ USD) và Trung Quốc (317 tỷ USD) thứ ba thế giới về chỉ số sáng tạo toàn cầu (sau Thụy Sĩ và Thụy Điển); thứ tư thế giới về mức độ cạnh tranh của nền kinh tế (sau Thụy Sĩ, Hoa Kỳ và Singapore) và thứ bảy thế giới về chỉ số phát triển con người (sau Na Uy, Australia, Thụy Sĩ, Đức, Đan Mạch và Singapore).

Năm 2016, Hà Lan là nền kinh tế lớn thứ sáu EU (sau Đức, Anh, Pháp, Italy và Tây Ban Nha); đứng thứ 18 trên thế giới; đứng thứ 13 thế giới về thu nhập GDP bình quân đầu người.

Năm 2017, GDP tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm nay, đạt mức 3,3% (tăng 1,1% so với năm 2016), dự báo tăng 3,1% năm 2018 trước khi giảm xuống còn 2,3% năm 2019; tỉ lệ thất nghiệp ở mức 4,9% (thấp nhất kể từ năm 2007) và dự báo giảm xuống còn 3,9% năm 2018 và 3,5% năm 2019; tỉ lệ thất nghiệp ở mức 4,9% năm 2017 (thấp nhất kể từ năm 2007) và dự báo giảm xuống còn 3,9% năm 2018 và 3,5% năm 2019.

### ➤ **Thương mại**

Hà Lan nằm trong số 10 nước xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới, nền kinh tế có độ mở cao và ngoại thương phát triển. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hà Lan chiếm 81,4% GDP. Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Hà Lan đạt 569 tỷ USD (đứng thứ năm thế giới sau Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản; chiếm 3,6% tổng xuất khẩu thế giới) với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm máy móc và thiết bị, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm và nông nghiệp; gần 80% xuất khẩu của Hà Lan là sang Tây Âu (chủ yếu là Đức, Bỉ, Anh, Pháp và Italy); kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 504 tỷ USD (đứng thứ tám thế giới) với các mặt hàng máy móc và thiết bị vận tải, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm, quần áo, chủ yếu từ Đức, Bỉ, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Anh và Pháp. Hà Lan là nhà xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp lớn thứ hai thế giới (sau Hoa Kỳ, kim ngạch năm 2017 đạt 91,7 tỷ Euro). Đức là bạn hàng lớn nhất của Hà Lan.

### ➤ **Ưu tiên phát triển hiện nay:**

Hiện nay, nền kinh tế Hà Lan đã và đang hướng đến tăng trưởng xanh. Chính phủ xem tăng trưởng xanh là cần thiết để duy trì khả năng tăng trưởng kinh tế trong tương lai, đồng thời giảm thiểu tác động môi trường và lệ thuộc vào các nguồn tài nguyên đang dần khan hiếm. Trong báo cáo Chương trình Xanh của Chính phủ (Green Deal Program), Chính phủ tập trung vào tám lĩnh vực tăng trưởng xanh gồm năng lượng, kinh tế dựa trên nguồn lực sinh học, khí hậu, biến chất thải thành nguồn lực, nền kinh tế xoay vòng, môi trường, thực phẩm và tính cơ động. Căn cứ theo ba lĩnh vực tăng trưởng xanh do OECD

đề ra (hiệu quả về môi trường, hiệu quả về nguồn lực, các công cụ chính sách xanh và các cơ hội kinh tế), các lĩnh vực kinh tế hàng đầu của Hà Lan kể trên chiếm 40-80% hiệu quả về môi trường và hiệu quả về nguồn lực của nền kinh tế quốc dân.

So với nhiều nước thành viên EU, Hà Lan không phải là quốc gia đông dân (khoảng 16,8 triệu người), lại càng không rộng về diện tích lãnh thổ, nhưng với tiềm năng kinh tế riêng, Hà Lan trở thành nước “đầu tàu” của EU trong đầu tư và là thị trường nhập siêu lớn thứ 2 của Việt Nam (sau Vương quốc Anh và Bắc Ai-len).

Không có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhưng thế mạnh của Hà Lan là quốc gia ven biển, có cửa khẩu là 3 con sông lớn ở Tây Âu và nằm giữa các cường quốc kinh tế Anh, Pháp, Đức. Từ lâu đời Hà Lan đã khai thác tối đa và chú trọng phát triển ngành dịch vụ hàng hải, cảng biển và vận tải. Dịch vụ trở thành ngành quan trọng và phát triển bậc nhất Hà Lan, mỗi năm đóng góp hơn 70% cho tăng trưởng GDP. Đó là các lĩnh vực: cảng biển, sân bay, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn... Hơn 30% lượng hàng hóa ra vào EU đi qua cảng Rotterdam với khoảng 377 triệu tấn/năm. Sân bay Siphol được mệnh danh là “cổng vào châu Âu” với sức chứa 1,4 triệu tấn hàng hóa và 44-45 triệu lượt khách hàng/năm... Dễ hiểu vì sao Hà Lan giữ vai trò quan trọng là trung tâm đầu mối phân phối hàng hóa, vận chuyển trên thế giới và trở thành 1 trong 4 nước có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất EU; đồng thời cũng là 1 trong 6 nước xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới.

Tổng kim ngạch xuất khẩu mấy năm đầu thập niên thứ hai thế kỷ XXI của Hà Lan luôn ở mức trên dưới 900 tỷ Euro/năm. Năm 2013, do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu chỉ số này giảm xuống 741,860 tỷ Euro, trong đó xuất khẩu đạt 390,060 tỷ Euro, nhập khẩu đạt 351,800 tỷ Euro. Thị trường và đối tác xuất nhập khẩu chính của Hà Lan là các nước trong khối EU, ngoài khu vực đáng kể có Mỹ và Trung Quốc...

Sau dịch vụ thương mại, ngành công nghiệp Hà Lan từ rất sớm được ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại nên đem lại hiệu quả cao từ các lĩnh vực hóa dầu, máy móc thiết bị, điện tử viễn thông, tin học, hóa chất, công nghệ vi sinh... Hàng năm, ngành này đóng góp hơn

20% GDP cho cả nước. Cũng như công nghiệp, ngành nông nghiệp Hà Lan gồm ba lĩnh vực chính: Trồng trọt, chăn nuôi, chế biến sữa và đánh cá... đều được ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và cho hiệu quả cao. Hơn 50% tổng diện tích đất đai Hà Lan được khai thác và phát triển nông nghiệp rau, hoa quả, hạt giống với 90% sản phẩm được dành cho xuất khẩu. Hà Lan trở thành quốc gia có số lượng sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu lớn thứ 2 thế giới.

Dịch vụ thương mại, công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển, Hà Lan là quốc gia có nền kinh tế mạnh, tăng trưởng dẫn đầu châu Âu. Năm 2005, nếu GDP của Hà Lan là 609,890 tỷ USD thì 10 năm sau (2014) là 800 tỷ USD, thu nhập bình quân năm 2009 là 39.400 USD/người, năm 2014 tăng lên hơn 47.000 USD/người- cao nhất không chỉ với EU mà cả với các nước OECD.

### ➤ Các thành phần kinh tế

Ngành dịch vụ chiếm khoảng  $\frac{3}{4}$  thu nhập quốc gia và là chủ chốt trong giao thông, phân phối, hậu cần giao nhận kho vận, và lĩnh vực tài chính như ngân hàng và bảo hiểm. Công nghiệp đóng góp  $\frac{1}{4}$  tổng sản phẩm quốc nội và bị chi phối bởi các ngành về kim loại, lọc dầu, hóa chất, và công nghiệp chế biến thực phẩm. Ngành Nông nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 2% GDP.

Mặc dù sản lượng dầu thô của Hà Lan rất nhỏ, trong năm 2009 Hà Lan là nhà sản xuất lớn thứ 2 và là nhà xuất khẩu ròng lớn thứ 2 về khí đốt tự nhiên tại châu Âu (đều sau Na Uy). Vào đầu năm 2010, nước này đã có 1.4 nghìn tỷ feet khí đốt tự nhiên; chính phủ nước này đã kiếm được khoảng 14 tỷ USD hàng năm từ khai thác và chiết suất dầu khí thông qua thuế và các khoản nộp khác. Thành phố cảng Rotterdam là một trong những trung tâm quan trọng của thế giới về nhập khẩu dầu thô, mua bán, lọc dầu và sản xuất hóa dầu.

Nguồn nhập khẩu chính bao gồm Nga, Ả Rập xê út và Na Uy. Nguồn khí đốt trong nước

được dự đoán sẽ hết vào năm 2030. Để duy trì là một người chơi về năng lượng sau khi nguồn của mình cạn kiệt, Hà Lan nuôi dưỡng mối quan hệ năng lượng với các nước cung cấp dài hạn tiềm năng như Algeria, Kazakhstan, Libya, Qatar, và quan trọng nhất vẫn là Nga.

Ví dụ như Gasunie công ty đường dẫn khí Hà Lan, toàn bộ là sở hữu của chính phủ Hà Lan, nắm giữ 9% cổ phiếu trong công ty đường dẫn khí Gazprom's Nord Stream, dẫn khí đốt từ Nga về Đức qua biển Baltic.

Mục tiêu của Hà Lan là trở thành điểm trung chuyển khí đốt cho Tây Âu, có nghĩa là một trung tâm tập hợp khí đốt tự nhiên từ nhiều nguồn khác nhau (bao gồm cả Biển Bắc, khí Qatar và Algerien hóa lỏng tự nhiên (LNG), và Nga) sau đó phân phối chúng thông qua đường dẫn tới lục địa Châu Âu.

Hà Lan là một nước nhỏ đông dân, kinh tế của Hà Lan dựa vào công nghiệp (đặc biệt là hóa chất và chế biến kim loại), nông nghiệp thâm canh và rau quả, và cơ sở hạ tầng của Hà Lan có lợi thế từ vị trí địa lý của đất nước nằm ở trung tâm của mạng lưới giao thông Châu Âu. Các yếu tố này dẫn đến áp lực lớn đến môi trường. Chính phủ phối hợp chặt chẽ với ngành công nghiệp và các tổ chức phi chính phủ để đạt được các mục tiêu về môi trường.

Người Hà Lan hoan nghênh chỉ thị năm 2008 của Châu Âu về cắt giảm phát thải khí nhà kính 20% từ mức của năm 1990 và tăng năng lượng bắt nguồn từ các nguồn có thể tái tạo lên 20% vào năm 2020. Hà Lan đặt ra mục tiêu quốc gia về việc giảm lượng khí thải ở các lĩnh vực không nằm trong hệ thống mua bán khí thải của EU 16% trong năm 2020. Đồng thời, quốc gia này cũng có mục tiêu quốc gia về việc ràng buộc năng lượng khí thải 14% trong năm 2020. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia năng lượng độc lập cho rằng mục tiêu quốc gia của Hà Lan khó có thể đạt được.

## Chương 3: Kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ

### Dùng Đại lý hay Nhà phân phối

Hà Lan là quốc gia có số lượng các nhà nhập khẩu, các đại lý bán hàng và các phần phân phối có nhiều kinh nghiệm trong thương mại quốc tế. Các nhà phân phối chịu trách nhiệm đối với tài khoản của mình và phân phối thông qua quốc gia và Châu Âu, điều hành 1 lượng lớn hàng hóa. Với tinh chất quy mô, dễ tiếp cận và cạnh tranh tự nhiên của thị trường Hà Lan, các nhà phân phối thường yêu cầu quyền phân phối độc quyền. Nếu nhà phân phối là 1 công ty có đủ khả năng và giàu kinh nghiệm, thì quyền phân phối độc quyền mang lại kết quả lợi nhuận nhất.

Từ khi Hà Lan trở thành 1 thị trường phức hợp, các công ty nước ngoài thường có 1 đại diện độc quyền ở nước sở tại, nhưng thường thì văn phòng này sẽ chỉ định cho người đại diện chịu trách nhiệm đối với 1 số ngành nhất định nếu bảo đảm được doanh số và tỷ suất lợi nhuận.

Một đại diện người Hà Lan đôi khi có thể tư vấn điểm khởi đầu hoàn hảo để tiến hành xuất khẩu sang các thị trường EU khác. Các công ty Hà Lan là những đơn vị giàu kinh nghiệm trong việc xử lý các vấn đề về hậu cần, thích ứng về ngôn ngữ, và là điểm kiểm kê hàng hóa đại diện cho những nhà xuất khẩu.

Các công ty mong muốn sử dụng hệ thống phân phối, nhượng quyền và đại lý tại chỗ để bảo đảm cho việc xây dựng mạng lưới ở đây đảm bảo tuân thủ luật pháp của EU cũng như của các nước thành viên. Điều luật số 86/653/EEC của Ủy ban Châu Âu quy định những tiêu chuẩn tối thiểu để bảo vệ những đại lý thương mại, là những đại diện bán hàng hoặc trao đổi hàng hóa dựa trên những nguyên tắc của họ. Về cơ bản, điều luật này quy định quyền và nghĩa vụ cho những đại diện thương mại, lợi nhuận phải trả cho những đại diện này; và đi đến việc ký hợp đồng đại lý, bao gồm lưu ý về việc mất mát hoặc tiền



bồi thường phải trả cho đại lý đó. Các công ty nước ngoài nên đặc biệt lưu ý đến những quy định trong Điều luật này liên quan đến các bên. Vì vậy, việc đưa vào một điều khoản quy định cụ thể thay cho quy định của luật pháp được áp dụng trong trường hợp 1 tranh chấp không tuân thủ luật bởi toà án Châu Âu.

Địa chỉ truy cập chính:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML>

Ban Tổng giám đốc của Ủy ban Châu Âu về Cạnh tranh thực thi pháp luật có liên quan với những tác động về cạnh tranh trên thị trường nội địa theo nguyên tắc “thỏa thuận theo chiều dọc”. Theo thông tin chung, các công có ít hơn 250 nhân viên và doanh số bình quân hàng năm ít hơn €50 triệu Euro được xem là các công ty vừa và nhỏ. Châu Âu cũng bổ sung thêm quy định là các công ty có ảnh hưởng thấp hơn 10% thị phần đặc biệt cũng sẽ được miễn trừ (Commission Notice 2001/C 368/07).

Trang web liên kết chính:

[http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2011/c\\_368/c\\_36820011222en00130015.pdf](http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2011/c_368/c_36820011222en00130015.pdf)

Châu Âu cũng xem xét xử lý vấn đề chậm thanh toán theo Điều luật Directive 2000/35/EC đã được duyệt lại vào năm 2010. Theo như văn bản đã được sửa đổi hiện nay, bao gồm tất cả các giao dịch trong phạm vi khối EU, dù là thuộc lĩnh vực tư nhân hay nhà nước, chủ yếu là đối phó với hậu quả của việc chậm thanh toán. Tuy nhiên, giao dịch với người tiêu dùng lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều luật này. Tóm lại, Điều luật đã được sửa đổi là dành cho 1 người bán khi hàng hoá/hay dịch vụ của họ không nhận được thanh toán trong 30 ngày kể từ thời hạn phải thanh toán sẽ được tính lãi suất chậm trả (theo tỷ lệ lãi suất trên 8% của Ngân hàng Trung ương Châu Âu) cộng với 40 Euro tiền phạt cho chi phí thu hồi. Đối với giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh

nghiệp có thể thương lượng thời hạn là 60 ngày tùy thuộc vào từng điều kiện. Bên bán cũng có thể lấy lại quyền sở hữu hàng hoá đến khi việc thanh toán hoàn tất và có thể yêu cầu bồi thường cho các chi phí thu hồi này.

Các trang liên kết chính:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/documents/late-payments/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/documents/late-payments/index_en.htm)

Các đại lý và nhà phân phối của các công ty có thể nắm bắt điểm thuận lợi từ nhân viên thanh tra của Châu Âu trong trường hợp là nạn nhân của việc quản lý không hiệu quả từ các viện hay cơ quan của Châu Âu. Các kiến nghị có thể gửi đến Thanh tra viên của Châu Âu về vấn đề kinh doanh và những vấn đề liên quan khi đăng ký văn phòng tại Châu Âu. Các Thanh tra viên có thể xử lý dựa trên những kiến nghị này thông qua việc điều tra những văn phòng hoạt động không tuân thủ theo luật pháp, không đáp ứng các nguyên tắc về quản trị tốt, hoặc xâm phạm những quyền lợi cơ bản. Ngoài ra, SOLVIT, mạng lưới các trung tâm địa phương, sẽ cung ứng những dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho công dân cũng như doanh nghiệp khi gặp những vấn đề trong quá trình giao dịch làm ăn ở thị trường đơn lẻ. Địa chỉ liên kết chính:

- <http://www.ombudsman.europa.eu/home/en/default.htm>
- [http://ec.europa.eu/solvit/site/about/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/solvit/site/about/index_en.htm)

### **Thành lập văn phòng**

Hà Lan là quốc gia có môi trường pháp lý linh hoạt cho phép những công ty và cá nhân không phải là người bản xứ mở văn phòng tại đây. Không có những khác biệt pháp lý giữa công ty trong nước hay công ty thuộc sở hữu nước ngoài. Có thể thành lập văn phòng với luật riêng hoặc không dùng luật riêng. Nếu dùng luật riêng, doanh nghiệp không thể nắm được trách nhiệm pháp lý với số vốn mình đã đóng góp cho công ty.

Hầu hết những nhà đầu tư Hoa Kỳ tại Hà Lan thành lập công ty tư nhân với trách nhiệm pháp lý hữu hạn (BV). Các cty TNHH thường dùng tất cả các kiểu kinh doanh mạo hiểm. Tuy nhiên, một công ty nhà nước trách nhiệm hữu hạn (NV) thì thường sử dụng thông qua hình thức doanh nghiệp kinh doanh với số vốn kinh doanh do nhà nước cung cấp. Khi kết hợp với 1 công ty BV hay 1 doanh nghiệp NV, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký văn bản ký kết hợp tác có công chứng, trong văn bản này phải bao gồm các điều khoản liên kết. Những công ty liên kết với 1 BV phải đóng tối thiểu 18,000 euro vốn cổ tức. Khi liên kết với 1 NV thì đóng khoảng 45,000 euro.

Để hoàn tất hồ sơ liên kết, những người sáng lập phải đăng ký 1 công ty mới tại Phòng Đăng ký thương mại thuộc Ủy ban Quận nơi đặt văn phòng hoạt động chính. Các nhà thương mại đơn lẻ, nhóm cộng tác và đối tác trách nhiệm hữu hạn là những ví dụ về hình thức hoạt động hợp pháp mà không dùng luật riêng, với những nguyên tắc thực hành gồm doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm pháp lý đối với những khoản nợ của công ty. Một hình thức doanh nghiệp cộng tác có thể có 2 hoặc 3 đối tác hợp tác kinh doanh dưới cùng 1 tên công ty mà không cần phải đáp ứng tất cả các quy định pháp lý như 1 công ty BV hay NV phải tuân thủ.

Nếu một nhà đầu tư nước ngoài không thích thành lập một đại diện hợp pháp tại Hà Lan, thì việc thành lập 1 chi nhánh là 1 lựa chọn tốt hơn. Thành lập 1 chi nhánh thì thủ tục dễ dàng hơn với chi phí ít hơn thành lập 1 công ty con. Tuy nhiên, 1 chi nhánh thì không phải là 1 đơn vị hợp pháp độc lập, vì vậy chi nhánh ở nước ngoài hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý về những nghĩa vụ của mình.

## **Nhượng quyền**

Có khoảng 670 đơn vị hoạt động dưới thức nhượng quyền tại Hà Lan với hơn 28.500 cửa hàng, 247.000 nhân viên, đạt doanh thu 39 tỷ USD trong năm 2009.

Không có những quy định cụ thể của chính phủ về nhượng quyền, và cũng không có

những quy định hạn thâm nhập thị trường. Các đơn vị hoạt động nhượng quyền tuân thủ theo những quy định cạnh tranh của quốc gia và luật kinh doanh công bằng. Có 1 hệ thống hoạt động lâu năm gồm những chủ ngân hàng, luật sư, nhà tư vấn và những cố vấn chuyên về nhượng quyền.

Những lý do khiến cho 1 vài hình thức nhượng quyền kiểu Mỹ hoạt động ở Hà Lan là do chi phí nhượng quyền kiểu Mỹ rẻ hơn và cạnh tranh hơn so với hình thức nhượng quyền địa phương. Những đơn vị hoạt động theo hình thức nhượng quyền của Hoa kỳ hoạt động thành công tại Hà Lan gồm McDonalds, Domino's Pizza, Pizza Hut, và ERA.

### **Tiếp thị/ marketing trực tiếp**

Ngành công nghiệp chi tiêu hơn 1.5 tỷ USD hàng năm, trở thành ngành marketing lớn thứ ba sau truyền hình và tạp chí hàng ngày. Chi phí in ấn, xử lý và phân phối ở khá cao. Chi phí phân phối chiếm 1/3 tổng chi phí.

Một trong những ngành nghề năng động nhất sử dụng công cụ tiếp thị trực tiếp là ngành bán lẻ và dịch vụ tài chính. Đây là 2 ngành mà có ¾ thư tín tiếp thị trực tiếp là nhắm đến người tiêu dùng. Đối với tất cả các ngành hàng, thì mức tỷ lệ tiếp thị trực tiếp qua thư tin đạt mức trung bình, khoảng 60% - 40% gửi đến người tiêu dùng/kinh doanh.

Hệ thống luật pháp trải rộng của EU có tác động trực tiếp đến ngành marketing. Tuân thủ đúng các quy định là yêu cầu bắt buộc khi muốn marketing và bán hàng cho người tiêu dung cá nhân. Cụ thể là các công ty cần tập trung xoáy vào các thông tin rõ ràng cụ thể và đầy đủ nhất để cung cấp cho người tiêu dùng những ưu tiên khi mua hàng để có thể thu thập và sử dụng dữ liệu của người tiêu dùng khi họ tiếp cận mình. Thông tin dưới đây sẽ cung cấp tóm tắt tổng quan về những quy định quan trọng nhất trong luật lệ toàn EU về bán hàng từ xa và thương mại trực tuyến. Cần lưu ý rằng EU hiện đang kiểm tra lại pháp lý bảo vệ người tiêu dùng (liên kết 4 Quy định hiện hành vào 1 quyển sách luật riêng lẻ - “Điều luật về quyền lợi người tiêu dùng - the Consumer Rights Directive” – đã được đưa

ra thảo luận và sẽ kiểm tra trong năm 2011). Các công ty nên được tư vấn về các thông tin sẵn có trên các trang liên kết để kiểm tra các chương có liên quan trong Cẩm nang Hướng dẫn thương mại quốc gia, và liên lạc với Bộ phận dịch vụ thương mại tại U.S Mission ở Liên minh châu Âu để được hướng dẫn chi tiết hơn.

### ➤ **Xử lý dữ liệu khách hàng**

EU có những quy định nghiêm ngặt bảo vệ các thông tin dữ liệu cá nhân, bao gồm việc sử dụng dữ liệu trong các hoạt động marketing trực tiếp. Để biết thông tin chi tiết về những quy định này, vui lòng tham khảo chương riêng ở trên.

### ➤ **Các quy định dành cho bán hàng từ xa**

Điều luật của Châu Âu về Bán hàng từ xa cho người tiêu dùng (Điều luật 97/7/EC và sửa đổi) nêu ra 1 số nghĩa vụ dành cho các công ty làm ăn kinh doanh loại hình này với người tiêu dùng. Nó có thể là 1 loạt các quy định khắt khe về “những việc được làm” và “những việc không được làm”, nhưng theo nhiều cách, điều luật này không thể hiện nhiều về việc 1 người tiêu dùng có quan hệ hướng dẫn thực hành tốt với hiệu lực pháp luật. Các nhà làm luật phải cung cấp thông tin rõ ràng cho chính người tiêu dùng cũng như nhà cung cấp, thông tin đầy đủ về giá cả bao gồm phí giao hàng, và cả thời hạn giá trị của sản phẩm, - và dĩ nhiên là phải bao gồm tất cả thông tin này trước khi tiến đến ký hợp đồng. Nhìn chung, khách hàng có quyền trả lại hàng hoá mà không cần bất kỳ yêu cầu giải thích nào trong vòng 7 ngày, và có quyền yêu cầu đòi bồi thường nếu hàng hoá bị hư/lỗi sau khi mua. Tương tự với Điều luật bán hàng tại cửa (Doorstep Selling Directive - điều luật số 85/577/EEC) cũng được xây dựng để bảo vệ người tiêu dùng từ những việc bán hàng bên ngoài 1 cơ sở kinh doanh thông thường (ví dụ như là bán hàng tại cửa nhà người mua) và về cơ bản đảm bảo được sự công bằng của hợp đồng. Các trang liên kết chính:

- Trang chủ Các vấn đề về khách hàng - Consumer Affairs Homepage:

[http://ec.europa.eu/consumers/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/index_en.htm)

- Bán hàng từ xa - Distance Selling:

[http://ec.europa.eu/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/dist\\_sell/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/cons_int/safe_shop/dist_sell/index_en.htm)

- Bán hàng trực tiếp tại nhà - Door-to-Door Selling:

[http://ec.europa.eu/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/door\\_sell/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/cons_int/safe_shop/door_sell/index_en.htm)

### ➤ **Dịch vụ tài chính của bán hàng từ xa (Distance Selling of Financial Services)**

Dịch vụ tài chính là chủ đề của 1 điều luật riêng biệt có hiệu lực từ tháng 6/2002 (Điều luật số 2002/65/EC). Phần quy định pháp lý này sửa đổi 3 Điều luật ưu tiên đang tồn tại và được thiết kế bảo đảm cho quyền lợi của người tiêu dùng khi giao dịch tài chính khi mà người tiêu dùng và nhà cung cấp không trực tiếp gặp nhau. Ngoài việc cấm các hoạt động marketing có nội dung xấu, Điều luật xây dựng các tiêu chuẩn của việc trình bày thông tin hợp đồng. Do tính chất đặc biệt của thị trường tài chính, các chi tiết cụ thể cũng được nêu ra trong quá trình soạn thảo hợp đồng. Trang liên kết chính:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0065:EN:NOT>

### ➤ **Marketing trực tiếp qua Internet**

Luật Thương mại điện tử (2000/31/EC) áp đặt các quy định chi tiết có liên quan chặt chẽ với kinh doanh marketing trực tiếp. Thông tin khuyến mãi không được lừa dối khách hàng và các điều khoản phải được đáp ứng đủ điều kiện cho khách hàng dễ dàng truy cập và rõ ràng. Điều luật này những marketing qua thư điện tử phải được xác định cho đối tượng nhận tin và yêu cầu các công ty nhắm đến khách hàng trực tuyến phải thường xuyên tham khảo ý kiến tại nước sở tại của khách hàng. Khi có đơn hàng được xác nhận,

các nhà cung cấp dịch vụ phải nhanh chóng xác nhận thông qua phương tiện điện tử; mặc dù Điều luật không bắt buộc pháp lý cách thức đặt đơn hàng hay xác nhận đơn hàng. Đây là vấn đề thuộc luật quốc gia. Các nhà cung cấp dịch vụ điện tử (ví dụ như phần mềm, được Châu Âu xem là dịch vụ chứ không phải là hàng hoá cũng phải thu thuế giá trị gia tăng (xem thêm phần Thương mại điện tử dưới đây).

Liên kết chính: [http://ec.europa.eu/internal\\_market/e-commerce/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/e-commerce/index_en.htm)

### **Liên doanh/hợp đồng chuyển nhượng**

Liên doanh và chuyển nhượng là hình thức phổ biến ở Hà Lan. Tư nhân hóa các công ty sở hữu nhà nước, bao gồm ngành viễn thông và giao thông công cộng, là mô hình tiềm năng khuyến khích các công ty Hoa Kỳ tham gia liên doanh đối tác với các công ty Hà Lan. Ví dụ như 1 công ty liên doanh có thể là 1 mô hình cộng tác hoặc công ty TNHH. Cấu trúc của 1 công ty liên doanh là 1 quá trình phức tạp và thường đòi hỏi phải có chuyên gia cố vấn.

### **Bán hàng cho công ty Nhà nước**

Đại diện địa phương là yêu cầu cần phải có để bán hàng cho các chính phủ Hà Lan. Thị trường các công ty nhà nước của Châu Âu, bao gồm các tổ chức của Châu Âu và các nước thành viên, tổng cộng khoảng EUR 1,600 tỷ. Thị trường này quy định 3 Điều luật:

- Điều luật 2004/18 về Điều phối thủ tục trao giải thưởng cho các công trình công cộng, dịch vụ và Hợp đồng, và
- Điều luật Directive 2004/17 về Điều phối thủ tục cho các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công cộng, gồm các lĩnh vực sau: nước, năng lượng, vận tải và dịch vụ bưu chính.
- Điều luật 2009/81 về Điều phối thủ tục trao giải thưởng cho các công trình cố định,

hợp đồng cung ứng và dịch vụ do các đơn vị có thẩm quyền trong các lĩnh vực an ninh quốc phòng (được thực thi theo luật quốc gia trong các nước thành viên của EU vào tháng 8-2011).

Các điều luật về Biện pháp khắc phục bao gồm các phương tiện pháp lý dành cho các công ty đối mặt với các nguyên tắc thu mua phân biệt đối xử. Các điều luật này này được thực thi theo pháp luật quốc gia của 27 nước thành viên EU

Mỹ và châu Âu có ký kết với tổ chức WTO tham gia thỏa thuận thu mua chính phủ (GPA), trong đó cấp quyền truy cập đến các dịch vụ và cung ứng phổ biến nhất và 1 số hợp đồng thi công công trình do các thủ tục cấp quốc gia có thẩm quyền thuộc các bên tham gia trong thỏa thuận. Thông thường, cam kết này có nghĩa là các công ty Hoa Kỳ có đủ điều kiện để bỏ thầu cung ứng và dịch vụ từ các đơn vị có thẩm quyền của Châu Âu.

### **Các kênh phân phối và bán hàng**

Đóng góp 8% vào GDP, vận tải và phân phối là ngành kinh doanh chính hoạt động trong nền kinh tế Hà Lan. Hơn 400,000 nhân viên đang làm việc trong ngành vận tải và phân phối. Vị trí địa lý tạo cho Hà Lan là cửa khẩu vào thị trường Châu Âu. Điều này được minh họa qua những số liệu sau: Rotterdam, cảng biển lớn thứ 3 trên thế giới, đảm nhận khoảng 41% trên tổng lượng hàng hóa đường biển ở Châu Âu; Sân bay quốc tế Amsterdam Schiphol là sân bay lớn thứ 4 của Châu Âu; và chiếm 27% trên tổng hàng hóa vận tải bằng đường bộ toàn thế giới và khoảng 50% lượng hàng hóa chuyển vào nội địa của toàn Châu Âu là do Hà Lan thực hiện. Tổng lượng hàng hóa do Hà Lan đảm nhận trong ngành vận tải và phân phối chiếm khoảng 1,4 tỷ tấn hàng năm. Những ngành chính bao gồm hàng biển, vận chuyển nội địa, hàng đường bộ, hàng đường tàu lửa, hàng đường không và ống dẫn pipeline transportation. Ngành hậu cần (logistics) của Hà Lan là 1 điểm mạnh của mô hình logistic đúng giờ.

Giới thiệu hàng hóa vào thị trường Hà Lan tương đối đơn giản và có thể đạt kết quả khi



dùng 1 số phương pháp. Giới thiệu sản phẩm thông qua người Hà Lan là 1 thuận lợi khi vào 1 thị trường đông đúc và có thể đạt kết quả thông qua bất kỳ phương pháp phân phối nêu dưới đây để có thể bao phủ toàn bộ khu vực, phụ thuộc vào doanh số bán hàng mong đợi các yêu cầu hỗ trợ sản xuất và kỹ thuật tiếp thị. Tuy nhiên, những phương pháp này phải áp dụng cùng sự lưu tâm đối với những thuận lợi của 1 đại diện địa phương phục vụ cho thị trường nội địa:

- Xây dựng văn phòng bán hàng để phục vụ cho toàn quốc và cung cấp kênh phân phối phân bố đều trên khắp EU.
- Bán hàng thông qua đại lý hoặc nhà phân phối, là những người hoạt động trong khu vực quy định, hoạt động trong liên minh Benelux (Bi - Hà Lan – Luxembourg) là ba nước đã ký Hiệp định chung về Thuế quan, hoặc hoạt động bán hàng trên toàn EU.
- Bán hàng thông qua việc xây dựng các nhà bán sỉ hoặc bán buôn
- Bán hàng trực tiếp cho các cửa hàng tổng hợp, các kênh bán lẻ, các hợp tác xã bán lẻ, hợp tác xã người tiêu dùng hoặc các tổ chức thu mua khác

### **Các yếu tố/kỹ thuật bán hàng**

Luật EU được điều chỉnh bởi hệ thống luật quốc gia chi phối hoạt động độc quyền trong các thoả thuận về cung cấp và đại lý, hợp đồng mua bán, và các điều khoản hợp đồng. Nói chung, các công ty sản xuất và xuất khẩu nước ngoài có thể chỉ định người đại diện độc quyền và quyết định phương thức quảng bá để bán sản phẩm của họ. Có nhiều vùng lãnh thổ độc quyền thường có quy mô quốc gia.

Những nguyên tắc bán hàng với các nội dung lập quy có thể gây bất lợi cho nhà cung cấp với các chi phí của đối thủ cạnh tranh hay người tiêu dùng cuối cùng. Luật gần đây miễn giảm một vài thoả thuận hàng dọc giữa nhà sản xuất với người bán hàng cho họ, nhưng yêu cầu tiết lộ 1 thoả thuận thương mại trong nội công ty, và đưa ra quyền hạn để

điều tra và thực thi các quyền hạn lập quy.

Thành công ở thị trường Hà Lan yêu cầu 1 cam kết dài hạn để phát triển thị trường và hỗ trợ bán hàng, đặc biệt là nếu các công ty nước ngoài vượt qua được trở ngại về địa lý với các đối thủ cạnh tranh Châu Âu. Các nhà nhập khẩu Hà Lan tin rằng các công ty cung ứng nước ngoài sẽ xây dựng 1 trật tự kinh doanh nội địa tại nước sở tại trước khi quan tâm đến 1 bộ phận bán hàng xuất khẩu, và họ sẽ nhanh chóng bỏ qua giai đoạn thông qua nhà phân phối nội địa để làm ăn trực tiếp với khách hàng của mình.

### **Thương mại điện tử**

Hà Lan nằm trong những quốc gia có số lượng băng thông kết nối internet quốc tế lớn nhất và số lượng truy cập internet cao nhất tại liên minh Châu Âu. Theo tổ chức “the Economic Intelligence Unit (EIU)” khảo sát về thương mại điện tử, Hà Lan xếp hạng thứ 8 trên thế giới nhờ dịch vụ băng thông rộng, internet- quy định pháp lý có liên quan và chương trình băng thông tần quy mô quốc gia. Trong 2004, chính phủ đã bắt tay thực hiện 1 chương trình hành đồng hướng đến việc tạo ra 1 khung văn bản lập quy để khuyến khích và tạo thuận để phát triển băng thông tần rộng.

Vào năm 2009, có hơn 8 triệu máy tính được kết nối internet và có hơn 12 triệu người sử dụng internet.

Chỉ thị Thương mại điện tử (2000/31/EC) cung cấp các quy định cho các dịch vụ trực tuyến trong khu vực EU. Nó đòi hỏi các nhà cung cấp phải tuân thủ theo các quy định trong nước, nơi họ thành lập và kinh doanh (nước xuất xứ). Nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến phải tôn trọng các quy tắc bảo vệ người tiêu dùng như là tiết lộ thông tin khách hàng trên website của họ, các quảng cáo phải rõ ràng, nhất quán và bảo vệ chống thư rác cho khách hàng. Ủy ban châu Âu đã đưa ra kế hoạch làm việc trong năm 2012 để tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến qua biên giới và giảm các rào cản.

Từ năm 2003, EU bắt đầu áp dụng thuế GTGT cho các công ty cung cấp dịch vụ điện tử không thuộc EU muốn bán hàng cho người tiêu dùng không phải thương mại. Các công ty Hoa Kỳ buộc phải thu và nộp thuế VAT cho cơ quan thu thuế có thẩm quyền của EU. Điều luật 2002/38/EC của Ủy ban Châu Âu đã phát triển hơn nữa các quy định của Châu Âu về cách tính thuế VAT. Các quy định này được kéo dài vô thời hạn theo Điều luật 2008/8/EC.

Các doanh nghiệp nước ngoài chủ yếu bị tác động bởi thay đổi luật năm 2003, cả với người tiêu dùng không kinh doanh hay những doanh nghiệp bán hàng ra ngoài EU cũng không cần tính phí 10% VAT trong các giao dịch này. Có một số các quyền lựa chọn phải tuân thủ trong kinh doanh. Điều luật đưa ra một nội dung đặc biệt nhằm đơn giản hóa quá trình đăng ký đối với mỗi quốc gia thành viên. Điều luật cho phép các công ty đăng ký với một cơ quan thuế duy nhất cho quyền lựa chọn của họ. Các công ty phải tính tỷ lệ phí VAT khác nhau tùy theo khách hàng, nhưng báo cáo và nộp thuế Vat chỉ cho 1 cơ quan duy nhất. Cơ quan thuế chịu trách nhiệm cung cấp điểm đăng ký dịch vụ duy nhất, sau đó chịu chịu trách nhiệm phân bộ lại nguồn thu thuế trong số các cơ quan thuế khác của EU. Trang liên kết chính:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/taxation/vat/how\\_vat\\_works/e-services/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/vat/how_vat_works/e-services/index_en.htm)

### **Xúc tiến thương mại và quảng cáo**

Ước tính có khoảng 3 tỷ USD được sử dụng hàng năm cho việc quảng cáo. Trong những năm trước, ngành quảng cáo của Hà Lan thường phát triển đều ở 3 lĩnh vực chính: truyền thanh, truyền hình và thư trực tiếp. Vì môi quan hệ quy mô nhỏ ở thị trường nội địa của Hà Lan, các công ty thuộc lĩnh vực này thường hoạt động tích cực trên thị trường quốc tế. Ở Hà Lan, có hơn 1.300 đại diện quảng cáo hoạt động độc lập. Khoảng 25% của tổng thị trường Hà Lan là do các đại lý quảng cáo của Hoa Kỳ cung cấp dịch vụ. Đây là quốc gia

thu hút các đại lý quảng cáo của Mỹ do quan niệm về quảng cáo ở thị trường này hoạt động hiệu quả với những hỗ trợ của trang thiết bị kỹ thuật cũng như về thiết kế đồ họa và kỹ thuật sản xuất video. Những cải tiến về kỹ thuật giúp các công ty Hoa Kỳ thực hiện chiến dịch kiểm soát toàn cầu từ Hà Lan.

Chính phủ thực thi nghiêm túc luật pháp bao gồm cả lĩnh vực chơi game và xổ số cũng như các tập quán thương mại hạn chế. Các công ty quảng cáo và bán hàng nên được tư vấn địa phương về các quy định của pháp luật và chấp nhận của người tiêu dùng về phương pháp quảng bá hay tiếp thị.

Các công ty Hà Lan đã có chỗ đứng nghiên cứu thị trường về cách cung cấp phạm vi thường dùng của dịch vụ, bao gồm việc thẩm định cửa hiệu, khảo sát người tiêu dùng, kiểm tra sản phẩm và thái độ cũng như động cơ nghiên cứu. Nói chung, nếu kỹ thuật quảng cáo vận hành tốt đối với 1 dòng sản phẩm đặc biệt tại Hoa Kỳ và ở bất kỳ nơi nào tại EU, thì thị trường Hà Lan cũng nên tiếp thu để có thể tiếp cận.

Tên các đại diện về quảng cáo của Hà Lan, các tổ chức nghiên cứu thị trường, và các công ty tư vấn về quản lý và quan hệ công chúng có thể tìm tại các ấn phẩm sau đây:

➤ **International Directory of Market Research Houses and Services (Green Book) American Marketing Association**

Địa chỉ: 311 South Wacker Drive, Suite 5800, Chicago, IL 60606

Toll free: (800) AMA-1150

Phone: (312) 542 9000

Fax: (312) 542 9001

Phương tiện truyền thông chủ yếu là báo chí, đài truyền hình và truyền thành. Điện ảnh là phương tiện chủ yếu hỗ trợ tiếp cận nhóm khách hàng trong độ tuổi từ 15 - 24.

➤ **Các tạp chí chính của Hà Lan:**

- **Algemeen Dagblad**

Địa chỉ: P.O. Box 8983, 3009 TC Rotterdam

Phone: +31 10 406 6077

Fax: +31 10 406 6969

Email: [ad@ad.nl](mailto:ad@ad.nl)

Website: <http://www.ad.nl>

National conservative daily. Tổng lượng phát hành: 333,000

- **Het Financieele Dagblad**

Địa chỉ: P.O. Box 2161000 AE Amsterdam

Phone: +31 20 592 8888

Fax: +31 20 592 8800

Email: [commercie@fd.nl](mailto:commercie@fd.nl)

Website: <http://www.fd.nl>

Tạp chí kinh tế phát hành toàn quốc mỗi ngày. Tổng số phát hành: 69,000

- **De Volkskrant**

Địa chỉ: P.O. Box 1002, 1000 BA Amsterdam

Phone: +31 20 562 9222

Fax: +31 20 562 6289

Email: [redactie@volkskrant.nl](mailto:redactie@volkskrant.nl)

Website: <http://www.volkskrant.nl>

Tạp chí về lao động phát hành toàn quốc hàng ngày. Tổng số phát hành: 335,000

- **De Telegraaf**

Địa chỉ: P.O. Box 376, 1000 EB Amsterdam

Phone: +31 20 480 2424

Fax: +31 20 585 4438

Email: [adverteer@telegraaf.nl](mailto:adverteer@telegraaf.nl)

Website: <http://www.telegraaf.nl>

Báo tin tức hàng ngày. Tổng lượng phát hành: 808,000.

- **NRC Handelsblad**

Địa chỉ: P.O. Box 8987, 3009 TH Rotterdam

Phone: +31 10 406 6111

Fax: +31 10 406 6967

Email: [nrc@nrc.nl](mailto:nrc@nrc.nl)

Website: <http://www.nrc.nl>

Tờ báo phát hành hàng tối, có uy tín Tổng lượng phát hành: 267,000

- **Thông tin về Triển lãm - Trade Show Facilities:**

Amsterdam RAI – Trade Show Facility: <http://www.rai.nl/en/Pages/default.aspx>

Utrecht Jaarbeurs - Trade Show Facility: <http://www.jaarbeursutrecht.com>

- **Thông tin khác**

+ FUSE (Featured U.S. Exporters):

<http://www.buyusa.gov/netherlands/en/fuse.html>

+ Single Company Promotions:

[http://www.buyusa.gov/netherlands/en/single\\_company\\_promotion.html](http://www.buyusa.gov/netherlands/en/single_company_promotion.html)

### Quy định pháp lý chung

Luật cấm quảng cáo sai lệch quy định khác nhau ở các nước thành viên của EU. Để đối phó lại quy định không hoàn hảo tại thị trường nội địa, Ủy ban Châu Âu đã thông qua điều luật có hiệu lực từ tháng 10 năm 1986, để xây dựng tiêu chuẩn tối thiểu và khách quan về sự thật trong ngành quảng cáo. Điều luật đã được chỉnh sửa vào tháng 10 năm 1997 gồm cả quảng cáo có tính so sánh. Theo Điều luật, quảng cáo sai lệch được định nghĩa là “bất kỳ quảng cáo nào theo bất kỳ cách nào, gồm cả phần trình bày, lừa dối hoặc có khả năng lừa dối đối tượng nhắm đến, với lý do lừa đảo, gây ảnh hưởng đến thái độ kinh tế, hoặc những nguyên nhân đó gây tổn thương cho đối thủ cạnh tranh” các nước thành viên có thể ủy quyền để được bảo vệ theo luật quốc gia của mình.

Tính so sánh trong quảng cáo, theo điều kiện nhất định, được định nghĩa là “quảng cáo, mà trong đó 1 cách rõ ràng hay ngụ ý xác định 1 đối thủ cạnh tranh hay hàng hóa hoặc dịch vụ của đối thủ cạnh tranh đó”. Trong 1 vài trường hợp, các quốc gia thành viên có thể hạn chế các hình thức quảng cáo sai lệch hoặc mang tính so sánh.

Điều luật dịch vụ truyền thông nghe nhìn của EU đưa ra quy định cho phép hoạt động phát thanh truyền hình trong EU. Từ năm 2009, quy định cho phép để có vị trí sản phẩm mang phong cách Mỹ trên truyền hình và chỉ được quảng cáo tối đa 3 giờ đã được bỏ. Tuy nhiên, quy định quảng cáo tối đa 12 phút trên mỗi giờ vẫn còn hiệu lực. Chương trình thiếu nhi sẽ áp dụng quy tắc ứng xử là giới hạn quảng cáo đồ ăn vặt cho trẻ em.

Thông qua của Điều Luật ủy ban năm 1999 về Kinh doanh hàng hóa tiêu dùng và bảo đảm liên kết, chi tiết kỹ thuật sản phẩm, được nêu trong quảng cáo, hiện đang được xem xét như 1 ràng buộc pháp lý cho phía người bán. (Để biết thêm thông tin về Điều Council Directive 1999/44/EC của Ủy ban về Kinh doanh hàng hóa tiêu dùng và bảo đảm liên kết, vui lòng xem thêm về Phần quy định pháp lý về bảo hành và dịch vụ hậu mãi nêu bên dưới)

EU ban hành Điều luật Directive 2005/29/EC liên quan đến các nguyên tắc bình đẳng kinh doanh với nỗ lực thắt chặt các quy định bảo vệ người tiêu dùng. Các quy định này cấm 1 số nguyên tắc tiếp thị lừa đảo hoặc có tính gây hấn như cấu trúc kim tự tháp, “bán hàng thanh lý” ở 1 cửa hàng chưa đóng cửa, và tạo giá cao làm cơ sở cho giảm giá để thực hiện các nguyên tắc quảng cáo sai lệch khác. Các quy định về quảng cáo cho trẻ em cũng được đặt ra. Trang liên kết chính:

- [http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/fair\\_bus\\_pract/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons_int/safe_shop/fair_bus_pract/index_en.htm)
- [http://ec.europa.eu/avpolicy/reg/avms/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/avpolicy/reg/avms/index_en.htm)

## Dược phẩm

Quảng cáo dược phẩm dành cho người được quy định tại điều 2001/83/EC do ủy ban EU ban hành, được sửa đổi theo điều [Directive 2004/27/EC](#). Nói chung, quảng cáo dược phẩm sẽ bị cấm nếu sản phẩm chưa được cấp phép và công nhận hoặc là sản phẩm được



cấp phát theo toa. Lưu ý về tác dụng chữa bệnh ở những nơi tự điều trị không hợp lý sẽ không được phép, cũng như không được phân phối sản phẩm mẫu ra cho công chúng. Nội dung của quảng cáo nên tương thích với các đặc tính nêu trong nhãn của sản phẩm, và nên khuyến khích sử dụng sản phẩm hợp lý.

Quảng cáo dược phẩm cho chuyên môn nên gồm các đặc tính cần thiết của sản phẩm cũng như phải phân loại chúng. Ngăn cấm việc khuyến khích kê đơn thuốc hoặc cung cấp dược phẩm đặc biệt và hạn chế cung cấp sản phẩm mẫu.

Ủy ban đệ trình 1 khuôn khổ mới về thông tin cho các bệnh nhân sử dụng thuốc điều trị trong năm 2008. Khuôn khổ này hiện vẫn đang trong giai đoạn tranh cãi về việc cho phép ngành công nghiệp sản xuất thông tin không có yếu tố quảng bá về thuốc do họ sản xuất, cùng với việc tuân thủ các quy định nghiêm ngặt và sẽ phải áp dụng hệ thống kiểm soát và bảo đảm chất lượng hiệu quả. Trang liên kết chính:

[http://ec.europa.eu/health/human-use/information-to-patient/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/health/human-use/information-to-patient/index_en.htm)

### ➤ Các yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe

Từ ngày 1/1/2007, quy định về yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe bắt đầu được áp dụng [Quy định 1924/2006 xây dựng các điều kiện áp dụng trên toàn EU về việc sử dụng dinh dưỡng như “ít béo” hoặc “hàm lượng vitamin C cao” và về sức khỏe như là “giúp giảm cholesterol”](#). Quy định này áp dụng đối với tất cả các loại thức ăn và đồ uống sản xuất cho con người tiêu thụ trên thị trường EU. Chỉ có những loại thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cố định (hàm lượng muối/đường/chất béo thấp) sẽ được phép áp dụng. Yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe chỉ được phép thể hiện trên nhãn hàng hóa nếu chúng thuộc 1 trong số các danh sách sản phẩm tích cực của EU. Thực phẩm đúng yêu cầu phải đúng theo những điều khoản trong Điều luật về nhãn dinh dưỡng [nutritional labeling directive 90/496/EC](#) và [phiên bản sửa đổi có hiệu lực vào năm 2011](#).

Sự phát triển của các loại dinh dưỡng, ban đầu dự kiến thông qua vào tháng 1 năm 2009 nhưng hiện đang hoãn lại. Các yêu cầu dinh dưỡng có thể không đáp ứng 1 chỉ tiêu, chẳng hạn như nếu chỉ có 1 chất dinh dưỡng (muối, đường hay béo) vượt quá mức giới hạn cho phép, yêu cầu vẫn phải được nêu rõ ràng trên nhãn thể hiện mức độ cao đối với chất dinh dưỡng đặc biệt nào đó. Ví dụ, sản phẩm sữa chua sản xuất theo yêu cầu ít béo nhưng vẫn có chứa lượng đường cao nếu trên nhãn sản phẩm thể hiện rõ là “hàm lượng đường cao”. Yêu cầu đăng ký hàm lượng dinh dưỡng ở Liên minh Châu Âu đã được thành lập và cập nhật thường xuyên. Yêu cầu về sức khỏe y tế không thể không có tiêu chuẩn.

Vào tháng 11/2010, EFSA đề đưa ra 200 ý kiến tư vấn khoa học cho hơn 1.700 yêu cầu về “tổng quát” sức khỏe y tế. EFSA dự kiến hoàn thành việc đánh giá các yêu cầu sức khỏe y tế tổng quát ưu tiên do Ủy ban chủ trì vào cuối tháng 6/2011.

Thủ tục đơn giản hóa cho các yêu cầu về sức khỏe đã được xây dựng căn cứ trên các dữ liệu mang tính khoa học kỹ thuật mới.

Tài liệu hướng dẫn cách các công ty có thể đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe có thể tải về từ trang web của EFSA theo địa chỉ: Trang chính:

[http://www.efsa.europa.eu/EFSA/ScientificPanels/NDA/efsa\\_locale-1178620753812\\_1178684448831.htm](http://www.efsa.europa.eu/EFSA/ScientificPanels/NDA/efsa_locale-1178620753812_1178684448831.htm)

### ➤ **Thực phẩm bổ sung**

Quy định 1925/2006, áp dụng từ 1/7/2007, quy định hài hòa các loại vitamin và khoáng chất bổ sung vào thực phẩm. Quy định liệt kê các loại vitamin và khoáng chất có thể bổ sung vào thực phẩm. Danh mục này đã được xem xét lại thời điểm gần đây nhất là tháng 11/2009 [revised in November 2009](#). Một danh mục các loại vitamin và khoáng chất cơ bản khác chưa được xây dựng xong. Đến thời điểm nay, luật lệ của các quốc gia thành

viên sẽ chi phối việc sử dụng các chất cơ bản này. Trang chính:

[http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/supplements/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/supplements/index_en.htm)

Điều luật quảng cáo thuốc lá của EU nghiêm cấm quảng cáo thuốc lá trên các phương tiện truyền thông in ấn phẩm, đài phát thanh, và internet cũng như tài trợ cho các sự kiện hay hoạt động xuyên quốc gia. Quảng cáo ở rạp chiếu phim và trên các băng đĩa hay mua bán thì được phép, mặc dù những phương tiện này bị cấm ở nhiều quốc gia thành viên. Quảng cáo thuốc lá trên tivi cũng đã sớm bị cấm ở EU kể từ những năm đầu thập niên 1990 và bị chi phối bởi Điều luật TV không biên giới. EU dự kiến xem xét lại Điều luật sản xuất Thuốc lá vào năm 2012 với những thay đổi hợp lý như hình ảnh cảnh báo có hại của thuốc lá ở cả 2 mặt của bao đựng thuốc lá, in lớn hơn cũng như bao bì đơn giản.

Trang liên kết: [http://ec.europa.eu/health/tobacco/law/advertising/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/health/tobacco/law/advertising/index_en.htm)

## Giá cả

Hà Lan là thị trường cạnh tranh dễ tiếp cận đối với hàng hóa của nước ngoài. Với giá sản phẩm bán ở Hà Lan, các nhà xuất khẩu nước ngoài nên nhận ra chi phí bổ sung có thể làm giảm lợi nhuận so với các hàng hóa sẵn có ở trong nước

Mức 19% Thuế GTGT hay VAT được tính cho hầu hết hàng hóa bán tại Hà Lan. Hàng hóa nhập khẩu cũng phải theo thủ tục hải quan. Chi phí vận chuyển, giao nhận vận tải và phí môi giới hải quan sẽ làm giảm lợi nhuận, cũng như hoa hồng cho đại lý và nhà phân phối. nhìn chung, hoa hồng cũng như lợi nhuận bán lẻ ở Hà Lan cao hơn ở một số nước phát triển như Hoa Kỳ chẳng hạn.

## Dịch vụ bán hàng / Hỗ trợ khách hàng

Người Hà Lan mua hàng từ các nguồn quốc tế và mong muốn mua hàng được thiết kế tốt, chất lượng cao và dịch vụ hậu mãi hiệu quả. Một hệ thống phục vụ hiệu quả nên được

đưa vào kế hoạch phân phối.

Nhà xuất khẩu nước ngoài thường được tư vấn, sau khi tìm được công ty đại diện, sẽ chỉ cung cấp tài liệu về sản phẩm và hàng mẫu. Thông tin liên lạc thường xuyên và thăm viếng các công ty đại diện, đặc biệt là các đại diện mới được bổ nhiệm, theo doanh số theo mùa của cá nhân hay các nhà chuyên môn của công ty để có thể quyết định thông tin phát triển thị trường và hỗ trợ giải pháp để xử lý bất kỳ vấn đề gì. Nộp bảng báo cáo doanh số bán hàng thường xuyên là 1 cách liên kết quan trọng để đánh giá kết quả kinh doanh và nhận định các vấn đề có thể xảy ra.

Biết được sự khác biệt giữa các quốc gia thành viên về nhãn hàng hóa, ngôn ngữ sử dụng, bảo đảm pháp lý, và trách nhiệm, khắc phục để không làm thất vọng người tiêu dùng khi mua sắm không biên giới, các tổ chức EU đưa ra 1 số sáng kiến nhằm hài hòa quy định của quốc gia. Nhà cung cấp trong và ngoài EU cần nhận thức những quy định hiện hành cũng như quy định sắp ban hành có ảnh hưởng đến việc kinh doanh, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

### ➤ **Trách nhiệm pháp lý của sản phẩm**

Theo Điều luật 1985 về trách nhiệm pháp lý của các sản phẩm bị lỗi, đã được sửa đổi năm 1999, nhà sản xuất là người chịu trách nhiệm về thiệt hại đối với 1 khiếm khuyết trong sản phẩm của mình. Nạn nhân phải chứng minh sự tồn tại của khiếm khuyết và nêu ra hậu quả có liên quan giữa khiếm khuyết của sản phẩm và tổn thương của mình (đối với cơ thể lẫn vật chất). Trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất chỉ được giảm nhẹ trong trường hợp do lỗi sơ suất từ phía người mua. Trang liên kết chính:

<http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/product-liability/>

### ➤ **An toàn sản phẩm**

Điều luật chung về an toàn sản phẩm năm 1992 giới thiệu yêu cầu an toàn chung ở cấp Liên minh Châu Âu để bảo đảm rằng các nhà sản xuất chỉ được tung ra thị trường các sản phẩm an toàn. Điều luật này đã được sửa đổi vào năm 2001 bao gồm nghĩa vụ đối với nhà sản xuất và nhà phân phối để thông báo cho Ủy ban trong trường hợp có vấn đề đối với 1 sản phẩm cụ thể, các điều khoản cho việc thu hồi, tạo mạng lưới An toàn sản phẩm EU, và cấm xuất khẩu sản phẩm sang nước thứ 3 khi sản phẩm đó không an toàn tại EU. Luật pháp đang được xem xét lại. Trang liên kết chính:

[http://ec.europa.eu/consumers/safety/prod\\_legis/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/safety/prod_legis/index_en.htm)

### ➤ Quy định pháp lý về bảo hành và dịch vụ hậu mãi

Theo Điều luật năm 2009 liên quan đến kinh doanh hàng hoá tiêu dùng và bảo hành, những nhà bán hàng chuyên nghiệp được yêu cầu phải đạt tối thiểu 2 năm bảo hành đối với tất cả hàng hoá tiêu dùng bán cho người sử dụng (áp dụng cho những người mua với mục đích ngoài thương mại, kinh doanh hoặc nghề nghiệp) được định nghĩa trong Điều luật. Những quy định bồi thường sẵn có cho khách hàng trong trường hợp không tuân thủ là:

- Sửa chữa lại hàng hoá;
- Thay thế hàng hoá;
- Giảm giá bán; hoặc
- Hủy hợp đồng kinh doanh.

Trang liên kết chính:

[http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/guarantees/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons_int/safe_shop/guarantees/index_en.htm)

Các vấn đề khác liên quan đến quyền và bảo vệ người tiêu dùng, như Điều luật về Cách

tiếp cận mới (the New Approach Directives), nhãn CE, kiểm tra chất lượng và bảo vệ dữ liệu được đề cập trong các phần sau.

## **Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ**

Hà Lan có hệ thống quy định và pháp luật chung tốt nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thực thi luật chống vi phạm bản quyền vẫn là mối quan tâm đối với các nhà sản xuất phần mềm và truyền thông kỹ thuật số. Bằng sáng chế cho các nhà đầu tư nước ngoài được cấp hồi tố cho đến ngày nộp hồ sơ gốc tại nước của mình, cung cấp ứng dụng thực hiện thông qua luật sư về bằng sáng chế Hà Lan trong vòng 1 năm kể từ ngày nộp đơn ban đầu. Bằng sáng chế có giá trị trong 20 năm.

### **➤ Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Hà Lan**

Một số nguyên tắc chung rất quan trọng để quản lý hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (“IP”) ở Hà Lan. Đầu tiên, điều quan trọng là chiến lược toàn diện để bảo vệ IP của bạn. Thứ hai, IP được bảo vệ khác nhau ở Hà Lan so với ở Hoa Kỳ. Thứ ba, quyền sở hữu phải được đăng ký và thi hành tại Hà Lan, theo luật pháp địa phương. Nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ và đăng ký bản quyền của bạn sẽ không được bảo vệ tại Hà Lan. Không có chuyện 1 “bản quyền quốc tế” được tự động bảo vệ tác quyền trên khắp thế giới. Bảo vệ chống lại việc sử dụng trái phép ở 1 quốc gia cụ thể tùy thuộc vào luật quốc gia của nước đó. Tuy nhiên, hầu hết các nước cho phép bảo vệ quyền tác giả cho các công trình nước ngoài theo các điều kiện cơ bản, và những điều kiện này đã được đơn giản hóa theo hiệp ước và công ước bản quyền quốc tế.

Đăng ký bản quyền và nhãn hiệu thương phải là bước đầu tiên, quyền cơ bản đầu tiên, vì vậy bạn phải xem xét đáp ứng các yêu cầu về bản quyền và nhãn hiệu thương mại trước khi muốn bán sản phẩm hay dịch vụ của bạn tại thị trường Hà Lan. Điều quan trọng là các công ty cần hiểu rằng sở hữu trí tuệ chủ yếu là quyền riêng tư và chính phủ Hoa Kỳ

không thể thực thi quyền cho cá nhân ở Hà Lan. Đây là trách nhiệm của người sở hữu các quyền này phải đăng ký ở nơi có liên quan, duy trì quyền tư vấn cho riêng mình. Các công ty có thể tìm kiếm lời khuyên từ các luật sư địa phương hoặc các nhà tư vấn sở hữu trí tuệ, là những chuyên gia về luật pháp Hà Lan.

Phải luôn cẩn thận khi làm việc với các đối tác tiềm năng. Đàm phán từ vị trí đối tác của bạn và cho họ những ưu đãi rõ ràng để thể hiện trong hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hãy xem xét cẩn thận khi cho phép đối tác của bạn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ thay cho bạn. Điều này có gây rủi ro nếu đối tác của bạn đăng ký họ là sở hữu của quyền sở hữu trí tuệ và không chuyển nhượng quyền này khi kết thúc quan hệ đối tác. Luôn để mắt đến cấu trúc chi phí và giảm lợi nhuận (và các ưu đãi) sẽ không hay. Các dự án và kinh doanh tại Hà Lan đòi hỏi không ngừng lưu ý. Làm việc với cô vấn pháp lý quen thuộc với luật pháp Hà Lan để có 1 hợp đồng chắc chắn bao gồm các khoản không cạnh tranh, và các quy định bảo mật/không tiết lộ.

Cũng lưu ý rằng các công ty nhỏ và vừa hiểu tầm quan trọng của việc cùng nhau làm việc với các tổ chức và hiệp hội thương mại để hỗ trợ việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và tránh bị giả mạo.

### ➤ Các nguồn sở hữu trí tuệ

Để biết thông tin về những tồn tại và thực thi quyền sở hữu trí tuệ và Bộ công cụ sở hữu trí tuệ tại thị trường cụ thể, vui lòng tham khảo: <http://www.StopFakes.gov>

Trang web này có liên kết với trang web của USPTO để đăng ký nhãn hiệu thương mại và bằng sáng chế (cả ở Mỹ cũng như ở các quốc gia khác).

### **Tuân thủ đúng các điều khoản trong hợp đồng**

Tất cả các công ty hoạt động tại Hà Lan phải đăng ký với Phòng thương mại địa phương.

Đăng ký kinh doanh thương mại là 1 nguồn thông tin mở cho tất cả mọi người. Thông tin bao gồm tên của chủ sở hữu, là người mà có thẩm quyền ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính.

Dịch vụ thương mại có thể cung cấp các thông tin cơ bản có giá trị về các công ty Hà Lan thông qua dịch vụ Hồ sơ công ty quốc tế (International Company Profile (ICP)). Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập website của chúng tôi <http://www.buyusa.nl> hoặc có thể liên lạc với trực tiếp với bộ phận dịch vụ thương mại tại Trung tâm hỗ trợ xuất khẩu ở địa phương của bạn tại Hague (xem thông tin liên lạc ở phần dưới của mục này).

Cục Thương mại có thể cung cấp các thông tin đáng tin cậy của công ty Hà Lan qua dịch vụ International Profile. Các thông tin này có thể tham khảo tại website <http://export.gov/netherlands/index.asp> hoặc có thể liên lạc trực tiếp với trung tâm hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương ở Hague

Kiểm tra và có giấy chứng nhận an toàn sản phẩm và yêu cầu bắt buộc tại thị trường EU. Các công ty sản xuất và bán hàng của Việt Nam cần phải tuân thủ đúng theo quy định phù hợp với quy định pháp lý của EU là ưu tiên hàng đầu khi muốn xuất khẩu.

### **Các dịch vụ chuyên nghiệp địa phương**

Về danh sách các nhà cung cấp dịch vụ địa phương, vui lòng truy cập trang web dưới đây: [http://www.buyusa.gov/netherlands/en/business\\_service\\_provider.html](http://www.buyusa.gov/netherlands/en/business_service_provider.html)

Các nhà cung cấp dịch vụ địa phương chuyên tập trung về các luật định của EU, tư vấn, và phát triển kinh doanh có thể tìm thấy trong trang web do Bộ phận Dịch vụ thương mại phụ trách để DN Hoa Kỳ làm ăn với Khối liên minh Châu Âu:

<http://www.buyusa.gov/europeanunion/services.html>.

### **➤ Các trang web của Hà Lan:**



- <http://export.gov/netherlands/index.asp>
- <http://export.gov/europeanunion/>
- <http://www.buyusa.gov/europeanunion>
- <http://www.ad.nl/>
- <http://www.fd.nl>
- <http://www.volkskrant.nl>
- <http://www.telegraaf.nl>
- <http://www.nrc.nl>
- <http://www.rai.nl/en/Pages/default.aspx>
- <http://www.jaarbeursutrecht.com/>
- <http://www.buyusa.gov/netherlands/en/fuse.html>
- [http://www.buyusa.gov/netherlands/en/single\\_company\\_promotion.html](http://www.buyusa.gov/netherlands/en/single_company_promotion.html)
- [http://export.gov/netherlands/servicesforu.s.companies/increaseyourmarketexposure/eg\\_nl\\_035736.asp](http://export.gov/netherlands/servicesforu.s.companies/increaseyourmarketexposure/eg_nl_035736.asp)
- [http://export.gov/netherlands/servicesforu.s.companies/increaseyourmarketexposure/eg\\_nl\\_035738.asp](http://export.gov/netherlands/servicesforu.s.companies/increaseyourmarketexposure/eg_nl_035738.asp)

➤ **Các websites của EU:**

- Kết hợp luật pháp của các nước thành viên liên quan đến các đại lý thương mại tự chủ/Coordination of the laws of the member states relating to self-employed commercial agents (Council Directive 86/653/EEC):

<http://eur->

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML](http://lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML)

- Thỏa thuận về tầm quan trọng nhỏ không được đánh giá cao về đối thủ cạnh tranh theo điều 81 của Hiệp định thành lập liên bang EU/Agreements of Minor importance which do not appreciably restrict Competition under Article 81(1) of the Treaty establishing the European Community:

[http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2001/c\\_368/c\\_36820011222en00130015.pdf](http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2001/c_368/c_36820011222en00130015.pdf)

- Quy định về chậm thanh toán:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/documents/late-payments/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/documents/late-payments/index_en.htm)

- Cán bộ thanh tra Châu Âu:

<http://www.ombudsman.europa.eu/home/en/default.htm>

- Đạo luật bảo vệ dữ liệu chung của EU (95/46/EC):

[http://ec.europa.eu/justice\\_home/fsj/privacy/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice_home/fsj/privacy/index_en.htm)

- Bến bãi an toàn:

<http://www.export.gov/safeharbor/>

- Thông tin về hợp đồng chuyển dữ liệu ra ngoài EU:

[http://ec.europa.eu/justice\\_home/fsj/privacy/modelcontracts/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice_home/fsj/privacy/modelcontracts/index_en.htm)

- Trang chủ bảo vệ dữ liệu EU :

[http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/index_en.htm)

- Những quy định bán hàng từ xa:

[http://ec.europa.eu/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/dist\\_sell/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/cons_int/safe_shop/dist_sell/index_en.htm)

- Dịch vụ tài chính của bán hàng từ xa:

<http://eur->

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0065:EN:NOT](http://lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0065:EN:NOT)

- Điều luật về TMĐT (2000/31/EC):

[http://ec.europa.eu/internal\\_market/e-commerce/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/e-commerce/index_en.htm)

- Thuế GTGT về dịch vụ Điện tử / VAT on Electronic Service:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/taxation/vat/how\\_vat\\_works/e-services/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/vat/how_vat_works/e-services/index_en.htm)

- Điều luật về các nguyên tắc thương mại không công bằng/ The Unfair Commercial Practices Directive:

+ [http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/fair\\_bU.S.\\_pract/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons_int/safe_shop/fair_bU.S._pract/index_en.htm)

+ [http://ec.europa.eu/health/patient\\_safety/policy/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/health/patient_safety/policy/index_en.htm)

- Các yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe để sản xuất thực phẩm: [Regulation 1924/2006](#)

+ Quy định về nhãn dinh dưỡng: [Nutritional Labeling Directive 90/496/EC](#)

+ EU-27 FAIRS Subject Report Health Claims - EU Authorization Procedure 2008: [GAIN Report E48055](#)

- Tài liệu hướng dẫn làm thế nào để các công ty có thể đáp ứng những yêu cầu về sức

khỏe: Tài liệu tóm tắt từ EFSA-Summary document from EFSA

[http://www.efsa.europa.eu/cs/BlobServer/Scientific\\_Opinion/nda\\_op\\_ej530\\_guidance\\_summary\\_en.pdf?ssbinary=true](http://www.efsa.europa.eu/cs/BlobServer/Scientific_Opinion/nda_op_ej530_guidance_summary_en.pdf?ssbinary=true)

- Các tài liệu đầy đủ từ EFSA-Full document from EFSA

[http://www.efsa.europa.eu/cs/BlobServer/Scientific\\_Opinion/nda\\_op\\_ej530\\_guidance\\_%20health\\_claim\\_en.pdf,2.pdf?ssbinary=true](http://www.efsa.europa.eu/cs/BlobServer/Scientific_Opinion/nda_op_ej530_guidance_%20health_claim_en.pdf,2.pdf?ssbinary=true)

- Yêu cầu về sức khỏe và dinh dưỡng - Health & Nutrition Claims-Health & Nutrition Claims: [http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/claims/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/claims/index_en.htm)

+ Thuốc lá: [http://ec.europa.eu/health/tobacco/policy/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/health/tobacco/policy/index_en.htm)

+ Trách nhiệm pháp lý của sản phẩm - Product Liability:

[http://europa.eu/legislation\\_summaries/consumers/consumer\\_safety/132012\\_en.htm](http://europa.eu/legislation_summaries/consumers/consumer_safety/132012_en.htm)

+ An toàn thực phẩm:

[http://ec.europa.eu/consumers/safety/prod\\_legis/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/safety/prod_legis/index_en.htm)

+ Các dịch vụ bảo hành pháp lý và dịch vụ hậu mãi/ Legal Warranties and After-sales Service:

[http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons\\_int/safe\\_shop/guarantees/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/comm/consumers/cons_int/safe_shop/guarantees/index_en.htm)

+ Bản quyền:

[http://ec.europa.eu/internal\\_market/copyright/documents/documents\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/copyright/documents/documents_en.htm)

- Hệ thống hài hòa các vấn đề bản quyền và các quyền có liên quan trong Hội Thông tin – Quy định bản quyền - Harmonization of certain aspects of Copyright and related rights in the Information Society - Copyright Directive (2001/29/EC):

- + Sở hữu công nghiệp - Industrial Property
  - [http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l\\_167/l\\_16720010622en00100019.pdf](http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l_167/l_16720010622en00100019.pdf)
  - [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/index_en.htm)
- + Cục Sở hữu trí tuệ Châu Âu - European Patent Office (EPO)  
<http://www.european-patent-office.org>
- + Tổ chức Hệ thống hài hòa tại thị trường nội khối- Office for Harmonization in the Internal Market (OHIM): <http://oami.europa.eu/>
- + Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới Madrid (WIPO): <http://www.wipo.int/madrid/en>
- + Hướng dẫn về Quy định Nhãn thương mại hài hòa Directive on harmonizing trademark laws: [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/tm/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/tm/index_en.htm)

## Chương 4: Các lĩnh vực xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Hà Lan

### Thương mại song phương Việt Nam – Hà Lan

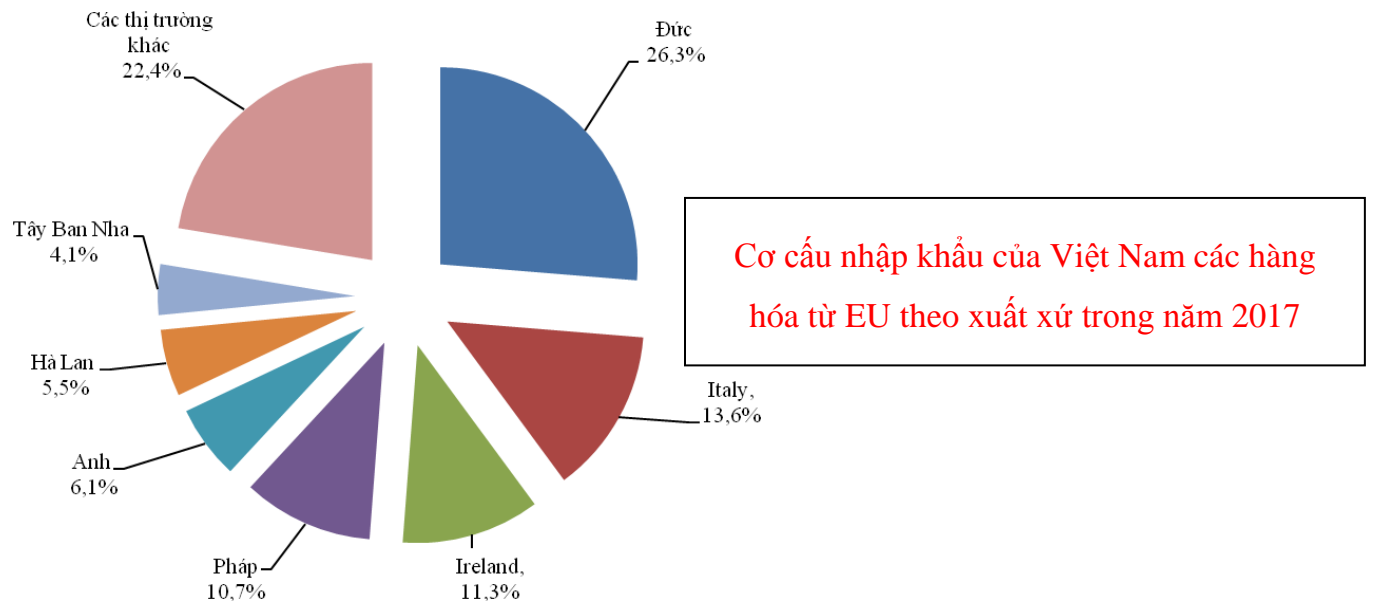
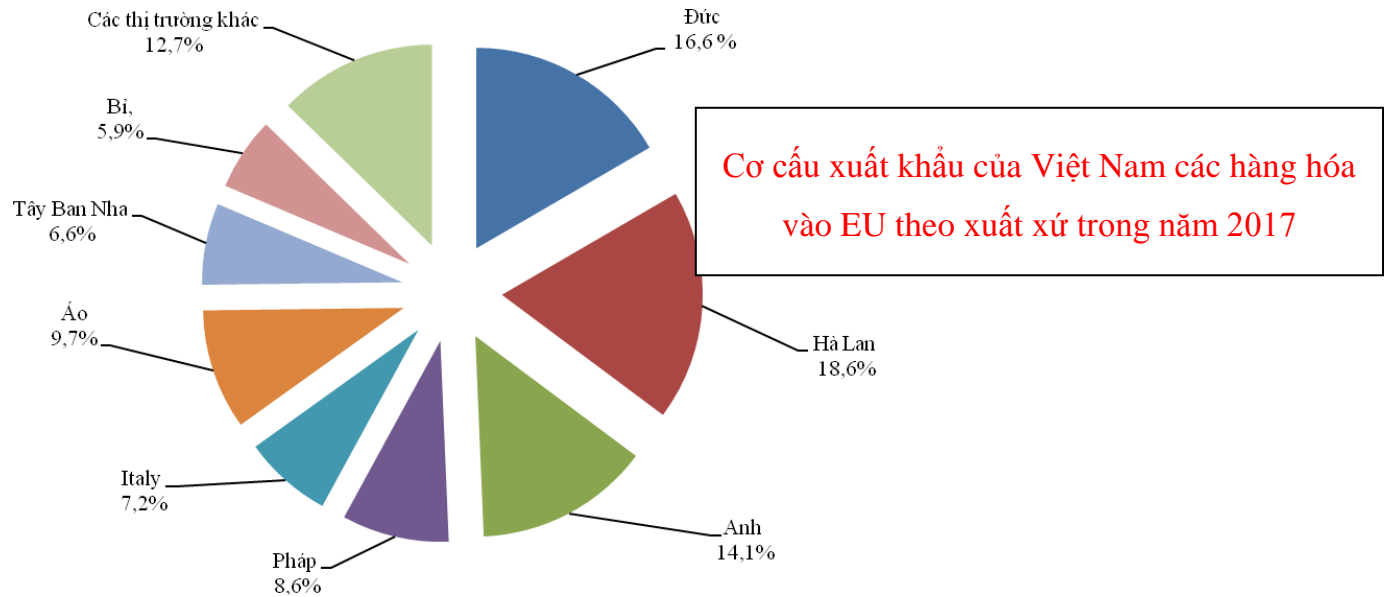
Trong nhiều thập kỷ qua, Hà Lan là một trong những nhà tài trợ phát triển chính thức lớn nhất của EU cho Việt Nam. Hợp tác giữa hai nước trong giai đoạn đầu chủ yếu tập trung vào lĩnh vực hợp tác phát triển khi Chính phủ Hà Lan viện trợ cho Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, hỗ trợ kỹ thuật để phát triển khu vực nông nghiệp.

Tháng 6/1999, Hà Lan đã xếp Việt Nam vào danh sách các nước ưu tiên nhận viện trợ phát triển. Tháng 10/2000, hai nước ký Hiệp định khung về hợp tác phát triển. Viện trợ của Hà Lan trong giai đoạn này tập trung vào ba lĩnh vực gồm lâm nghiệp và đa dạng sinh học; y tế; quản lý nhà nước. Ngoài ngân sách song phương hàng năm, Hà Lan còn triển khai một số chương trình hỗ trợ cho Việt Nam như ORET/MILIEV (giao dịch xuất khẩu hỗ trợ phát triển chính thức), PSOM (chương trình hợp tác với các thị trường mới hình thành), ORIO (chương trình hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho các nước đang phát triển), NICHE (sáng kiến tăng cường năng lực giáo dục), PPP (đối tác công tư), G2G (các sáng kiến hợp tác giữa hai Chính phủ)...

Từ tháng 1/2014, quan hệ Việt Nam - Hà Lan đã chuyển từ hợp tác phát triển sang “đối tác thương mại”, đặt trọng tâm thúc đẩy thương mại và đầu tư. Các chương trình hợp tác giữa hai nước đã gặp hái nhiều thành công, thực sự thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực, góp phần nâng cao năng lực các Bộ, ngành, địa phương Việt Nam, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi trong tương lai.

Bên cạnh đó, Hà Lan cũng cung cấp một số viện trợ dưới hình thức phi chính phủ thông qua Ủy ban Y tế Hà Lan - Việt Nam, một tổ chức đã dành cho Việt Nam sự hỗ trợ không mệt mỏi trong lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng, phát triển sinh kế cho người dân nghèo

ở nông thôn từ năm 1968 và sẽ kỷ niệm 50 năm hoạt động tại Việt Nam trong năm nay.



Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam thị trường Hà Lan trong năm 2017 chiếm 18,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU, với trị giá khoảng 5,9 tỉ USD

Hà Lan cũng chiếm 5,5% tổng giá trị hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ khối EU, với giá trị khoảng 940 triệu USD

Hà Lan nhập khẩu nhiều từ Việt Nam để rồi sau đó, một phần lớn được xuất khẩu đi các nước. Điều đó cũng đồng nghĩa, nếu chinh phục được các đối tác Hà Lan thì cũng có nghĩa là Việt Nam sẽ chen chân được vào nhiều thị trường khác trên thế giới. Rõ ràng đây là một lợi thế mà Việt Nam cần tận dụng, khai thác. Khi Hiệp định Tự do thương mại Việt Nam - EU (VEFTA) được ký kết và đi vào thực thi thì cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang Hà Lan sẽ còn rộng mở hơn.

Thương mại giữa Việt Nam và Hà Lan vẫn tăng trưởng đều đặn. Năm 2015, xuất khẩu từ Việt Nam sang Hà Lan tăng 42% so với năm 2014, đạt 4,7 tỉ đô la Mỹ. Việt Nam nhập 691 triệu đô la Mỹ hàng hóa và dịch vụ từ Hà Lan. Hà Lan là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam trong các quốc gia EU và là nhà đầu tư lớn nhất của EU vào Việt Nam (tính đến năm 2015).

Tuy diện tích nhỏ nhưng Hà Lan là nước xuất khẩu nông sản đứng thứ hai thế giới nhờ áp dụng công nghệ cao và liên tục đổi mới, sáng tạo trong nông nghiệp, họ có thể giúp Việt Nam rất nhiều trong việc nâng cao giá trị của các sản phẩm nông nghiệp.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan là giày dép các loại, may mặc, hạt điều, hạt tiêu, cà phê, hải sản, hàng rau quả, đồ gỗ và các sản phẩm gỗ chế biến. Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Hà Lan là sữa và các sản phẩm sữa, tân dược và nguyên phụ liệu dược phẩm, sắt thép các loại, chất dẻo nguyên liệu, thức ăn gia súc, nguyên liệu, hóa chất, chất dẻo các loại.

### ➤ **Hợp tác thương mại hiệu quả**

Quan hệ thương mại Việt Nam - Hà Lan không ngừng phát triển, kim ngạch thương mại khá lớn và tăng đều hàng năm khoảng trên 20%. Trong năm 2010, với kim ngạch xuất



khẩu gần 1,7 tỷ USD, Hà Lan đã vượt qua Anh và Pháp để trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam tại EU. Năm 2016, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 6,68 tỷ USD, và trong năm 2017 đạt 7,7 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan gồm máy vi tính - sản phẩm điện tử - linh kiện, điện thoại các loại và linh kiện, giày dép, dệt may, hạt điều. Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Hà Lan gồm máy móc - thiết bị - dụng cụ - phụ tùng khác, linh kiện ô tô và phụ tùng, sữa và sản phẩm sữa, sản phẩm hóa chất, dược phẩm.

Những năm gần đây, Hà Lan luôn là một trong những nhà đầu tư châu Âu lớn nhất tại Việt Nam. Tính đến tháng 12 năm 2017, đối với những dự án FDI còn hiệu lực, Hà Lan xếp thứ 11 trong số 116 quốc gia và lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam với 304 dự án có tổng số vốn đăng ký là 8,17 tỉ USD và là nhà đầu tư Châu Âu lớn nhất tại Việt Nam.

### Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Hà Lan từ 2011 - 2017

Đơn vị: ngàn USD

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Việt Nam xuất khẩu sang Hà Lan	1.549.305	1.990.387	2.509.030	2.674.968	4.893.268	<b>6.011.627</b>	5.991.500
Việt Nam nhập khẩu từ Hà Lan	709.407	708.927	743.623	709.770	896.631	676.891	940.230
Cán cân thương mại	-839.898	-	-	-	-	-	-
		1.281.460	1.765.407	1.965.198	3.996.637	5.334.736	5.051.270

Nguồn: Tổ chức Thương mại Thế giới (ITC)

## Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan năm 2017

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hà Lan dần từ năm 2011 đến năm 2017 từ mức 1,5 tỉ USD năm 2011 lên mức 5,9 tỉ USD trong năm 2017.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan gồm: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, đạt kim ngạch 2 tỉ USD; Lò hơi, máy móc thiết bị với giá trị năm 2017 đạt 1,7 tỉ USD.

## Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan năm 2011 - 2017

- (HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng
- (HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên
- (HS 64) Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của sản phẩm trên
- (HS 08) Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa
- (HS 64) Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc
- (HS 42) Các sản phẩm bằng da thuộc; bộ đồ yên cương; các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự; các sản phẩm làm từ ruột động vật (trừ tơ từ ruột con tằm)
- (HS 61) Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc
- (HS 39) Plastic và các sản phẩm bằng plastic
- (HS 94) Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương

tự; đèn và bộ đèn...; các cấu kiện nhà lắp ghép

Mã sản phẩm (HS)	Trị giá (Đơn vị tính: ngàn USD)						
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<i>Tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan năm 2011 - 2017</i>	<i>1.549.305</i>	<i>1.990.387</i>	<i>2.509.030</i>	<i>2.674.968</i>	<i>4.893.268</i>	<i>6.011.627</i>	<i>5.991.500</i>
<b>84</b>	128.670	276.370	450.119	440.388	2.279.260	680.485	1.714.251
<b>85</b>	131.598	572.135	902.612	884.198	1.119.609	2.422.795	2.080.873
<b>64</b>	285.643	242.032	265.113	261.644	277.596	595.078	383.051
<b>08</b>	174.666	160.173	121.684	153.233	216.919	400.916	318.827
<b>62</b>	96.292	101.974	107.507	114.579	132.153	346.628	168.279
<b>42</b>	33.582	41.124	53.974	77.322	123.898	275.978	227.100
<b>61</b>	75.275	74.759	74.654	102.459	113.318	187.708	171.575
<b>39</b>	75.489	73.000	79.501	90.718	93.264	134.088	113.467
<b>94</b>	91.026	77.889	67.958	77.415	85.600	113.718	105.350

*Nguồn: Tổ chức Thương mại Thế giới (ITC)*

### **Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Hà Lan năm 2017**

Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu hàng hóa từ Hà Lan đạt kim ngạch 940 triệu USD, tăng 38% so với năm 2017.

Mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam gồm: Nồi hơi, máy móc thiết bị đạt kim ngạch 201 triệu USD trong năm 2017. Đồ uống, rượu đứng thứ 2 với kim ngạch nhập khẩu đạt mức 77 triệu USD.

Bảng số liệu các sản phẩm nhập khẩu từ năm 2011 đến 2017 được thống kê trong bảng bên dưới theo nguồn Trademap.org 2017, gồm các mã hàng chính:

- (HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng
- (HS 22) Đồ uống, rượu và giấm
- (HS 30) Dược phẩm
- (HS 87) Xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ tùng của chúng
- (HS 23) Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm, thức ăn gia súc đã chế biến
- (HS 06) Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; cành hoa rời và các loại cành lá trang trí
- (HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh... bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên
- (HS 90) Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường... các bộ

phận và phụ tùng của chúng

- (HS 05) Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác

Mã sản phẩm (HS)	Trị giá (Đơn vị tính: ngàn USD)						
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<i>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Hà Lan năm 2015</i>	<b>709.407</b>	<b>708.927</b>	<b>743.623</b>	<b>709.770</b>	<b>896.631</b>	676.891	<b>940.230</b>
<b>84</b>	96.940	101.043	219.048	131.664	271.881	108.874	215.941
<b>22</b>	57.380	60.645	45.010	47.077	77.093	2.780	77.365
<b>30</b>	27.391	38.081	38.723	58.368	64.600	49.507	52.980
<b>87</b>	144.041	138.937	69.377	62.294	59.464	91.695	69.982
<b>23</b>	36.387	59.547	76.073	78.392	49.086	27.205	37.076
<b>06</b>	17.453	19.860	23.812	33.421	38.064	39.202	48.398
<b>85</b>	33.050	16.209	26.114	38.775	32.123	47.596	55.207

90	19.543	17.606	24.363	23.696	31.010	17.178	54.957
05	6.090	9.363	7.292	10.629		27.356	18.521

### 5 tháng đầu năm 2018

Nhìn chung, 5 tháng đầu năm 2018 kim ngạch hàng hóa xuất sang Hà Lan đều tăng trưởng chiếm 62,9%. Nếu như cùng kỳ năm trước phương tiện vận tải và phụ tùng là nhóm hàng có mức độ tăng trưởng mạnh, thì ngược lại năm nay lại suy giảm 7,47% thay vào đó là nhóm hàng kim loại thường khác và sản phẩm tăng 148,59% tuy kim ngạch chỉ đạt 2,5 triệu USD. Đối với những nhóm hàng kim ngạch suy giảm chỉ chiếm 37% và xuất khẩu cao su giảm mạnh nhất 46,2% tương ứng với 4,3 triệu USD.

Qua bảng số liệu cho thấy, phần lớn các mặt hàng thuộc nhóm hàng nông sản đều sụt giảm kim ngạch, ngoài cao su giảm mạnh thì xuất khẩu gạo, hạt tiêu và cà phê giảm lần lượt 32,27%; 22,53% và 17,8% tương ứng với 679,9 nghìn USD; 14,7 nghìn USD và 11,3 nghìn USD.

Không chỉ nhóm hàng kim loại và sản phẩm có tốc độ tăng vượt trội, còn có một số mặt hàng khác cũng có tốc độ tăng trưởng đáng kể như: máy ảnh máy quay phim và linh kiện, hàng thủy sản và sản phẩm từ cao su tăng tương ứng 98,88%; 63,05% và 78,75%.

Đặc biệt, xuất khẩu sang Hà Lan thời gian này trong cơ cấu hàng hóa có thêm nhóm hàng than đá, tuy nhiên mới chỉ đạt 180 tấn, trị giá 69,4 nghìn USD.

**10 nhóm hàng chủ lực xuất khẩu Hà Lan 5 tháng đầu năm 2018**

Mặt hàng	5 tháng đầu năm 2018 (USD)	5 tháng đầu năm 2017 (USD)	+/- so sánh (%)
<b>Tổng</b>	<b>2.959.628.827</b>	<b>2.672.314.614</b>	<b>10,75</b>
máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	860.294.654	790.570.550	8,82
điện thoại các loại và linh kiện	566.130.034	521.889.647	8,48
giày dép các loại	227.731.968	218.917.808	4,03
hàng dệt, may	220.422.481	203.959.480	8,07
hạt điều	183.990.250	166.473.683	10,52
máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	181.316.257	135.925.588	33,39
túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	137.269.698	121.656.163	12,83
hàng thủy sản	126.160.127	77.373.302	63,05
phương tiện vận tải và phụ tùng	89.953.568	97.215.556	-7,47
sản phẩm từ chất dẻo	63.991.197	53.659.301	19,25

*(Vinanet tính toán số liệu từ TCHQ)*

## Đầu tư

Các dự án đầu tư của Hà Lan hoạt động tại 29 tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó có một số dự án lớn tại tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương... Ngoài một số dự án đầu tư lớn trên, các dự án đầu tư của Hà Lan nhìn chung có quy mô vừa và nhỏ. Nhiều dự án đầu tư của các tập đoàn lớn hoạt động hiệu quả như Heineken, Unilever, Royal Dutch Shell, Friesland Campina, Akzo Nobel Coating, Philips. Những con số trên là dấu hiệu tích cực và sẽ gia tăng nhanh hơn trong tương lai. Về phía Việt Nam đã có 7 dự án đầu tư vào Hà Lan với tổng số vốn đầu tư đăng ký khoảng 6,5 triệu USD.

Hiện nay, Hà Lan là nhà đầu tư lớn nhất của Liên minh Châu Âu EU vào Việt Nam. Tính đến tháng 11/2016, các nhà đầu tư Hà Lan có 269 dự án FDI còn hiệu lực tại Việt Nam

với tổng vốn đăng ký gần 7,6 tỉ USD, đứng thứ 11/114 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Trong đó có 13 dự án cấp mới, với số vốn đăng ký cấp mới là 34,97 triệu USD, tăng 13 dự án và vốn đăng ký tăng thêm 10 triệu USD, nâng tổng vốn đăng ký và cấp mới lên mức 44,93 triệu USD.

➤ **Phân theo ngành:**

Đến nay, Hà Lan đã đầu tư vào 17 trên tổng số 21 ngành theo hệ thống phân ngành của Việt Nam, trong đó lĩnh vực sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đứng thứ nhất chỉ với 02 dự án, nhưng tổng vốn đầu tư đăng ký lên tới gần 2,6 tỷ USD (chiếm 39,2% tổng vốn đầu tư của Hà Lan); tiếp theo là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 88 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 2,21 tỷ USD (chiếm 33,4% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Lĩnh vực khai khoáng có 07 dự án với số vốn đầu tư đăng ký là 773,58 triệu USD (chiếm 11,7% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Còn lại là các ngành lĩnh vực khác.

➤ **Phân theo hình thức:**

Các nhà đầu tư Hà Lan đầu tư chủ yếu vào hai hình thức chính là hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT và hình thức 100% vốn nước ngoài. Trong đó hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT chỉ thu hút được 02 dự án nhưng tổng vốn đầu tư đăng ký cao nhất lên tới gần 2,6 tỷ (chiếm 39,2% tổng vốn đầu tư của Hà Lan); hình thức 100% vốn nước ngoài có số dự án cao nhất với 171 dự án, số vốn đăng ký hơn 2,5 tỷ USD (chiếm 37,8% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Còn lại là bốn hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh, công ty mẹ con và công ty cổ phần.

➤ **Phân theo địa phương:**

Hà Lan đã đầu tư vào 28/63 tỉnh thành của Việt Nam (tính cả khu vực dầu khí ngoài khơi), trong đó đứng đầu là tỉnh Quảng Ninh chỉ với 01 dự án với số vốn đầu tư đăng ký



đạt 2,147 tỷ USD (chiếm 32,4% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2 có số dự án lớn nhất là 82 dự án, tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 844 triệu USD (chiếm 12,8% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Đứng thứ 3 là tỉnh Đồng Nai thu hút được 795,5 triệu USD vốn đầu tư trên 12 dự án (chiếm 12% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Khu vực dầu khí ngoài khơi với 06 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 753,6 triệu USD (chiếm 11,4% tổng vốn đầu tư của Hà Lan). Còn lại là các địa phương khác.

➤ **Một số dự án đầu tư lớn của Hà Lan vào Việt Nam:**

- + Dự án Công ty TNHH điện lực AES-TKV Mông Dương (BOT Nhiệt điện Mông Dương 2), cấp phép ngày 8/4/2010 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2,147 tỷ USD do AES Mong Duong Holdings B.V đầu tư với mục tiêu thiết kế, xây dựng, vận hành nhà máy nhiệt điện than 1200 MW tại tỉnh Quảng Ninh.
- + Dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh dầu khí Nam Côn Sơn, cấp phép ngày 15/12/2000 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 607,08 triệu USD, nhà đầu tư là BP Pipelines - Hà Lan và ConocoPhillips Vietnam - Nauly, đầu tư vào lĩnh vực thiết kế, xây dựng, vận hành đường ống khí trong khu vực dầu khí ngoài khơi.
- + Dự án Cty điện lực TNHH BOT Phú Mỹ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 450 triệu USD, cấp phép ngày 22/5/2011, do BP Holdings BV, Sembcorp Utilities Cor., Kyuden Inter - Nhật đầu tư, địa điểm thực hiện tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, dự án đầu tư vào lĩnh vực xây dựng nhà máy nhiệt điện cs 716,8 MW cho Tổng Công ty Điện Việt Nam.

**Nguồn:**

- <http://euvietnam.com>
- [www.baohaiquan.vn/](http://www.baohaiquan.vn/)

## Chương 5: Các quy định và tiêu chuẩn thương mại

### Thuế nhập khẩu

Hà Lan áp dụng mức thuế nhập khẩu tiêu chuẩn EU dựa trên hệ thống quốc tế Harmonized System về phân loại hàng hóa. Hệ thống này được thiết kế để phân loại hàng hóa có nguồn gốc từ nước ngoài để thuận lợi cho mục đích tiêu dùng và thống kê. Hệ thống gồm có 99 chương được xếp theo các lĩnh vực như nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu thô hay các sản phẩm công nghiệp. Những chương đầu sẽ đề cập đến những sản phẩm chủ yếu, nông sản; những chương sau sẽ nói đến những loại hàng hóa kỹ thuật cao và phức tạp hơn.

Hệ thống phân loại HS sử dụng tối thiểu 6 số, phù hợp với hệ thống chung của các quốc gia áp dụng hệ thống Harmonized System. Những số thêm vào để phù hợp với nhu cầu thống kê của từng quốc gia và thêm vào những thông tin chi tiết cần thiết.

Những yêu cầu mô tả về hàng hóa, chất liệu, và những thông tin chi tiết cần phải cung cấp để phù hợp với nhu cầu của khách hàng và để dễ dàng trong việc phân loại.

TARIC-hệ thống thuế quan đồng nhất của các nước EU, được thiết kế với nhiều điều luật áp dụng cho những loại hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu ở EU. Để biết thêm thông tin chi tiết về mức thuế áp dụng cho các loại hàng hóa, tham khảo TARIC.

Những quy định trong TARIC có thể tham khảo thêm từ hệ thống Harmonized System. Những thông tin mới nhất cập nhật ở đây.

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/customs\\_duties/tariff\\_aspects/custom\\_s\\_tariff/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/custom_s_tariff/index_en.htm)

### Rào cản thương mại

Những doanh nghiệp nước ngoài rất ít phàn nàn về thương mại đối với các doanh nghiệp Hà Lan. Xu hướng chung của các doanh nghiệp Hà Lan tập trung vào các ngành công nghiệp hỗ trợ và là một đối tác thương mại quan trọng ở Châu Âu.

Những doanh nghiệp ở Hà Lan thường phàn nàn về văn hóa kinh doanh phức tạp ở Hà Lan trong đó có sự can thiệp thường xuyên và chặt chẽ của công đoàn, các cơ quan chính phủ, các hiệp hội ngành hàng. Điều này bắt nguồn từ truyền thống luôn hướng đến đạt sự đồng thuận và né tránh các xung đột trong nước.

Ngoài ra còn có một xu hướng đặc biệt lớn trong chi tiêu của chính phủ là ưa thích mua hàng từ châu Âu nếu mặt hàng đó không có ở Hà Lan. Hà Lan tự nhận mình là một thành viên châu Âu tốt, họ tìm thấy nhiều lợi thế chính trị trong việc mua bán với các quốc gia cùng khối EU, và nếu các đối tác là tương đối bình đẳng như nhau về mọi mặt thì Hà Lan cũng ưu tiên lựa chọn các đối tác từ châu Âu.

Để tham khảo thêm thông tin về các rào cản thương mại, xin tham khảo thêm báo cáo Thương Mại Quốc Gia về các rào cản thương mại quốc tế viết bởi USTR trên website:

[http://www.ustr.gov/sites/default/files/uploads/reports/2009/NTE/asset\\_upload\\_file348\\_15473.pdf](http://www.ustr.gov/sites/default/files/uploads/reports/2009/NTE/asset_upload_file348_15473.pdf)

Thông tin về những rào cản sản phẩm nông nghiệp có thể tham khảo tại website: <http://www.fas.usda.gov/posthome/useu/>

Để báo cáo và trình bày về những rào cản thương mại và cần hỗ trợ để tháo gỡ một số rào cản, có thể liên lạc với Trung Tâm Điều Hành Thương Mại hay qua website: <http://www.trade.gov/tcc>

### **Tiêu chuẩn nhập khẩu và chứng từ.**

Thuế giá trị gia tăng, thường được gọi là VAT, được áp dụng cho các loại hàng hóa và dịch vụ trong nước..Khác với các nghĩa vụ hải quan, giống nhau cho các thành viên EU,

thuế VAT được định khác nhau cho các quốc gia khác nhau. Tại mỗi giai đoạn khác nhau của chuỗi sản xuất và phân phối, người bán sẽ cho biết thông tin chi tiết để tính thuế VAT thích hợp. Thuế VAT thường không tính chung với hóa đơn. Các doanh nghiệp thường trừ thuế VAT đối với các sản phẩm và dịch vụ từ khách hàng để giảm bớt nghĩa vụ thuế phải trả của mình đối với chính phủ. Quá trình này lặp lại qua từng giai đoạn cho đến khi sản phẩm và dịch vụ đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Sau đây là tóm tắt về biểu thuế VAT; Không áp dụng cho các nhà xuất khẩu. 6% áp dụng cho các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, dược phẩm, giao thông vận tải. 19% đối với các loại hàng hóa tiêu chuẩn và hầu hết các loại hàng hóa còn lại.

Đối với các mặt hàng nhập khẩu vào Hà Lan, thuế VAT được áp dụng cùng mức với hàng nội địa. Thuế suất VAT áp dụng dựa trên tiêu chuẩn C.I.F trên giá trị thuế ngay tại cửa khẩu, cộng với thuế thông thường, thuế tiêu thụ đặc biệt, các khoản thu hoặc chi phí khác (không bao gồm thuế V.A.T) được thu nhập bởi hải quan tại thời điểm nhập khẩu. Tổng số này thể hiện giá trị giao dịch của hàng nhập khẩu sau khi đã khấu trừ các thủ tục hải quan.

Các nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm thanh toán thuế hải quan, thuế VAT và bất kỳ khoản phí khác tại thời điểm thanh toán thông qua các thủ tục hải quan. Hàng xuất khẩu từ Hà Lan sẽ được miễn thuế giá trị gia tăng vì hàng hóa đó không được tiêu thụ trong nước, nhưng sẽ phải chịu mức thuế của đất nước hàng xuất khẩu đó đến. Nhà nhập khẩu cần phải đăng ký trái phiếu tạm thời về số tiền hải quan và thuế để đảm bảo rằng hàng hóa sẽ không bị chuyển đi nước khác.

Liên minh châu Âu đang tìm cách hài hòa tỉ lệ thuế VAT trong 27 quốc gia thành viên EU. Hội đồng EU đang thông qua chỉ dẫn chung để có một thuế suất gần như nhau đối với thuế giá trị gia tăng cho một giai đoạn chuyển tiếp dài, chẳng hạn như là tìm cách thiết lập mức thuế suất tối thiểu VAT cho hầu hết các sản phẩm, nâng kiểm soát thuế ở các biên giới quốc gia, và xác định những sản phẩm sẽ được miễn hay giảm thuế. Mỗi

quốc gia sẽ giữ lại cơ quan hiện hành để thực thi công việc thu thuế hiện tại.

Thuế tiêu thụ đặc biệt là loại thuế áp dụng đối với một số loại hàng hóa như nước giải khát, rượu bia, thuốc lá, đường, và các sản phẩm từ dầu khí. Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và các nghĩa vụ hải quan phải được thực hiện đầy đủ bởi nhà nhập khẩu. Các nước thành viên của liên minh châu Âu có mức thuế suất gần như là giống nhau.

Có một số loại hàng hóa nhất thiết phải có được giấy phép nhập khẩu, những mặt hàng này chủ yếu là hàng nông sản và lương thực thực phẩm. Những mặt hàng khác yêu cầu giấy phép gồm than đá, than non nhiên liệu, một số sản phẩm từ kim loại, các sản phẩm may mặc, và các mặt hàng liên quan đến vũ khí đạn dược. Giấy phép nói chung được cấp phép nhanh chóng nếu đạt chuẩn và được cấp bởi các phòng thương mại của Hà Lan. Để có thể được cấp giấy phép có thể gửi thư đường bưu điện đến:

#### **Cơ quan hải quan Hà Lan CDIU.**

Địa chỉ: CDIU P.O. Box 30003, 9700 RD Groningen, The Netherlands

Phone: +31 50 523 9111; Fax: +31 50 523 0698

Giấy phép không được phép chuyển nhượng và được sử dụng cho một số loại hàng hóa với số lượng cho phép. Nhìn chung, hệ thống phân loại hàng hóa tương đồng với với các loại hàng hóa được bảo vệ và tương ứng với các vị trí thuế quan.

Một số mặt hàng nhất định, nhất là lương thực thực phẩm thường có những quy định đặc biệt và phải có nhãn đầy đủ thông tin về nhà sản xuất, thành phần, thể tích, và nước xuất xứ. Do các quy định và các yêu cầu này tương đối phức tạp, các thông tin cần phải cung cấp đầy đủ trước khi giao hàng. Khi các dịch vụ đối với nhà nhập khẩu không có sẵn, thông tin có thể được lấy từ các cơ quan đại diện từ phía Hà Lan được liệt kê ở cuối ấn phẩm này.

Hàng hòa xuất sang Hà Lan cần có thêm một bản sao của hóa đơn vận chuyển và các hóa

đơn thương mại để phù hợp với các yêu cầu hải quan. Không có yêu cầu của các lãnh sự nhưng chứng nhận xuất xứ phải phù hợp với các yêu cầu đã ra.

Mặc dù không có những yêu cầu đặc biệt đối với các hóa đơn thương mại nhưng những thông tin sau đây cần phải có:

- Địa điểm và ngày giao hàng (Tên công ty)
- Địa chỉ của người bán và người mua.
- Phương pháp vận chuyển.
- Số, dấu hiệu nhận biết của kiện hàng.
- Mô tả hàng hóa bằng các mô tả bình thường về loại, chất lượng, trọng lượng (thô và tinh đơn vị mét)
- Những yếu tố làm tăng hay giảm giá trị hàng hóa.
- Thỏa thuận giá cả.
- Đơn vị tính.

Tổng chi phí sản xuất từ nhà máy cộng với phí vận chuyển, bảo hiểm, giao hàng, các điều khoản thanh toán và chữ ký xác nhận của công ty có trách nhiệm gửi hàng

Giấy vận chuyển cần phải mang tên của bên nhận và người nhận cần xuất trình những chứng từ gốc để chứng minh quyền sở hữu đối với hàng hóa.

Giấy chứng nhận nguồn gốc thì cần thiết đối với một số mặt hàng như những mặt hàng từ ngành dệt. Giấy chứng nhận gốc phải được xác định rõ trực tiếp từ nhà nhập khẩu hay từ cơ quan hải quan. Thư tín dụng có những điều khoản nói về xuất xứ của nhà cung cấp. Các cơ quan hải quan sẽ chấp nhận giấy chứng nhận xuất xứ do những cơ quan thẩm quyền địa phương cấp.

Hệ thống biểu thuế TARIC được thiết kế để áp dụng các quy tắc cho những loại hàng hóa được xuất và nhập khẩu ở các nước liên minh châu Âu. Để tìm hiểu thêm về mức thuế áp dụng cho các loại hàng hóa, tham khảo thêm TARIC.

Các nước thành viên châu Âu duy trì các danh mục các thông tin về hàng hóa nhập khẩu cho phép của họ. Ví dụ danh mục các hàng hoá nhập khẩu của Đức bao gồm hàng hóa với những giấy phép được yêu cầu, mã số, các hạn chế áp dụng, các giấy phép liên quan được cấp từ cơ quan thẩm quyền. Danh mục các sản phẩm nhập khẩu cũng bao gồm những yêu cầu cần thiết áp dụng cho Đức và các nước châu Âu. Để biết thêm thông tin liên quan đến các giấy phép nhập khẩu, vui lòng tham khảo thêm ý kiến các thành viên liên quan và những hướng dẫn chi tiết từ EU. Website tham khảo:

<http://www.export.gov/mrktresearch/index.asp>

### **Tài liệu nhập khẩu**

Đối với các sản phẩm phi nông nghiệp: Mẫu chính thức của tờ khai hải quan là SAD (Single Administrative Document). Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) bao gồm Na Uy, Iceland, Thụy Sĩ, và Liechtenstein cũng sử dụng các quy định của SAD. Tuy nhiên, các hình thức khác có thể được sử dụng cho mục đích này. Thông tin về các hình thức xuất nhập khẩu nằm trong mục VII, Hội đồng Quy chế số 2454/93 (EEC), trong đó đưa ra quy định cho việc thực hiện Quy chế Hội đồng (EEC) số 2913/92 về thành lập Cộng đồng Luật Hải quan (điều 205 đến 221). Các điều từ 222 đến 224 cung cấp cho các tờ khai hải quan trên máy vi tính và các điều từ 225 đến 229 cung cấp cho các tờ khai bằng miệng thông thường.

Hàng hóa để xuất trình cho hải quan phải có một bản tóm tắt được nộp kèm khi thực hiện các thủ tục hải quan. Các cơ quan thường cho một khoảng thời gian để làm bản tóm tắt về hàng hóa, Tờ khai được thực hiện theo quy định đưa ra của hải quan. Tuy nhiên, các cơ quan hải quan cho phép sử dụng một số tài liệu thương mại có chứa những thông tin mô

tả hàng hóa để thay cho tờ khai.

Tờ khai tóm tắt có thể được nộp khi người mang hàng hóa hay người lãnh trách nhiệm vận chuyển vào lãnh thổ các nước trong khối hoặc người đứng tên mang theo tờ khai tóm tắt này.

Đối với các loại hàng hóa không phải xuất xứ từ khối EU phải được sự kiểm tra và phê duyệt của cơ quan hải quan để cho phép có thể sử dụng loại hàng hóa đó hay không. Khi hàng hóa đã được mô tả bởi bảng tóm tắt, các thủ tục hải quan sẽ được thực hiện trong:

- 45 ngày kể từ ngày tờ khai tóm tắt được nộp trong trường hợp hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển.
- 20 ngày kể từ ngày tờ khai tóm tắt được nộp trong trường hợp hàng hóa không phải vận chuyển bằng đường biển.
- Trong một số trường hợp, cơ quan hải quan có thể rút ngắn khoảng thời gian hơn hoặc gia hạn kéo dài thời gian.

Dự án mã hóa các thủ tục hải quan hiện đại (MCC) của liên minh châu Âu dự định sẽ áp dụng hoàn toàn vào năm 2013 mặc dù có nhiều lo ngại cho rằng thời hạn này có thể không phù hợp do dự án quá phức tạp. Một số hoạt động trong MCC đã được thực hiện rộng rãi ở EU như EORI. Hệ thống MCC sẽ thay thế hệ thống hiện hành 2913/92 và sẽ làm đơn giản hóa một số thủ tục phức tạp như là giảm thiểu một số công việc giấy tờ, tập trung vào tính rõ ràng đơn giản,... Để tham khảo thêm một số thông tin chi tiết về thủ tục Hải Quan EU cập nhật qua website:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/procedural\\_aspects/general/community\\_code/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/procedural_aspects/general/community_code/index_en.htm)

**REACH**



REACH là một cải cách lớn trong chính sách về các loại hóa chất của EU được thông qua vào tháng 12 năm 2006 và trở thành điều luật chung của 27 thành viên EU vào tháng 6 năm 2007(điều 1907/2006). Hầu như tất cả các ngành từ sản xuất xe ô tô đến dệt may đều bị tác động bởi chính sách này. REACH (Registration, Evaluation and Authorization and Restriction of Chemicals) viết tắt cho đăng kí, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất. Kể từ ngày 1 tháng sáu 2008, REACH yêu cầu các hóa chất sản xuất hoặc nhập khẩu vào EU với khối lượng trên 1 tấn/ năm phải đăng kí với cơ quan về hóa chất trung ương châu Âu (ECHA) về những thông tin về tài sản, cách sử dụng và phương thức xử lý. Để biết thêm thông tin từ về các chất ,có thể yêu cầu các cơ quan các cơ quan chức năng EU cung cấp thêm hoặc tham khảo thêm website :

[http://echa.europa.eu/chem\\_data/authorisation\\_process/candidate\\_list\\_table\\_en.asp](http://echa.europa.eu/chem_data/authorisation_process/candidate_list_table_en.asp)

## WEEE và RoHS

EU quy định về chất thải thiết bị và điện tử thông qua WEEE (Waste Electrical and Electronic Equipment). Mặc dù WEEE không quy định về các thủ tục hải quan liên quan nhưng các nhà xuất khẩu phải có một số nghĩa vụ tài chính nhất định. Hà Lan yêu cầu các nhà xuất khẩu phải đăng kí các sản phẩm của mình với cơ quan WEEE quốc gia hay phải làm việc với cơ quan địa phương nước sở tại. Cũng như các điều luật quy định của WEEE, các quy định về các chất nguy hại như chì, cadmium, thủy ngân, chromium, PBBs và PBDEs được quy định trong (RoSH). Các quy định về RoSH này không phát sinh thêm thủ tục hải và các giấy tờ chứng minh nhập khẩu.

Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu có thể yêu cầu các cơ quan thực thi châu Âu RoSH hay của khách hàng để cung cấp những bằng chứng thẩm định phù hợp về sản phẩm phù hợp với các quy định của RoSH trong từng trường hợp cụ thể. Các quy định trong WEEE và RoSH đang ngày được bổ sung và sửa đổi để mở rộng phạm vi các loại thiết bị điện tử. Các nhà xuất khẩu muốn tham khảo thêm chi tiết có thể tham khảo thêm qua website:

<http://www.buyusa.gov/europeanunion/weee.html>

### Các chứng từ về sản phẩm nông nghiệp

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật được yêu cầu cho hầu hết các loại trái cây tươi, rau quả và các nguyên liệu từ thực vật khác.

Giấy chứng nhận vệ sinh: đối với các mặt hàng bao gồm các sản phẩm từ động vật, các nước EU yêu cầu các lô hàng phải có giấy chứng nhận do các cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu. Điều này áp dụng cho bất kể sản phẩm nào được dùng cho con người, y học, thức ăn chăn nuôi, phân bón, nghiên cứu. Đa đa số các chứng chỉ này là đồng nhất trong các nước EU. Trong quá trình chuyển giao, một số yêu cầu khác phải tuân theo từ một số quốc gia. Ngoài những chứng nhận y tế hợp pháp của khối liên minh châu Âu, còn có thêm một số chứng chỉ khác dùng trong thương mại quốc tế. Những giấy chứng nhận này có thể được dùng tương đối đồng nhất trong hệ thống pháp luật các nước EU để xác nhận nguồn gốc hải quan và chất lượng. Để tham khảo thêm thông tin có thể tham khảo trang web sau:

<http://www.fas.usda.gov/posthome/Useu/certificates-overview.html>

Giấy chứng nhận vệ sinh đối với các loại thủy sản. Đối với các sản phẩm là thủy sản phải có giấy chứng nhận chuẩn phù hợp với sức khỏe. Do đó thủy sản khi nhập sang EU phải bao gồm một giấy chứng nhận y tế cộng đồng theo quy định trong quy chế EC 1250.2008. Ngoài ra để xuất thủy sản vào khối EU còn đòi hỏi phải xuất trình giấy tờ liên quan đến việc đánh bắt để chứng minh thủy hải sản được đánh bắt một cách hợp pháp. Để biết thông tin về tài liệu hướng dẫn nhập khẩu đối với thủy hải sản, xin vui lòng liên hệ với văn phòng thủy sản NOAA ([Stephan.vrigna@trade.gov](mailto:Stephan.vrigna@trade.gov))

Website: [http://www.seafood.nmfs.noaa.gov/EU\\_Export.html](http://www.seafood.nmfs.noaa.gov/EU_Export.html)

### Tạm nhập

Theo kết quả những thỏa thuận hải quan, thủ tục hải quan đơn giản được áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu sang châu Âu cho việc nhập khẩu tạm thời các sản phẩm thương mại và các thiết bị công nghiệp. Sổ tạm nhập tái xuất (Carnet) là một tài liệu hướng dẫn hải quan tạo điều kiện để hàng hóa hay thiết bị tạm nhập ra nước ngoài. Carnet quy định các loại hàng hóa được nhập không phải nộp tiền thuế hay tiền gửi bảo mật. Carnet giúp tiết kiệm thời gian cho các thủ tục hải quan vì tất cả đã được sắp xếp trước.

Hà Lan tham gia vào Công ước quốc tế để tạo thuận lợi cho các nhà nhập khẩu đối với các mẫu sản phẩm thương mại và các vật liệu dùng làm quảng cáo. Các mẫu có giá trị không đáng kể được miễn giảm thuế để thúc đẩy doanh số bán hàng. Để xác định xem các mẫu có giá trị đáng kể hay không, giá trị của nó được so sánh với một lô hàng thương mại của cùng một sản phẩm. Việc cấp phép sẽ không được thực hiện nếu mẫu hàng được bán trong tương lai bị cắt, đục khoét,...

### **Đóng gói và dán nhãn**

Nhìn chung, Hà Lan chặt chẽ tuân theo yêu cầu và quy định dán nhãn của EU. Sự khác biệt xảy ra chủ yếu liên quan đến việc ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm.

Tất cả các nhãn hiệu yêu cầu các đơn vị hệ met mặc dù việc ghi nhãn kép cũng được chấp nhận cho đến cuối tháng Mười Hai năm 2009. Việc sử dụng các ngôn ngữ trên nhãn là một chủ đề của Ủy ban Truyền thông, khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ, trong khi vẫn giữ quyền của các nước thành viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của nước tiêu thụ.

EU đã yêu cầu rằng một số sản phẩm phải được bán với số lượng được chuẩn hóa. Hội đồng Chỉ thị 2007/45/EC, để thay thế 80/232/EC vào tháng Tư năm 2009, giúp hài hòa bao bì của rượu vang và rượu mạnh trên toàn EU. Hiện có kích cỡ quốc gia sẽ được hủy bỏ với một số ngoại lệ cho sản xuất trong nước.

[http://ec.europa.eu/enterprise/prepack/packsizes/packsizes\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/prepack/packsizes/packsizes_en.htm)

## Nhãn sinh thái

Luật pháp EU vào năm 1992, sửa đổi năm 2000, phân biệt các sản phẩm thân thiện môi trường và dịch vụ thông qua một chương trình ghi nhãn tự nguyện được gọi là nhãn sinh thái. Hiện nay, chương trình này áp dụng cho 28 loại sản phẩm trong 7 chuyên mục: sản phẩm làm sạch, các thiết bị, sản phẩm giấy, quần áo, dầu nhờn, sản phẩm gia dụng, sản phẩm làm vườn và dịch vụ du lịch. Biểu tượng một bông hoa màu xanh lá cây chính là một nhãn hiệu tự nguyện. Các nhãn sinh thái được trao cho các nhà sản xuất có thể cho thấy rằng sản phẩm của họ ít có hại cho môi trường hơn các sản phẩm tương tự. “Nhãn hiệu xanh” này cũng nhằm mục đích khuyến khích người tiêu dùng mua sản phẩm xanh. Tuy nhiên, hệ thống không thiết lập các tiêu chuẩn sinh thái mà các nhà sản xuất được yêu cầu phải đáp ứng để đưa sản phẩm ra trên thị trường. Sản phẩm không có nhãn sinh thái EU vẫn có thể nhập vào EU miễn là họ đáp ứng được các tiêu chuẩn và quy định về sức khỏe, độ an toàn, và môi trường hiện hành.

Nhãn sinh thái EU là một chương trình tốn kém (lên đến 1.300 EUR đăng ký và lên đến EUR 25.000 / năm cho việc sử dụng các nhãn, với việc giảm 25% cho doanh nghiệp nhỏ) và do đó đã không được sử dụng rộng rãi cho đến nay. Tuy nhiên, nhãn sinh thái có thể là một công cụ tiếp thị tốt và, do nhu cầu ngày càng tăng về sản phẩm xanh ở châu Âu, có khả năng là các nhãn sinh thái sẽ ngày càng trở thành sự lựa chọn cho người tiêu dùng xanh. Website:

- [http://ec.europa.eu/comm/environment/ecolabel/index\\_en](http://ec.europa.eu/comm/environment/ecolabel/index_en)
- <http://www.eco-label.com/default.htm>
- [http://buyusainfo.net/docs/x\\_4284752.pdf](http://buyusainfo.net/docs/x_4284752.pdf)

Tên nhà sản xuất phải có trên bao bì. Không bắt buộc phải có tên của nhà nhập khẩu trên nhãn, nhưng nên có, vì pháp luật nhấn mạnh về vai trò của nhà nhập khẩu. Các sản phẩm an toàn nói chung chỉ thị quy định cụ thể: "(A) một dấu hiệu cho các đặc trưng và chi tiết

của nhà sản xuất và giấy chứng nhận các sản phẩm, bằng phương tiện của sản phẩm hoặc bao bì của nó, hay khi áp dụng cho lô sản phẩm của hàng hóa đó, trừ trường hợp không cung cấp dấu hiệu vẫn được xem xét là hợp lý "

Ngoài ra, nhà sản xuất phải quyết định về việc lựa chọn vật liệu sử dụng cho bao bì để giảm thiểu tác động đến môi trường. Nhà sản xuất đó cũng cần xem xét việc đăng ký một chương trình tái chế.

Việc sử dụng các ngôn ngữ trên nhãn là chủ đề của một Ủy ban truyền thông năm 1993, các ý chính trong đó khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ trong khi vẫn giữ các quyền tự do của các thành viên trong bang trong việc yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của nước tiêu thụ. Hiện nay, các yêu cầu ngôn ngữ là một vấn đề quốc gia, trong đó các nước thành viên xác định ngôn ngữ thích hợp / ngôn ngữ cần thiết cho các nhãn trên các sản phẩm trong ngành công nghiệp nhất định.

### **Nước xuất xứ nhãn hiệu**

Chỉ với ngoại lệ nhỏ, không có yêu cầu chung để đánh dấu hàng hoá nhập khẩu với các nước xuất xứ. Thủ tục vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ra điều kiện rằng các gói hàng nên được đánh dấu của người nhận hàng và được đánh số, trừ khi lô hàng bao gồm các gói hàng có thể dễ dàng xác định mà không cần đánh số. Yêu cầu đối với sản phẩm cụ thể nên được lấy từ nhà nhập khẩu. Việc nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh hàng hóa của Hà Lan mà không có dấu hiệu đó có nghĩa là hàng hoá được sản xuất Hà Lan hoặc có xuất xứ bị cấm.

Dấu xác nhận tiêu chuẩn cho vàng và bạc là cần thiết trước khi các sản phẩm vàng bạc có thể được chào bán. Lỗi sản xuất chỉ cho phép có lượng dung sai nhỏ. Dấu xác nhận tiêu chuẩn có thể được thực hiện bởi văn phòng xác nhận tiêu chuẩn Hà Lan sau khi nhập khẩu.

Hà Lan áp dụng các tiêu chuẩn sản phẩm EU và quá trình phê duyệt cấp giấy chứng nhận. Hà Lan sử dụng yêu cầu Hiệp ước 1958 của Rome để kết hợp trong các luật quốc gia với các chỉ thị của EU. Với sự phát triển của một tiêu chuẩn sản phẩm duy nhất, các nhà xuất khẩu có thể thấy được rằng sẽ dễ dàng hơn để thực hiện theo một tiêu chuẩn EU hơn là việc phải đáp ứng một số tiêu chuẩn riêng của quốc gia khi xuất khẩu sang châu Âu.

Tổng quan về các yêu cầu bắt buộc và tự nguyện ghi nhãn - đánh dấu của EU đã được ghi trong một báo cáo nghiên cứu thị trường tại:

[http://www.buyusainfo.net/docs/x\\_4171929.pdf](http://www.buyusainfo.net/docs/x_4171929.pdf).

Một số hàng nhập khẩu vào Hà Lan và Liên minh châu Âu bị cấm hoặc bị yêu cầu có giấy phép nhập khẩu. Những sản phẩm này thuộc danh mục hàng hóa chiến lược hay không thân thiện với môi trường. Ví dụ về các hàng hoá đó bao gồm vũ khí và đạn dược, các loài động vật và thực vật cần được bảo vệ, và ma túy.

Các công ty xuất khẩu sang Hà Lan hoặc các nước khác thuộc Liên minh châu Âu có thể gọi đường dây nóng thông tin hải quan để biết các quy định.

Điện thoại: +31 45 574 2700.

### **Hệ thống thuế quan chung Châu Âu ( TARIC)**

Được thiết kế để hiển thị các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể đang được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EU, hoặc trong một số trường hợp, khi xuất khẩu từ EU. Để xác định xem một sản phẩm có bị cấm hoặc hạn chế, kiểm tra TARIC cho các sản phẩm đó bởi các mã sau:

- CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài có nguy cơ tuyệt chủng
- PROHI: Đình chỉ nhập khẩu

- RSTR: Hạn chế nhập khẩu

Để biết thông tin về cách truy cập các TARIC, xem phần các yêu cầu nhập khẩu và tài liệu phía trên Key Link:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/customs\\_duties/tariff\\_aspects/custom\\_s\\_tariff/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/custom_s_tariff/index_en.htm)

### Quy định của Hải quan và thông tin liên hệ

Hàng hoá nhập vào lãnh thổ hải quan của EU từ một nước ngoài EU được gọi là “hàng hóa phi cộng đồng” Một số quy tắc cần tôn trọng được áp dụng đối với các mặt hàng này. Nguyên tắc chính là các hàng hóa phải được chỉ định “ hải quan chấp thuận hay sử dụng”

Một trong những cách mà bạn có thể chỉ định điều trị hải quan chấp thuận hoặc sử dụng với hàng hoá là đặt chúng trong “thủ tục hải quan”

Bằng cách sử dụng các thủ tục và dưới chính sách miễn thuế nhập khẩu, các loại thuế nhập khẩu, chính sách thương mại và các biện pháp chính sách nông nghiệp khác sẽ giúp giới thiệu cộng đồng phi hàng hoá vào Hà Lan hoặc nước EU khác, để sau đó có các mặt hàng này được xử lý (trải qua một hoạt động chế biến) ở Hà Lan hay ở nơi khác trong EU, và cuối cùng để tái xuất khẩu hàng hoá đã được xử lý (các sản phẩm bồi thường ) và chuyển các hàng hóa đó ra khỏi EU. Đường dây thông tin Hải quan:

- Đường Dây Thông Tin Hải quan đối với các vấn đề thường gặp trong Hải quan

Số điện thoại: (31) 45 574 30 31

- Hải quan Quốc gia Helpdesk - trợ giúp này có thể trả lời câu hỏi về nội dung (Thuế) các câu hỏi về các khoản thuế nhập khẩu và các vấn đề quốc tế.

Số điện thoại: (31) 55 577 66 55.

- Hải quan Hà Lan duy trì thông tin rộng rãi về các quy định được viết bằng tiếng Anh trên trang web: <http://www.douane.nl/english/>
- Homepage of Customs and Taxation Union Directorate (TAXUD)

Website: [http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm)

### **Những nỗ lực điều tiết chủ yếu của Hải quan và Tổng cục EC Liên minh Thuế**

Sáng kiến Hải quan điện tử - Thỏa thuận với EU về việc phát triển, hiện đại hoá hải quan để cải thiện và tạo thuận lợi thương mại tại các nước thành viên EU.

Các sáng kiến hải quan điện tử cơ bản dựa trên ba phần sau đây của pháp luật:

- An ninh và an toàn bổ sung sửa đổi Bộ luật Hải quan, trong đó tin học hóa tất cả
- các thủ tục liên quan đến an ninh và an toàn;
- Quyết định về môi trường giảm thiểu giấy tờ cho hải quan và thương mại (Quyết định Hải quan điện tử) mà bộ khung cơ bản và thời hạn chính cho các dự án hải quan điện tử;
- Bộ luật Cộng đồng Hải quan được hiện đại hóa này cung cấp, hỗ trợ cho việc hoàn thành quá trình tin học hoá hải quan.

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/policy\\_issues/electronic\\_customs\\_initi\\_ativ\\_d/electronic\\_customs\\_legislation/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_initi_ativ_d/electronic_customs_legislation/index_en.htm)

### **Định giá Hải quan**

Hầu hết các loại thuế quan và thuế giá trị gia tăng (VAT) được thể hiện như là một tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa được kê khai nhập khẩu. Vì vậy, nó là cần thiết để xử lý một tập hợp các quy tắc cho việc thiết lập giá trị của hàng hoá, mà sau đó sẽ phục vụ cho



việc tính thuế hải quan.

EU nhập khẩu vượt quá 2 nghìn tỷ € giá trị của hàng hóa (ước tính năm 2008). Việc định giá là cực kỳ quan trọng vì các giá trị của thương mại cần được định lượng chính xác cho các mục đích sau:

- Phân tích chính sách kinh tế và thương mại
- Áp dụng các biện pháp chính sách thương mại
- Thu thuế nhập khẩu và thuế thích hợp
- Số liệu thống kê xuất khẩu và nhập khẩu

Những mục tiêu trên được đáp ứng bằng cách sử dụng một dụng cụ duy nhất – đó là các quy định về trị giá hải quan. EU áp dụng một khái niệm quốc tế gọi là “trị giá hải quan.”

Giá trị của hàng hoá nhập khẩu là một trong ba yếu tố của thuế cung cấp cơ sở cho việc đánh giá của các khoản nợ hải quan, vốn là thuật ngữ kỹ thuật cho số tiền thuế đã được thanh toán, những yếu tố khác là nguồn gốc của hàng hóa và biểu giá thuế hải quan.

Website: [http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/customs\\_duties/declared\\_goods/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/declared_goods/index_en.htm)

## Hải quan và Bảo mật

Vào cuối tháng 7 năm 2003, Ủy ban trình bày với một loạt các biện pháp để giải quyết vấn đề an ninh Quốc hội và Hội đồng. Những biện pháp này có thể được tìm thấy trong hai thông tin liên lạc và đề nghị sửa đổi Luật Hải quan Cộng đồng. gói này tập hợp các khái niệm cơ bản nằm dưới các mô hình quản lý an ninh biên giới mới cho đối ngoại của EU, như một hệ thống đánh giá rủi ro hài hoà. Việc sửa đổi, an ninh cho cộng đồng Hải Mã (Quy chế (EC) n ° 648/2005 của 13 Tháng 4, 2005) đã được xuất bản trong Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu ngày 04 tháng 5 năm 2005. Với sửa đổi này, Liên

minh châu Âu giới thiệu một số biện pháp thắt chặt an ninh xung quanh hàng hoá qua biên giới quốc tế. Các biện pháp này sẽ có nghĩa là kiểm tra nhanh hơn và mục tiêu tốt hơn. Kết quả cho thấy rất khả quan với cơ quan hải quan, công chúng và ngành công nghiệp.

Các biện pháp bao gồm ba thay đổi quan trọng cho Bộ luật Hải quan:

- Yêu cầu thương nhân cung cấp cho cơ quan hải quan với thông tin về hàng hóa trước khi nhập khẩu hoặc xuất khẩu từ Liên minh châu Âu (xem trước khi đến / đi trước tuyên bố);
- Cung cấp cho thương nhân thương mại đáng tin cậy với các biện pháp tạo thuận lợi bởi quyền điều hành kinh tế (AEO);
- Giới thiệu một cơ chế để thiết lập thống nhất cộng đồng tiêu chuẩn lựa chọn rủi ro được điều khiển và hỗ trợ bởi hệ thống máy vi tính.

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/policy\\_issues/customs\\_security/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/customs_security/index_en.htm)

## Các tiêu chuẩn

### ➤ Tổng quan

Hà Lan sử dụng các tiêu chuẩn cụ thể của Hà Lan 2.000, tiêu chuẩn EU 6.000 và tiêu chuẩn quốc tế 9.000.

Như là một thành viên của EU, Hà Lan áp dụng các tiêu chuẩn sản phẩm và phê duyệt việc cấp giấy chứng nhận quá trình được phát triển bởi Liên minh châu Âu. Các Hiệp ước Rome yêu cầu tất cả các thành viên EU chấp thuận việc kết hợp các chỉ thị vào pháp luật quốc gia. Sự chậm trễ trong việc thực hiện Chỉ thị này ở cấp quốc gia là phổ biến. Là một phần của chương trình thiết lập các tiêu chuẩn chung cho tất cả các nước thành viên, EU

quy định các khu vực sản phẩm chủ chốt để bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như môi trường.

Các nhà sản xuất hoặc đại diện phải đặt một dấu CE trên tất cả các sản phẩm quy định trước khi chúng có thể được bán trên Hà Lan. Việc thử nghiệm sản phẩm áp dụng và các yêu cầu chứng nhận cho các loại sản phẩm cá nhân được quy định tại Chỉ thị EU khác nhau. Các nhãn hiệu CE chỉ liên quan đến sự an toàn bắt buộc, y tế, và các yêu cầu về môi trường được thành lập bởi EU. Nó không chỉ ra sự phù hợp với tiêu chuẩn sản phẩm châu Âu. Quốc gia đánh dấu sự phù hợp với tiêu chuẩn sản phẩm vẫn tương thích với các nhãn hiệu CE và cả hai có thể được áp dụng cho sản phẩm. Các nhãn hiệu CE thay thế nhãn hiệu an toàn tất cả các quốc gia cho các sản phẩm quy định. Tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9000 được sử dụng rộng rãi.

Sản phẩm được thử nghiệm và chứng nhận tại quốc gia xuất khẩu với các tiêu chuẩn quốc tế có thể có để được xét nghiệm lại và tái xác nhận yêu cầu của EU như là một kết quả của cách tiếp cận khác của EU để bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như môi trường.

Trường hợp sản phẩm không phải là quy định kỹ thuật cụ thể của pháp luật EU, họ luôn luôn phải chịu Chỉ thị của Ban Tổng sản phẩm an toàn EU cũng như cần phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung của mỗi quốc gia.

Tiêu chuẩn Liên minh châu Âu thiết kế dựa theo phương pháp tiếp cận mới được áp dụng hài hòa trên 27 nước thành viên EU và các nước khu vực kinh tế châu Âu để cho phép dòng chảy tự do của hàng hóa. Một tính năng của phương pháp tiếp cận mới là CE. Để có danh sách quy định của pháp luật về phương pháp tiếp cận mới, hãy vào:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index_en.htm)

Trong khi sự hài hòa hóa luật pháp EU có thể tạo điều kiện tiếp cận với các thị trường

đơn EU, các nhà sản xuất cần phải nhận thức rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể hoạt động như rào cản thương mại nếu tiêu chuẩn quốc tế khác với của Liên minh châu Âu.

➤ **Tiêu chuẩn nông nghiệp**

Việc thành lập các quy tắc và tiêu chuẩn hài hoà của EU trong lĩnh vực thực phẩm đã được tiếp diễn liên tục trong nhiều thập kỷ, nhưng cho đến tháng 1 năm 2002 đã công bố một đạo luật thực phẩm nói chung thiết lập các nguyên tắc chung về pháp luật thực phẩm của EU. Quy chế này giới thiệu nguồn gốc bắt buộc thông qua chuỗi thức ăn và thực phẩm như trong quy chế ngày 01 tháng 1 năm 2005. Để biết thông tin cụ thể về tiêu chuẩn nông nghiệp, hãy tham khảo trang web nước ngoài dịch vụ nông nghiệp tại: <http://www.fas.usda.gov/posthome/Useu/>

➤ **Các tổ chức tiêu chuẩn**

• **KEMA Quality BV**

Chất lượng KEMA BV

Địa chỉ: P.O. Box 9035, NL-6800 ET Arnhem

Điện thoại: +31 26 3562850

Fax: +31 26 3525800

Email: [m.h.t.winters@kema.com](mailto:m.h.t.winters@kema.com)

Website: <http://www.kema.nl>

• **TNO Certification BV TNO chứng nhận BV**

Địa chỉ: P.O. Box 541, 7300 AM Apeldoorn

Email: [certification@certi.tno.nl](mailto:certification@certi.tno.nl)

Điện thoại: +31 55 549 34 68

Fax: +31 55 549 32 88

Website: <http://www.tno.nl>

### ➤ **Tiêu chuẩn EU**

Thiết lập các tiêu chuẩn EU là một quá trình dựa trên sự đồng thuận về sáng kiến của ngành công nghiệp hoặc uỷ quyền của Ủy ban châu Âu và được thực hiện theo tiêu chuẩn cơ quan độc lập, hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu và quốc tế. Có nhiều khuyến khích cho các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như các nhóm môi trường và người tiêu dùng để tích cực tham gia tiêu chuẩn châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn ở EU được thông qua từ cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO). Việc soạn thảo các tiêu chuẩn EU cụ thể được xử lý bởi ba tiêu chuẩn Châu Âu tổ chức:

- CENELEC, Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn kỹ thuật điện (<http://www.cenelec.eu/Cenelec/Homepage.htm> )
- ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: ( <http://www.etsi.org/> )
- CEN, Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn hoá, xử lý tất cả các tiêu chuẩn khác  
<http://www.cen.eu/cenorm/homepage.htm>

Tiêu chuẩn được tạo ra hoặc sửa đổi bởi các chuyên gia trong ủy ban kỹ thuật hoặc các nhóm làm việc. Các thành viên của CEN và CENELEC là cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của các nước thành viên, trong đó có "ủy ban giám sát" theo dõi và tham gia các tiêu

chuẩn châu Âu đang diễn ra. CEN và CENELEC tiêu chuẩn được bán bởi các nước thành viên cơ quan tiêu chuẩn cá nhân. ETSI khác ở chỗ nó cho phép trực tiếp tham gia vào các ủy ban kỹ thuật từ các công ty EU không có lợi ích ở châu Âu và cho đi một số tiêu chuẩn riêng của mình miễn phí trên website của mình. Ngoài ba tiêu chuẩn phát triển các tổ chức, Ủy ban châu Âu đóng vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa thông qua tài trợ của mình về sự tham gia trong quá trình tiêu chuẩn hóa các công ty nhỏ và vừa và các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như các nhóm môi trường và người tiêu dùng. Ủy ban này cũng cung cấp tiền cho cơ quan tiêu chuẩn khi nhiệm vụ phát triển tiêu chuẩn cho Tổ chức tiêu chuẩn châu Âu để hài hòa với tiêu chuẩn sẽ được liên kết với pháp luật về kỹ thuật của EU. Chỉ thị này có thể được kiểm tra trên mạng tại

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index_en.htm)

Do xúc tiến mạnh mẽ của EU của hệ thống quy định và tiêu chuẩn của nó cũng như tài trợ hào phóng của mình cho sự phát triển của nó, chế độ tiêu chuẩn của EU là rộng và sâu - mở rộng cũng vượt ra ngoài biên giới chính trị của EU bao gồm các thành viên liên kết (các quốc gia mà hy vọng trở thành đầy đủ các thành viên trong tương lai) như Albania, Belarus, FYR Macedonia, và Thổ Nhĩ Kỳ trong số các quốc gia khác.

Một loại khác được gọi là "cơ quan đối tác tiêu chuẩn hoá" bao gồm các tổ chức tiêu chuẩn của Úc, không có khả năng trở thành một thành viên CEN hoặc liên kết vì lý do chính trị và địa lý. Nhiều quốc gia khác là mục tiêu của chương trình mở rộng của EU hỗ trợ kỹ thuật, mà là nhằm mục đích xuất khẩu tiêu chuẩn EU và Quy chuẩn kỹ thuật cho các nước đang phát triển, đặc biệt là ở châu Phi Địa Trung Hải và các nước Balkan, cũng như các chương trình cho Trung Quốc và Mỹ Latinh.

Để biết những gì CEN và CENELEC có trong các hệ thống để tiêu chuẩn hóa trong tương lai, cách tốt nhất là hãy truy cập trang web của họ. Khu vực CEN trang cung cấp tổng quan của khu vực và / hoặc Ủy ban kỹ thuật trong khi CENELEC cung cấp khả năng

tìm kiếm cơ sở dữ liệu của nó.

Cổng thông tin của ETSI ( [http://portal.etsi.org/Portal\\_Common/home.asp](http://portal.etsi.org/Portal_Common/home.asp) )

Với sự cần thiết phải thích nghi nhanh hơn với nhu cầu thị trường, tiêu chuẩn Châu Âu tổ chức đã được tìm kiếm "phân phối mới" - đó là những sản phẩm đạt tiêu chuẩn như phân phối trong một khoảng thời gian ngắn hơn. Trong khi vài trong số này "phân phối mới" có liên quan đến luật pháp EU, mong đợi được rằng họ cuối cùng sẽ là cơ sở cho các tiêu chuẩn EU. Website: <http://www.cen.eu/cenorm/products/cwa/index.asp>

➤ **Đánh giá sự phù hợp**

- **Tổ chức kiểm định quốc gia là KEMA (chi tiết địa chỉ trên). Các cơ quan đánh giá sự phù hợp là: NEN**

Địa chỉ: P.O. Box 5059, 2600 GB Delft

Điện thoại: +31 15 2690390

Fax: +31 15 2690190

Email: [info@nen.nl](mailto:info@nen.nl)

Website: <http://www2.nen.nl/>

- **Pháp chế EU**

Đánh giá sự phù hợp là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong quá trình tuân thủ pháp luật EU cụ thể. Mục đích của việc đánh giá hợp chuẩn là để đảm bảo tính thống nhất về sự phù hợp trong tất cả các khâu, từ thiết kế đến sản xuất, để tạo điều kiện chấp nhận các sản phẩm cuối cùng. EU cung cấp cho các nhà sản xuất sản phẩm pháp luật một số sự lựa chọn đối với đánh giá sự phù hợp, tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan đến

việc sử dụng các sản phẩm của họ. tự Nó bao gồm cấp giấy chứng nhận, kiểm tra loại và kiểm soát chất lượng sản xuất hệ thống, để toàn bộ hệ thống bảo đảm chất lượng. Tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các nước thành viên cá nhân được liệt kê theo Nando, Ủy ban châu Âu của website:

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>

Để thúc đẩy thị trường chấp nhận sản phẩm cuối cùng, có một số chương trình đánh giá sự phù hợp tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, các nhãn hiệu CENCER, và hội thảo CEN thỏa thuận (CWA) Chứng nhận quy .. CENELEC có sáng kiến riêng của mình. ETSI không cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

- **Giấy chứng nhận sản phẩm**

Để bán sản phẩm trên thị trường EU của 27 nước thành viên cũng như Na Uy, Liechtenstein và Iceland, hàng xuất khẩu được yêu cầu phải áp dụng đánh dấu CE bất cứ khi nào sản phẩm của họ được bảo vệ bởi pháp luật về một sản phẩm cụ thể.

Quy định CE về cung cấp sản phẩm đưa ra cho các nhà sản xuất một số lựa chọn và yêu cầu quyết định để xác định an toàn / vấn đề sức khỏe cần được giải quyết, với mức đánh giá nào là thích hợp nhất cho quá trình sản xuất, và có hoặc không sử dụng tiêu chuẩn EU một cách hài hòa. Không có cách nào dễ dàng cho các nhà xuất khẩu Mỹ hiểu và trải qua quá trình đánh dấu CE, nhưng hy vọng phần này cung cấp một số nền tảng và làm rõ thêm về vấn đề này.

Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn được thông qua bởi CEN, CENELEC và ETSI, và công bố trên Tạp chí chính thức như các tiêu chuẩn hài hoà, được coi là phù hợp với yêu cầu của Chỉ thị EU. Nhà sản xuất sau đó áp dụng các đánh dấu CE và các vấn đề tuyên bố sự phù hợp. Thực hiện được những điều này, sản phẩm sẽ được phép lưu hành tự do trong EU. Một nhà sản xuất có thể chọn không sử dụng tiêu chuẩn EU hài hoà, nhưng sau



đó phải chứng minh rằng sản phẩm đáp ứng sự an toàn cần thiết và yêu cầu thực hiện cần có.

Rào cản thương mại xảy ra trong quá trình thiết kế, hơn là khi tiêu thụ trên thị trường, tiêu chuẩn được phát triển bởi các tổ chức tiêu chuẩn hóa liên quan châu Âu, và khi các công ty nước ngoài không có quyền truy cập đến quá trình chuẩn hóa thông qua sự hiện diện của châu Âu.

Các CE chủ yếu biểu thị cho các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên, và sử dụng nó đơn giản hóa các nhiệm vụ giám sát thị trường thiết yếu của sản phẩm điều chỉnh.

Các CE không cần bao gồm thông tin chi tiết kỹ thuật về sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin để cho phép các thanh tra để theo dõi các sản phẩm trở lại cho nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền thành lập vào EU. Thông tin chi tiết này không nên xuất hiện bên cạnh dấu CE, mà là trên tờ khai phù hợp (do nhà sản xuất hoặc được ủy quyền đại lý phải có khả năng cung cấp bất kỳ lúc nào, cùng với các tập tin kỹ thuật của sản phẩm), hoặc các tài liệu kèm theo sản phẩm.

### ➤ **Cấp phép**

Cơ quan cấp phép Hà Lan được gọi là "Raad voor Accreditatie (RvA). Tổ chức này thực hiện cấp phép cho các tổ chức gián tiếp hoặc trực tiếp thực hiện giám sát hoặc các hoạt động giám sát trong tất cả các khu vực cần thiết, cả tư nhân và công, bao gồm: cơ quan Chứng nhận, cơ quan Thanh tra, kiểm tra các cơ quan, hiệu chuẩn các phòng Kiểm định và thử nghiệm chất lượng.

- **Raad voor Accreditatie (RvA) P.O. Box 2768, 3500 GT Utrecht**

Điện thoại: +31 30 239 45 00

Fax: +31 30 239 45 39

Email: [postmaster@rva.nl](mailto:postmaster@rva.nl)

Web site: <http://www.rva.nl/home/>

Phòng Độc lập kiểm định và thử nghiệm chất lượng, được gọi là cơ quan thông báo, đã được chính thức công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền quốc gia để kiểm tra và xác nhận yêu cầu của EU.

Tổ chức "Cấp phép Châu Âu" (European Accreditation) (<http://www.european-accreditation.org/noidung/home/home.htm>) là một tổ chức đại diện cho cơ quan công nhận quốc gia công nhận. Thành viên được mở cửa cho cơ quan công nhận quốc gia được công nhận ở các nước trong khu vực địa lý châu Âu có thể chứng minh rằng họ hoạt động một hệ thống công nhận tương thích với EN45003 hoặc ISO/ IEC Guide 58. (<http://www.european-accreditation.org/noidung/home/home.htm>) là một tổ chức đại diện cho cơ quan công nhận quốc gia công nhận. Thành viên được cơ quan công nhận quốc gia công nhận là các nước trong khu vực địa lý châu Âu có thể chứng minh rằng họ hoạt động một hệ thống công nhận tương thích với EN45003 hoặc ISO / IEC Guide 58.

### **Công bố Quy định kỹ thuật**

Đề xuất quy định kỹ thuật và các quy định cuối cùng được công bố bởi các NEN (xem ở trên). Các tổ chức nước ngoài có thể nhận xét trực tiếp với Cơ quan chứng nhận. Đề xuất quy định kỹ thuật và các quy định cuối cùng được công bố bởi các NEN

Tạp chí Official là công báo chính thức của Liên minh châu Âu. Nó được công bố hàng ngày trên Internet và bao gồm hai series bao gồm dự thảo và thông qua pháp luật cũng như các trường hợp pháp luật, các nghiên cứu của Ủy ban, và nhiều thứ khác... (<http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do>). Nó liệt kê các số tham chiếu tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật Đề xuất quy định kỹ thuật và các quy định cuối cùng được công bố bởi các

NEN (xem ở trên). Mỹ nhân có thể bình luận trực tiếp cho Cơ quan chứng nhận.

Tạp chí Official - công báo chính thức của Liên minh châu Âu. Nó được công bố hàng ngày trên Internet và bao gồm hai series bao gồm dự thảo và thông qua pháp luật cũng như các trường hợp pháp luật, các nghiên cứu của Ủy ban, và nhiều hơn nữa (<http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do>). Nó liệt kê các số tham chiếu tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật: (<http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-tailieuthamkhao/indexen.htm>).

Quy định kỹ thuật quốc gia được công bố trên trang web

[http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm) của Ủy ban để cho phép các quốc gia khác và các bên quan tâm để nhận xét.

Các nước thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bắt buộc tuân theo Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) . Hiệp định báo cáo với WTO tất cả các quy định kỹ thuật đề xuất có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước thành viên khác.

### ➤ Quy định về nhãn bao bì

Nhìn chung, Hà Lan chặt chẽ tuân theo yêu cầu và quy định dán nhãn của EU. Sự khác biệt xảy ra chủ yếu liên quan đến việc ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập trang sau :

<http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200312/146085322.doc>

Chỉ với ngoại lệ nhỏ, không có yêu cầu chung để đánh dấu hàng hoá nhập khẩu với các nước xuất xứ. Thủ tục vận chuyển hàng hóa bằng đường biển có điều kiện rằng các gói hàng nên được đánh dấu của người nhận hàng và được đánh số, trừ khi lô hàng bao gồm các gói hàng có thể dễ dàng xác định mà không cần đánh số. Yêu cầu đối với sản phẩm

cụ thể nên được lấy từ nhà nhập khẩu. Việc nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh hàng hóa của Hà Lan không có dấu hiệu đó có nghĩa là hàng hoá được sản xuất Hà Lan hoặc có xuất xứ bị cấm.

Dấu xác nhận tiêu chuẩn cho vàng và bạc là cần thiết trước khi các sản phẩm vàng bạc có thể được chào bán. Lỗi sản xuất chỉ cho phép có lượng dung sai nhỏ. Dấu xác nhận tiêu chuẩn có thể được thực hiện bởi văn phòng xác nhận tiêu chuẩn Hà Lan sau khi nhập khẩu.

Hà Lan áp dụng các tiêu chuẩn sản phẩm EU và quá trình phê duyệt cấp giấy chứng nhận. Hà Lan là yêu cầu của Hiệp ước 1958 của Rome để kết hợp trong các luật quốc gia của các chỉ thị của EU. Với sự phát triển của một tiêu chuẩn sản phẩm duy nhất, Hoa Kỳ xuất khẩu có thể thấy được rằng sẽ dễ dàng hơn để thực hiện theo một tiêu chuẩn EU hơn là việc phải đáp ứng một số tiêu chuẩn riêng của quốc gia khi xuất khẩu sang châu Âu

### ➤ Các yêu cầu của EU

Các nhà sản xuất nên nhớ rằng, ngoài các đề án bắt buộc và tự nguyện ghi nhãn của EU, đề án tự nguyện ghi nhãn của các quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Các đề án có thể được đánh giá cao bởi người tiêu dùng, và do đó, trở thành không thể tránh khỏi cho các mục đích tiếp thị.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các nhãn hiệu yêu cầu các đơn vị hệ mét (m) mặc dù ghi nhãn kép là cũng chấp nhận được. Việc sử dụng các ngôn ngữ trên nhãn là chủ đề của Ủy ban Truyền thông, khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ, trong khi vẫn giữ quyền của các nước thành viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của nước tiêu thụ.

EU đã có yêu cầu rằng một số sản phẩm phải được bán với số lượng được tiêu chuẩn hóa. Hội đồng Chỉ thị 2007/45/EC đã hài hòa bao bì của rượu vang và rượu mạnh trên toàn EU. Hiện có kích cỡ quốc gia sẽ được hủy bỏ với một số ngoại lệ cho sản xuất trong

nước.

Key Link: [http://ec.europa.eu/enterprise/prepack/packsize/packsiz\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/prepack/packsize/packsiz_en.htm)

### ➤ Các loại nhãn sinh thái

Các nhãn sinh thái EU là nhãn tự nguyện mà các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể hiển thị trên các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cao về nhận thức môi trường. Các tiêu chí cho việc hiển thị các nhãn sinh thái rất nghiêm ngặt, bao gồm toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ sản xuất, sử dụng của nó, và xử lý. Những tiêu chí được xem xét mỗi 3-5 năm để lưu tâm đến các tiến bộ trong quy trình sản xuất. Hiện đang có 23 nhóm sản phẩm khác nhau, và khoảng 250 giấy phép đã được trao cho hàng trăm sản phẩm.

Ứng dụng để hiển thị các nhãn sinh thái cần được hướng dẫn đến cơ quan chức năng của các nước thành viên nơi có sản phẩm được bán. Lệ phí áp dụng sẽ ở mức nào đó giữa 300€ và 1300 € tùy thuộc vào các xét nghiệm cần thiết để xác minh nếu sản phẩm đủ điều kiện. Các nhãn sinh thái cũng mang một khoản phí hàng năm bằng 0,15% lượng doanh số bán hàng hàng năm của nhiều sản phẩm trong cộng đồng châu Âu.

Tuy nhiên, mức phí tối thiểu hàng năm hiện được đặt tại 500 € và tối đa là 25.000 €. Sẽ có nhiều kế hoạch cải cách đáng kể cho nhãn sinh thái trong tương lai gần, làm giảm ứng dụng và phí hàng năm đồng thời mở rộng phạm vi sản phẩm đáng kể. Nó cũng có thể là tiêu chuẩn đủ điều kiện trong tương lai có thể lưu tâm đến lượng khí thải carbon. Liên kết chính:

- Nhãn sinh thái: [http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/index_en.htm)
- Danh mục sản phẩm đủ điều kiện cho các nhãn sinh thái:

[http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/ecolabelled\\_products/product\\_categories\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/ecolabelled_products/product_categories_en.htm)

- Catalogue nhãn sinh thái: <http://www.eco-label.com/default.htm>
- Danh sách các cơ quan có thẩm quyền:  
[http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/contacts/competent\\_bodies\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/contacts/competent_bodies_en.htm)
- Thay đổi của nhãn sinh thái:  
[http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/about\\_ecolabel/revision\\_of\\_ecolabel\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/about_ecolabel/revision_of_ecolabel_en.htm)
- Các nhãn sinh thái và lượng khí thải carbon:  
[http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/about\\_ecolabel/carbon\\_footprint\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/about_ecolabel/carbon_footprint_en.htm)

## Hiệp định Thương mại

Hà Lan đã được một thành viên của Liên minh châu Âu (EU) kể từ khi thành lập vào năm 1958. Liên minh châu Âu hình thành một liên minh thuế quan cho phép thương mại tự do giữa các nước thành viên, nhưng thu mức thuế chung cho việc nhập khẩu đến từ các nước không thuộc Liên minh châu Âu như Hoa Kỳ, Nhật Bản, và Canada. Liên minh châu Âu cũng có một chính sách nông nghiệp chung, chính sách liên vận tải, và chuyên dịch tự do hàng hóa và vốn trong phạm vi các nước thành viên. Theo thỏa thuận đạt được giữa Liên minh châu Âu và các thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) miễn thuế cho các sản phẩm công nghiệp thương mại đã đạt được trong tất cả 31 quốc gia. Các khoản thuế, chẳng hạn như thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế tiêu thụ đặc biệt, được áp dụng trong nước đến cuối cùng. Hiện nay, thuế suất thuế GTGT khác nhau giữa các quốc gia khác nhau. Xem "Thuế giá trị gia tăng" cho các mức giá của Hà Lan.

Ngoài các nước EFTA, Hà Lan và Liên minh các quốc gia châu Âu khác mở rộng ưu đãi thuế quan cho một số quốc gia khác thuộc vùng lãnh thổ ở Trung và Đông Âu và Địa Trung Hải có quan hệ lịch sử Liên minh châu Âu, và nước kém phát triển ở châu Phi,

vùng Caribbean, và khu vực Thái Bình Dương. Việc cấp mức thuế giảm cho các nước đang phát triển là theo Hệ thống ưu đãi tổng quát (GSP).

Để có danh sách các hiệp định thương mại với EU và các nước thành viên của nó, cũng như giải thích ngắn gọn, xin vui lòng xem: [http://tcc.export.gov/Trade\\_Agreements/index.asp](http://tcc.export.gov/Trade_Agreements/index.asp)

## Website EU

- Cơ sở dữ liệu thuế quan hải quan online (TARIC):  
[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/common/databases/taric/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/common/databases/taric/index_en.htm)
- Các cộng đồng hiện đại hóa hải quan Mã MCCC:  
[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/procedural\\_aspects/general/community\\_code/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/procedural_aspects/general/community_code/index_en.htm)
- ECHA: [http://echa.europa.eu/doc/press/pr\\_08\\_38\\_candidate\\_list\\_20081028.pdf](http://echa.europa.eu/doc/press/pr_08_38_candidate_list_20081028.pdf)
- Liên minh Thuế và Hải quan:  
[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm)
- Quy chế (EC) 648/2005: An ninh và an toàn bổ sung sửa đổi Bộ luật Hải quan Quyết định số 70/2008/EC:  
[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/policy\\_issues/electronic\\_customs\\_chuong/electroniccustomslegislation/indexen.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_chuong/electroniccustomslegislation/indexen.htm)
- Quy chế (EC) 450/2008): Cộng đồng hiện đại hóa Mã số hải quan:  
[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/policy\\_issues/electronic\\_customs\\_initiative/electronic\\_customs\\_legislation/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_initiative/electronic_customs_legislation/index_en.htm)

- Pháp luật liên quan đến Sáng kiến hải quan điện tử:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/policy\\_issues/electronic\\_customs\\_electronic\\_customs\\_legislation/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_electronic_customs_legislation/index_en.htm)

- Thông tin liên lạc tại quốc gia Cơ quan Hải quan:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/taxation/personal\\_tax/savings\\_tax/contact\\_index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/personal_tax/savings_tax/contact_index_en.htm)

- Phương pháp tiếp cận mới Pháp luật

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/europeanstandards/documents/harmonised-standards-legislation/list-tailieuthamkhao/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/europeanstandards/documents/harmonised-standards-legislation/list-tailieuthamkhao/index_en.htm)

- CENELEC, Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn kỹ thuật điện:

<http://www.cenelec.eu/Cenelec/Homepage.htm>

- ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: <http://www.etsi.org/>

- CEN, Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn hoá, xử lý tất cả các tiêu chuẩn khác:

<http://www.cen.eu/cenorm/homepage.htm>

- Tiêu chuẩn - Nhiệm vụ: [http://ec.europa.eu/enterprise/standards\\_policy/mandates](http://ec.europa.eu/enterprise/standards_policy/mandates)

- ETSI - Cổng thông tin - E-Tiêu chuẩn hóa:

[http://portal.etsi.org/Portal\\_Common/home.asp](http://portal.etsi.org/Portal_Common/home.asp)

- CEN - Các diễn đàn khu vực: <http://www.cen.eu/cenorm/sectors/index.asp>

- Nando (Tổ chức, phương pháp tiếp cận mới Thông Báo và chỉ định)

Thông tin hệ thống: <http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>



- Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau (MRA):

<http://ts.nist.gov/Standards/Global/mra.cfm>

- Hợp tác châu Âu để công nhận:

<http://www.european-accreditation.org/content/home/home.htm>

- Eur-lex - Truy cập vào Luật châu Âu Liên minh:

<http://eur-lex.europa.eu/en/index.htm>

## Chương 6: Môi trường đầu tư

### Mở cửa cho đầu tư nước ngoài

Thương mại và các chính sách đầu tư của Hà Lan nằm trong số có tính chất mở nhất trên thế giới, với một lượng hàng hóa xuất nhập khẩu kết hợp vượt GDP. Hà Lan là nhà cung cấp đứng thứ hai vốn đầu tư về cổ phiếu FDI ra nước ngoài của OECD (FDI là tỷ lệ phần trăm của GDP). Hà Lan cũng xếp thứ hai trong số những nước nhận viện trợ của FDI (về cổ phiếu nội địa). Chính phủ Hà Lan vẫn duy trì chính sách tự do đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài và tuân thủ các luật đầu tư OECD.

Người Hà Lan tuân thủ theo quy định hỗ trợ qua lại với Liên minh châu Âu trong các dịch vụ ngân hàng và đầu tư. Các quy định liên quan đến ưu đãi của chính phủ, các quy tắc quốc gia về việc thành lập và tiếp cận thị trường vốn đều được thi hành trên cơ sở không phân biệt đối xử. Luật kinh doanh và các quy định của pháp luật phù hợp với thông lệ và tiêu chuẩn pháp lý quốc tế và áp dụng chung cho các công ty nước ngoài và Hà Lan.

Cải cách cơ cấu và quy định từ lâu đã là một phần của sự định hướng lại chính sách kinh tế của Hà Lan. Sản phẩm cạnh tranh trên thị trường được tăng cường thông qua các chương trình nhằm khuyến khích các lực lượng thị trường, tự do hóa, bãi bỏ quy định và năng lực lập pháp kết hợp với việc thắt chặt các chính sách cạnh tranh. Mặc dù chính phủ đã làm giảm vai trò trong nền kinh tế bằng các lực lượng thị trường giới thiệu trong các lĩnh vực tiện ích công cộng nhưng họ vẫn thực hiện các biện pháp chiến lược để đảm bảo rằng cơ sở hạ tầng trọng điểm vẫn còn trong tay chính quyền. Pháp chế để ‘phân loại định giá’ ngành khí và điện của đất nước có hiệu lực vào ngày 1, tháng 7, năm 2008, cho các công ty năng lượng đến ngày 01 tháng 1 năm 2012 để thực hiện. Tuy nhiên, một thẩm phán người Hà Lan đưa ra phán quyết vào ngày 22 Tháng 6 năm 2010 rằng điều luật này xung đột với dòng chảy vốn tự do của châu Âu. Mặc dù phán quyết này đã được đưa ra,

chính phủ Hà Lan vẫn đang có kế hoạch để tiếp tục chính sách phân loại định giá của mình. Các thực thể được nhà nước kiểm soát sẽ giữ được vị trí thống lĩnh trong phân phối ngành khí và điện, vận tải đường sắt, nước. Trong cuộc khủng hoảng tài chính trong năm 2008 và 2009, chính phủ can thiệp để hỗ trợ cho đấu tranh tổ chức tài chính, bao gồm Ngân hàng quốc hữu Fortis Nederland và các hoạt động của ngân hàng ABN Amro , và cung cấp hỗ trợ vốn cho Ngân hàng ING, ngân hàng SNS Reaal , và công ty bảo hiểm Aegon.

Mặc dù chi phí lao động ở Hà Lan tương đối cao và thị trường lao động không hoàn hảo (ví dụ, luật lao động phức tạp dẫn đến hạn chế tuyển dụng và sa thải lao động), các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tìm thấy ở Hà Lan một vị trí thuận lợi cho các dự án đầu tư châu Âu của họ. Hà Lan tích cực thu hút đầu tư nước ngoài thông qua Cục Đầu tư nước ngoài Hà Lan (NFIA, <http://www.nfia.com>) và các khu vực, các ngành phát triển kinh tế có liên quan của các công ty . Đầu tư nước ngoài trực tiếp tập trung ở các khu vực tăng trưởng, bao gồm công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông (ICT), công nghệ sinh học, công nghệ y học, linh kiện điện tử, và máy móc thiết bị. Dự án đầu tư chủ yếu là trong ngành hậu cần giá trị gia tăng, máy móc thiết bị, thực phẩm (cao cấp). Nghiên cứu tiêu chuẩn quốc tế hàng năm xác định Hà Lan là một trong những địa điểm nổi tiếng nhất cho công nghệ thông tin nước ngoài ở châu Âu, đồng thời cũng xếp hạng các ngành công nghệ sinh học Hà Lan thuộc loại ưu tú của châu Âu.

Hà Lan có số lượng kết nối băng tần rộng cao nhất trong OECD (38,1 / 100 dân) và sự thâm nhập của Internet cao nhất trong Liên minh châu Âu. Trong năm 2009, 77% hộ gia đình đã có kết nối băng tần rộng và 90% hộ gia đình được kết nối Internet. Một đề nghị đã được thông qua tại Quốc hội trong tháng 12 năm 2010 bảo đảm rằng tất cả mọi người ở Hà Lan có thể được truy cập với tốc độ tối thiểu là 30 MB/s.

Các công ty nước ngoài nhận thấy Hà Lan có một vị trí hấp dẫn để xây dựng trụ sở châu Âu, trung tâm phân phối, tổng đài, và các trung tâm chia sẻ dịch vụ của mình. Khảo sát

đầu tư cho thấy nhà đầu tư Mỹ ủng hộ Hà Lan như một vị trí của Trung tâm phân phối châu Âu (EDCs). Sự ra đời của một chế độ thuế tiện lợi hơn cuối những năm 1990 và việc giảm tỷ lệ thuế doanh nghiệp còn 25,5% trong năm 2007 làm cho Hà Lan trở thành vị trí hấp dẫn để thành lập trụ sở chính của châu Âu. Chính phủ mới đang xem xét việc giảm mức thuế suất thuế doanh nghiệp đến 25% để kích thích kinh doanh. Tuy nhiên, không chắc chắn liệu tài chính của chính phủ hiện tại sẽ cho phép thực hiện điều này hay không. Các nhà đầu tư nước ngoài nhận thấy Hà Lan là điểm đến hấp dẫn vì đây là đất nước có chính trị ổn định và môi trường thuận lợi cho nền kinh tế vĩ mô, một khu vực có tài chính phát triển mạnh, vị trí chiến lược, cũng như lực lượng lao động được đào tạo tốt, cơ sở hạ tầng và truyền thông có chất lượng cao. Ngoài ra còn không có yêu cầu nào về sở hữu cổ phần trong một công ty.

Nhiều cuộc khảo sát quốc tế đã xếp Hà Lan nằm trong số các nước công nghiệp hóa có nền kinh tế cạnh tranh nhất nhất thế giới cũng như có môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi nhất. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) Chỉ số cạnh tranh toàn cầu xếp Hà Lan ở vị trí thứ 8 trong số các nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới. The Economist Intelligence Unit (EIU) xếp Hà Lan đứng thứ 7 trong bảng xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu năm 2008 đến giai đoạn năm 2012. Hà Lan nổi tiếng với môi trường tài chính thuận lợi. Sự hướng dẫn chính xác về thuế cho các nhà đầu tư nước ngoài cung cấp các nghĩa vụ thuế dài hạn một cách minh bạch. Cuối cùng, những quyết định tiến bộ về thuế (ATR) kết hợp với hiệp định tiến bộ về giá cả (APT) là những sự bảo đảm được đưa ra bởi các thanh tra thuế địa phương liên quan đến các cam kết thuế dài hạn cho lĩnh vực sản xuất xanh (đầu tư vào đất đai, cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho một doanh nghiệp mới).

Mặc dù có điều kiện đầu tư, kinh doanh thuận lợi, một số tổ chức phải chịu chi phí tiền lương tương đối cao, gánh nặng hành chính, sự không hoàn hảo trong cấu trúc cơ sở hạ tầng đường bộ, và một thị trường lao động kém linh hoạt đã làm tắc nghẽn tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Hà Lan. Ủy ban châu Âu đưa ra quyết định trong năm 2003 rằng Hà Lan cung cấp cho các công ty chế độ ưu đãi thuế quốc gia là vi phạm

nguyên tắc cạnh tranh châu Âu. Phản ứng với quyết định này, chính phủ Hà Lan thông qua luật cấm các công ty trong năm 2005 tại Hà Lan sử dụng các tập đoàn thỏa thuận tài chính (CFA). Các quy tắc về việc mua lại, sáp nhập, tiếp quản, và tái đầu tư bị phân biệt đối xử. Tất cả các công ty phải tuân theo những quy tắc nhất định nhằm kiểm soát việc sáp nhập và tiếp quản. Hội đồng Kinh tế Xã hội (SER), một cơ quan tư vấn bao gồm đại diện của chính phủ, doanh nghiệp và lao động, thi hành việc sáp nhập Hà Lan và các quy tắc tiếp quản. Các quy tắc của SER được xác định định, đầu tiên và trước hết là để bảo vệ lợi ích của các cổ đông và nhân viên. Chúng bao gồm các yêu cầu đối với việc công bố kịp thời các kế hoạch sáp nhập, mua lại và yêu cầu đối với các cuộc thảo luận với công đoàn. Các cuộc khảo sát giữa các công ty châu Âu đã xếp Hà Lan đứng thứ 2 cho sự minh bạch của thông lệ quản trị doanh nghiệp của mình. Trong giải pháp thay thế cạnh tranh của KPMG (Hướng dẫn địa điểm kinh doanh quốc tế) của năm 2010, Hà Lan đứng thứ 3 trên toàn thế giới và đứng thứ nhất ở châu Âu về chi phí kinh doanh thuận lợi. Về chi phí thuế, Hà Lan nắm giữ các vị trí tương tự. Mặc dù chính sách mở cửa, xây dựng các biện pháp bảo vệ chống lại các công ty tiếp quản thù địch trên thực tế có thể bị chặn mua lại hoặc bị thôn tính bởi các nhà đầu tư Hà Lan và nước ngoài. Tuy nhiên, người Hà Lan đang tiến hành giảm bớt những rào cản này. Một bộ luật quản trị doanh nghiệp của tổ chức là tìm cách cải thiện tính minh bạch trong quan hệ quản lý cổ đông cũng như cấu trúc và trách nhiệm quản lý, có hiệu lực vào năm 2004. Các công ty quản trị luật tự nguyện được giám sát bởi Ủy ban về quản trị doanh nghiệp, cũng có thể đề xuất điều chỉnh bộ luật trong các lĩnh vực như điều hành tiền lương, quản lý rủi ro, quyền và trách nhiệm của các cổ đông. Mặc dù vậy, trách nhiệm chính của Ủy ban là giám sát. Trong báo cáo thẩm định tháng 12 năm 2010, Ủy ban nhấn mạnh rằng các công ty quản trị luật có một nhân vật tự điều tiết, và do đó được sự ủng hộ rộng rãi. Ủy ban kết luận hơn nữa luật này là rất hiệu quả trong lĩnh vực thể chế cổ đông lớn.

Hà Lan vẫn duy trì chính sách xuất, nhập khẩu ưu đãi hoặc không có phân biệt đối xử. Hà Lan cũng tuân theo tất cả điều kiện thương mại quốc tế (ví dụ như Hiệp định

Wassenaar). Tóm lại, hạn chế của Hà Lan trong nước về đầu tư nước ngoài vẫn còn tối thiểu. Chính phủ trung hữu nhiệm chức vào tháng 10 năm 2010 nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh doanh và thương mại, và nhằm mục đích tạo ra một môi trường kinh doanh quốc tế thân thiện hơn. Môi trường đầu tư của Hà Lan, tuy nhiên, sẽ ngày càng bị ảnh hưởng bởi chính sách của EU

### **Chính sách chuyển đổi và chuyển giao**

Không có hạn chế gì trong việc chuyển đổi hoặc hồi vốn và thu nhập (bao gồm cả lợi nhuận chi nhánh, cổ tức, lãi, tiền bản quyền), hoặc quản lý và phí dịch vụ kỹ thuật, ngoại trừ yêu cầu về giấy phép giao dịch danh nghĩa đối với những doanh nghiệp không phải là cư dân.

### **Tước quyền sở hữu và bồi thường**

Hà Lan vẫn duy trì việc bảo vệ mạnh mẽ tất cả các loại tài sản, bao gồm cả tài sản tư nhân, và quyền của công dân được sở hữu và sử dụng tài sản. Tước quyền sở hữu sẽ chỉ xảy ra vì lợi ích công cộng và có đền bù thỏa đáng. Chúng ta không có lý do để tin rằng nó sẽ được thực hiện theo cách phân biệt đối xử hoặc vi phạm các nguyên tắc luật pháp quốc tế.

### **Việc giải quyết tranh chấp**

Hà Lan là một bên ký kết Công ước quốc tế về các tranh chấp đầu tư và là thành viên của trung tâm quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư. Mặc dù chính phủ không có quy định về việc rút tiền đầu tư, thỉnh thoảng tổ chức công đoàn lại ra tòa về việc đóng cửa công ty. Điều này đã xảy ra đối với cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

### **Những yêu cầu thực hiện và chế độ ưu đãi**

Không có yêu cầu liên quan đến đầu tư thương mại tại Hà Lan. Yêu cầu chung để tiến hành các dự án trợ cấp đầu tư được áp dụng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Không có yêu cầu về việc thuê vốn địa phương hoặc nhân viên quản lý. Tuy nhiên trong thực tế, nhiều giám đốc hành điều hành của các công ty lớn của Hoa Kỳ ở Hà Lan là công dân Hà Lan hoặc các quốc gia EU khác, bởi vì việc thuê các nhà quản lý đã được đào tạo trong nước tốn một chi phí ít hơn so với việc bổ nhiệm một người nước ngoài. Tuy nhiên, đối với vấn đề nhân sự, công dân Hà Lan (hoặc công dân nước EU khác) phải được thuê trừ khi các công ty có thể chứng minh rằng công dân Hà Lan không thể thực hiện các yêu cầu công việc. Gánh nặng được giảm bớt bằng việc dự phòng ít nhất 2,5 năm cho các công việc ưu tiên chẳng khác nào là một sự giả định về chất lượng cho công việc. Việc khuyến khích đầu tư có giới hạn và mục đích từ lâu đã trở thành một công cụ công khai hữu hiệu của chính sách kinh tế ở Hà Lan để tạo điều kiện cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy bảo tồn năng lượng, phát triển vùng, bảo vệ môi trường, R & D, và các mục tiêu kinh tế xã hội quốc gia khác. Trợ cấp và ưu đãi cung cấp cho các công ty nước ngoài và trong nước là như nhau và được nêu trong các quy định chi tiết. Trợ cấp được thực hiện dưới các hình thức tín dụng thuế mà thường được giải ngân thông qua việc giảm thuế doanh nghiệp hoặc thanh toán tiền mặt trực tiếp trong trường hợp không có nghĩa vụ thuế.

Các nhà đầu tư nước ngoài được tự do xin tài trợ của chính phủ; chính phủ Hà Lan cho rằng việc áp dụng là dựa trên một cơ sở từng trường hợp cụ thể mà không có ưu tiên cho quốc tịch của nhà thầu. Tuy nhiên chính phủ sẽ thiết lập các tiêu chuẩn về lợi ích cho nền kinh tế Hà Lan, ví dụ để tạo việc làm cho công dân Hà Lan. Ví dụ về các khoản tài trợ của chính phủ cho các công ty nước ngoài nằm trong chương trình 'Peaks the Delta' và SDE. 'Peaks the Delta' là một chương trình trong đó Hà Lan được chia thành sáu vùng, mỗi vùng có 1 khu vực chính sách kinh tế trọng điểm riêng biệt. OECD gọi 'Peak the Delta' là một chương trình thành công trong báo cáo tháng 9 năm 2010 về Hà Lan (xem link bên dưới). SDE là hệ thống trợ cấp cho các dự án tạo ra năng lượng bền vững

[http://www.oecd.org/document/41/0,3343,en\\_264934413459016731111,00.htm](http://www.oecd.org/document/41/0,3343,en_264934413459016731111,00.htm)

Trợ cấp đầu tư địa phương đôi khi cũng có sẵn từ các công ty phát triển khu vực. Các ưu đãi về không thu thuế khu vực được tiến hành dưới các hình thức trợ cấp tiền mặt, các khoản vay lãi suất thấp, và sự tham gia của chính quyền địa phương và đảm bảo xuất khẩu đối với các khu vực được lựa chọn. Số lượng ngày càng tăng của các ưu đãi thuế dành cho các nhà đầu tư ở các nước EU khác đã khiến chính phủ phải xem xét khả năng mở rộng công cụ thuế hiện có để tích cực cải thiện môi trường tài chính của Hà Lan trong cuộc cạnh tranh với các nước như Bỉ, Đức và Ai-len

Như một biện pháp để chống lại cuộc khủng hoảng, chính phủ đã giới thiệu một chương trình mới bảo lãnh vay vốn ngân hàng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (80% của các khoản vay được bảo lãnh lên tới 250.000 Euro). Các biện pháp sẽ tiếp tục trong năm 2011.

### **Quyền sở hữu tư nhân và thành lập cơ sở kinh doanh**

Có đầy đủ các quyền sở hữu tư nhân và thành lập doanh nghiệp kinh doanh tại Hà Lan, ngoại trừ trong các lĩnh vực độc quyền được ghi nhận trước đó. Mặc dù thực tế là các nhà cung cấp dịch vụ thường phải đáp ứng yêu cầu cấp phép nghiêm ngặt, nhiều doanh nghiệp ở Hà Lan thuộc 100% sở hữu của các công ty nước ngoài, bao gồm phần nhiều từ Hoa Kỳ. Giấy phép được cấp trên cơ sở bình đẳng cạnh tranh.

### **Bảo vệ quyền sở hữu**

Hà Lan có một bộ luật và các quy định chi tiết về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Tuy nhiên, việc thi hành chống vi phạm bản quyền vẫn là một mối quan tâm cho nhà sản xuất phần mềm và truyền thông kỹ thuật số. Hà Lan thuộc Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), là một ký kết trong Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp, và phù hợp với các thông lệ quốc tế để bảo vệ các công nghệ và thương hiệu. Hà Lan triển khai thực



hiện chỉ thị 98/44/EC châu Âu vào năm 2006 sau một thời gian chậm trễ, đưa pháp luật trong nước phù hợp với hiệp ước về bản quyền của WIPO năm 1996 (WTC). Có sự đồng thuận giữa các nhà hoạch định chính sách về các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức về các điều luật sở hữu trí tuệ, các quy định và tăng cường thực thi.

Bằng sáng chế được cấp cho các nhà đầu tư nước ngoài có hiệu lực hồi tố cho đến ngày nộp hồ sơ gốc trong nước. Hà Lan ủng hộ mạnh mẽ việc giảm thiểu số lượng ngôn ngữ, trong đó yêu cầu sáng chế phải được nộp trong Liên minh châu Âu. Bằng sáng chế có hiệu lực trong 20 năm. Đơn xin cấp bằng sáng chế có thể được viết bằng tiếng Anh, nhưng kết luận phải được viết bằng tiếng Hà Lan. Kể từ khi Hà Lan và Hoa Kỳ tham gia Hiệp ước Hợp tác Sáng chế (PCT) năm 1970, quyền sáng chế tại Hà Lan có thể có lấy được nếu có đơn xin của PCT. Hà Lan đã ký kết Công ước Sáng chế châu Âu, cung cấp hệ thống bảo vệ bằng sáng chế ở Châu Âu. Công ước này đã đơn giản hóa quá trình để bảo vệ bằng sáng chế tại các nước thành viên EU. Vi phạm thủ tục tố tụng vẫn thuộc thẩm quyền của tòa án quốc gia, điều này có thể dẫn đến các cách hiểu khác nhau gây bất lợi cho nhà đầu tư Mỹ và các hãng xuất khẩu.

Việc thực thi pháp luật chống vi phạm bản quyền vẫn là một mối quan tâm cho các nhà sản xuất âm thanh, phần mềm và băng video, và sách giáo khoa từ Hoa Kỳ. Tổ chức vi phạm bản quyền đĩa quang và vi phạm bản quyền phần mềm thương mại điện tử cũng là mối quan tâm lớn cho Hà Lan. Thiệt hại hàng năm cho ngành công nghiệp điện ảnh Mỹ do vi phạm bản quyền nghe nhìn ở Hà Lan đã được ước tính hàng chục triệu đô la. Chính phủ Hà Lan đã công nhận sự cần thiết phải bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, và nhân viên thực thi pháp luật đã làm việc với các hiệp hội ngành công nghiệp để tìm và tịch thu các phần mềm lậu. Pháp luật Hà Lan về sở hữu trí tuệ hiện có những quy định rõ ràng rằng phần mềm máy tính là sở hữu trí tuệ theo quy chế quyền tác giả. Vào tháng 8 năm 2009, Tòa án Amsterdam ra lệnh cho Mininova Hà Lan phải loại bỏ tất cả các liên kết đến tài liệu về bảo vệ bản quyền từ trang web của mình, công ty đã tuân thủ lệnh này. Trong tháng 10 năm 2009, Tòa án Hà Lan đã ra lệnh cho Pirate Bay Thụy Điển cũng làm như vậy trước

tháng 3 năm 2010 hoặc họ phải đối mặt với khoản tiền phạt lên đến 3 triệu Euro. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet không bị yêu cầu thực hiện các biện pháp chống lại những khách hàng tải dữ liệu bất hợp pháp. Tuy nhiên, Pirate Bay đã bỏ qua các phán quyết và vẫn duy trì trực tuyến.

### Tính minh bạch của hệ thống pháp quy

Pháp luật và các quy định có ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp, như các điều luật về môi trường và các quy định về sức khỏe và an toàn, được áp dụng cho các công ty trong nước và nước ngoài. Pháp luật về thuế của Hà Lan tạo điều kiện thu hút nhân sự Hà Lan sống và làm việc tại Hà Lan. Hiện nay, các nhân viên người nước ngoài đã được chuyển giao cho Hà Lan trong một hợp đồng tạm thời có thể sử dụng điều luật 30%. Điều luật này quy định rằng 30% tổng thu nhập của nhân viên đó ở Hà Lan không phải chịu thuế theo luật thuế thu nhập cá nhân Hà Lan. Điều này được áp dụng cho tối đa là mười năm. Hơn nữa, người nước ngoài bị coi là người không cư trú, có nghĩa là có thu nhập từ các nguồn của Hà Lan thì bị đánh thuế ở Hà Lan.

Tổng công ty Hà Lan và các chi nhánh của tập đoàn nước ngoài hiện đang chịu mức thuế doanh nghiệp là 25,5 % lợi nhuận chịu thuế, đưa Hà Lan lên vị trí thứ ba của khung thuế doanh nghiệp ở EU. Lợi nhuận lên đến 200.000 euro (khoảng 265,000 đô la Mỹ) đã chịu thuế suất là 20% trong năm 2009 và 2010. Thuế công ty của Hà Lan cho phép miễn cổ tức và lợi vốn có nguồn gốc từ một công ty con nước ngoài (tham gia miễn). Khảo sát về cơ cấu thuế doanh nghiệp của các nước thành viên EU nhận thấy rằng cả hai mức thuế suất thuế doanh nghiệp và tỷ lệ thuế doanh nghiệp có hiệu quả ở Hà Lan cao hơn mức trung bình của châu Âu. Tuy nhiên, cơ cấu thuế doanh nghiệp của Hà Lan nằm trong số có tính cạnh tranh nhất ở châu Âu khi đưa ra các biện pháp thuế có lợi. Không có thuế thu nhập địa phương ở Hà Lan được đánh vào các công ty. Hà Lan cũng không có thuế lợi tức chi nhánh và không đánh thuế khấu trừ vào lãi suất và tiền bản quyền. Hơn nữa, Hà Lan vẫn duy trì một mạng lưới rộng lớn của điều ước quốc tế về thuế với một số

lượng lớn các nước.

### **Thị trường vốn hiệu quả và danh mục đầu tư**

Thị trường tài chính Hà Lan phát triển đầy đủ và vận hành theo giá thị trường, tạo thuận lợi cho việc tự do nguồn tài chính. Hà Lan là một trung tâm tài chính quốc tế cho thị trường ngoại hối và cho Eurobonds và kinh doanh vàng. Sự linh hoạt tạo ra bởi các công ty nước ngoài tham gia vào việc điều hành kinh doanh tại Hà Lan được mở rộng vào lĩnh vực tiền tệ và ngoại hối. Không có hạn chế về việc tiếp cận các nguồn tài chính địa phương của các nhà đầu tư nước ngoài. Trong năm 2007, New York Stock Exchange sáp nhập với Euronext, cũng tiến hành hoạt động trao đổi với Hà Lan tại Amsterdam. Các tổ chức tài chính Hà Lan đã bị tổn thất bởi cuộc khủng hoảng tín dụng toàn cầu, dẫn đến việc quốc hữu ngân hàng Hà Lan và cung cấp vốn và hỗ trợ các biện pháp giúp đỡ các tổ chức tài chính lớn kể từ tháng 10 năm 2008, bao gồm cả tập đoàn ING, ngân hàng SNS, và công ty bảo hiểm Aegon.

### **Sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước**

Doanh nghiệp tư nhân được phép cạnh tranh với các doanh nghiệp nhà nước trong việc tiếp cận thị trường, tín dụng, và hoạt động kinh doanh khác như giấy phép và nguồn cung cấp. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp nhà nước trở thành độc quyền, doanh nghiệp tư nhân bị cấm nhập vào những thị trường nơi mà chính phủ muốn bảo vệ lợi ích chung hoặc loại trừ tác động tiêu cực của độc quyền tư nhân

Các lĩnh vực sau đây bao gồm các công ty và các tổ chức, trong đó chính phủ là cổ đông lớn (với quyền sở hữu ít nhất 50%): giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng (công ty đường sắt Hà Lan, các quản trị viên đường sắt, sân bay Schiphol, và cảng Rotterdam, năng lượng, vận tải (Nederlandse Gasunie và Tennet Holding), khí đốt thương mại (GasTerra, 50% thuộc sở hữu nhà nước thông qua một công ty tư nhân), năng lượng hạt nhân (Ultra Máy ly tâm Nederland và COVRA), cờ bạc (Casino Staatsloterij và Hà Lan), ngân hàng

và tài chính (Ngân hàng Nederlandse Gemeenten, Maatschappij voor Ontwikkelingslanden, và gần đây nhất ABN Amro / Fortis Bank Nederland). Hơn nữa, Hà Lan có một mạng lưới phát sóng rộng rãi, trong đó không những có riêng thu nhập của nó thông qua quảng cáo thương mại mà còn nhận được trợ cấp của chính phủ. Doanh nghiệp nhà nước không bắt buộc phải tham khảo ý kiến của các quan chức chính phủ trước khi quyết định kinh doanh. Như với bất kỳ công ty khác ở Hà Lan, doanh nghiệp nhà nước phải công bố báo cáo hàng năm, và tài khoản tài chính của họ phải được kiểm toán.

### Trách nhiệm xã hội

Trách nhiệm xã hội (CSR) là một khái niệm quan trọng tại Hà Lan. Nhìn chung, các công ty bảo vệ danh tiếng của họ về việc có trách nhiệm xã hội một cách mạnh mẽ, và người tiêu dùng đang ngày càng có xu hướng lựa chọn cho sản phẩm và dịch vụ ít gây hại cho động vật và môi trường. Bộ Nội vụ kinh tế mạnh mẽ khuyến khích CSR trong các công ty Hà Lan, bao gồm cả các công ty ở nước ngoài. Trong số các công ty được niêm yết trong chỉ số Dow Jones bền vững (trong 10% các công ty bền vững của từng ngành), 2,44% là của Hà Lan. Hà Lan Quốc gia Liên điểm (The Netherlands National Contact Point - NCP) hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đưa các hướng dẫn của OECD dành cho các doanh nghiệp đa quốc gia vào thực tế. Mặc dù việc tuân thủ các hướng dẫn là tự nguyện, một bên không hài lòng có thể gửi một báo cáo có cơ sở đến các NCP, nếu một công ty không đầu tư theo hướng dẫn. Khi nhận được báo cáo, NCP sẽ tiến hành điều tra và làm trung gian giữa các bên liên quan. (Để biết thêm thông tin, hãy truy cập <http://www.oecdguidelines.nl>).

### Tham nhũng

Tham nhũng bao gồm cả hối lộ làm tăng chi phí và rủi ro trong kinh doanh. Tham nhũng có tác động làm tổn hại cả hai cơ hội thị trường cho công ty nước ngoài và trong nước

trong việc mở rộng kinh doanh. Nó cũng ngăn cản đầu tư quốc tế, kìm hãm sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, bóp méo giá cả, và làm xói mòn các nguyên tắc của pháp luật.

Hội đồng Luật hình sự và Luật dân sự Châu Âu quy ước: Nhiều nước châu Âu là thành viên của Hội đồng châu Âu (CoE) Công ước Luật hình sự về tham nhũng hoặc Công ước Luật dân sự, hoặc cả hai. Các Công ước Luật hình sự yêu cầu hình sự hóa một loạt các hành vi quốc gia và xuyên quốc gia, bao gồm hối lộ, rửa tiền và tấn công tài khoản. Nó cũng kết hợp các quy định về trách nhiệm của pháp nhân và bảo vệ nhân chứng.

Công ước Luật Dân sự bao gồm các quy định về bồi thường thiệt hại liên quan đến hành vi tham nhũng, bảo vệ người tố giác, và hiệu lực của hợp đồng, ngoài những điều khác. Nhóm các nước chống tham nhũng (GRECO) được thành lập năm 1999 bởi CoE để giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn liên quan chống tham nhũng. Hiện nay, GRECO bao gồm 46 quốc gia thành viên (45 nước châu Âu và Hoa Kỳ). Tính đến tháng năm 2009, Công ước Luật hình sự có 42 bên và Công ước Luật dân sự có 34 bên (xem <http://www.coe.int/>)

Các nhà xuất khẩu và các nhà đầu tư cần phải nhận thức rằng nói chung tất cả các nước đều cấm việc cán bộ công chức nhận hối lộ, cũng như cấm các quan chức của họ đòi hỏi được hối lộ theo pháp luật trong nước. Hầu hết các nước được yêu cầu hình sự hóa hành vi hối lộ và các hành vi tham nhũng do đã được các bên tham gia nhiều công ước quốc tế thảo luận ở trên.

Tại Hà Lan, Hiệp định chống hối lộ có hiệu lực từ năm 1997. Hiệp định chống hối lộ (ABC) trong Tổ chức Hợp tác phát triển kinh tế (OECD) có hiệu lực vào năm 2001.. Ở mức độ quốc gia, Tư pháp Hà Lan và Bộ Nội vụ đã tiến hành các bước làm sắc bén hơn các quy định để chống hối lộ trong mua sắm công và trong việc cấp phép và trợ cấp.

## **Nguồn lực chống tham nhũng**

Một số nguồn nguồn lực hữu ích cho cá nhân và các công ty liên quan đến chống tham nhũng tại các thị trường toàn cầu bao gồm:

- Thông tin về các Antibribery OECD Công ước bao gồm cả các liên kết đến pháp luật quốc gia và triển khai thực hiện báo cáo giám sát quốc gia có sẵn tại:

[http://www.oecd.org/department/0,3355,en\\_2649\\_34859\\_1\\_1\\_1\\_1\\_1,00.html](http://www.oecd.org/department/0,3355,en_2649_34859_1_1_1_1_1,00.html)

- Xem thêm mới Antibribery Khuyến nghị và Phụ lục Hướng dẫn Thực hành tốt cho các công ty : <http://www.oecd.org/dataoecd/11/40/44176910.pdf>

- Thông tin chung về các sáng kiến chống tham nhũng, như Công ước OECD và các FCPA, bao gồm cả bản dịch của quy chế cho một số ngôn ngữ, có sẵn tại Sở Thương mại Văn phòng Luật sư trưởng cho Website Thương mại quốc tế:

[http://www.ogc.doc.gov/trans\\_anti\\_bribery.html](http://www.ogc.doc.gov/trans_anti_bribery.html) .

- Cơ quan chống tham nhũng Quốc tế (TI) công bố một chỉ số nhận thức tham nhũng hàng năm (CPI). CPI đánh giá các cấp độ nhận thức tham nhũng khu vực công tại 180 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. CPI có sẵn tại

[http://www.transparency.org/policy\\_research/surveys\\_indices/cpi/2009](http://www.transparency.org/policy_research/surveys_indices/cpi/2009).

- TI cũng phát hành một Báo cáo tham nhũng toàn cầu hàng năm cung cấp một thẩm định có hệ thống về tình trạng tham nhũng trên thế giới. Nó bao gồm một phân tích sâu về một chủ đề trọng tâm, một loạt các báo cáo quốc gia cũng là tài liệu các sự kiện tham nhũng lớn liên quan và phát triển từ tất cả các châu lục và tổng quan về các kết quả nghiên cứu mới nhất về chống tham nhũng và các công cụ chẩn đoán. Xem <http://www.transparency.org/publications/gcr>.

- Viện Ngân hàng Thế giới công bố chỉ số quản lý Nhà nước toàn cầu (WGI). Các chỉ số này đánh giá sáu kích thước của quản lý nhà nước ở 212 quốc gia, bao gồm cả

Tiếng nói và Trách nhiệm giải trình, chính trị ổn định và không có bạo lực, hiệu lực Chính phủ, điều chỉnh chất lượng, Luật pháp và kiểm soát tham nhũng. Xem:

[http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc\\_country.asp](http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc_country.asp)

- Khảo sát của Ngân hàng Thế giới về Môi trường kinh doanh và doanh nghiệp cũng có thể được quan tâm và xem tại: <http://go.worldbank.org/RQQXYJ6210>
- Diễn đàn Kinh tế Thế giới xuất bản Báo cáo cho phép Thương mại toàn cầu, trong đó trình bày các bảng xếp hạng của Chỉ số kích hoạt thương mại, và bao gồm một đánh giá về sự minh bạch của chính quyền biên giới (tập trung vào các khoản thanh toán hối lộ và tham nhũng) và một phân đoạn riêng biệt về tham nhũng và môi trường pháp lý : [www.weforum.org/en/initiatives/gcp/GlobalEnablingTradeReport/index.htm](http://www.weforum.org/en/initiatives/gcp/GlobalEnablingTradeReport/index.htm) .
- Global Integrity, một tổ chức phi lợi nhuận, phát hành toàn cầu hàng năm báo cáo cung cấp các chỉ số cho 92 quốc gia đối với quản trị và chống tham nhũng. Báo cáo nhấn mạnh những điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống chống tham nhũng cấp quốc gia. Báo cáo này có sẵn tại: <http://report.globalintegrity.org/>.

### Hiệp định đầu tư song phương

Hà Lan đã ký kết thỏa thuận đầu tư song phương (IBO) với một số lượng lớn các quốc gia bao gồm: Albania, Algeria, Argentina, Armenia, Bahrain, Bangladesh, Belarus, Belize, Benin, Bolivia, Bosnia-Herzegovina, Brazil, Bulgaria, Burkina Faso, Burundi , Campuchia, Cameroon, Cape Verde, Chile, Trung Quốc, Costa Rica, Croatia, Cuba, Cộng hòa Séc, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Ai Cập, El Salvador, Eritrea, Estonia, Ethiopia, Gambia, Georgia, Ghana, Guatemala, Honduras, Hong Kong, Hungary, Ấn Độ, Indonesia, Bờ Biển Ngà, Jamaica, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Kuwait, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Macau, Macedonia (FYROM), Malawi, Mali, Malaysia, Malta, Mexico, Moldova, Mông Cổ, Montenegro , Morocco, Mozambique, Namibia, Nicaragua,

Nigeria, Oman, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, Philippines, Ba Lan, Romania, Nga, Senegal, Serbia, Singapore, Cộng hòa tiêng Slovak, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Sri Lanka, Sudan , Surinam, Tajikistan, Tanzania, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Uganda, Ukraine, Uruguay, Uzbekistan, **Việt Nam**, Yemen, Zambia, và Zimbabwe.

(Vào <http://www.minez.nl> để xem danh sách chính thức và tình trạng pháp lý của các thỏa thuận này.)

Hà Lan tuân thủ các mã OECD về di chuyển vốn và các giao dịch ngầm, với những trường hợp ngoại lệ nói trên. Nó duy trì một hiệp ước hữu nghị, thương mại và hàng hải với Hoa Kỳ, quy định chung về đối xử quốc gia, nhập cảnh miễn phí cho các nhà đầu tư nước ngoài, với một số ngoại lệ. Hà Lan cũng là thành viên của thị trường đơn lẻ của EU.

Đầu tháng 10/2010, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký với Bộ trưởng Hà Lan Hiệp định đối tác chiến lược giữa hai nước. Theo đó, Hà Lan hỗ trợ Việt Nam tập trung vào phát triển kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý nước, thay đổi khí hậu và kiểm soát lũ, đặc biệt ở khu vực phía nam của Việt Nam.

Ngày 30/3/2012, lãnh đạo TP HCM (Việt Nam) và TP Rotterdam (Hà Lan) đã ký kết bản ghi nhớ về hợp tác xây dựng quy hoạch nguồn nước theo hướng tiến ra biển của TP HCM, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh vấn đề biến đổi khí hậu, hai bên còn ký một biên bản ghi nhớ giữa Câu lạc bộ doanh nghiệp xuất khẩu TP HCM (Vexa) và Trung tâm xúc tiến nhập khẩu từ các nước đang phát triển (CBI).

### **OPIC và chương trình đầu tư bảo hiểm khác**

Các công ty Hà Lan đầu tư nước ngoài có thể bảo đảm các khoản đầu tư của họ đối với những rủi ro phi thương mại thông qua Công ty trách nhiệm hữu hạn công cộng thuộc sở hữu Nhà nước Atradius của Hà Lan (Atradius Dutch State Business N.V.), nơi sẽ phát



hành chính sách bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhân danh chính phủ Hà Lan.

Các cơ sở pháp lý cho bảo hiểm đầu tư ở Điều 3, Khoản 2 của khuôn khổ hành động trong các Điều khoản về Tài chính. Bảo hiểm bao gồm các tài sản và tiền mặt, cũng như các khoản vay liên quan đến đầu tư. Cả hai mới và (trong những hoàn cảnh nhất định) đầu tư hiện có đủ điều kiện. Hà Lan là một thành viên của Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA).

### Lao động

Các lực lượng lao động của Hà Lan có ưu điểm là được đào tạo tốt và nói được nhiều ngôn ngữ. Theo kết quả của tỷ lệ tăng trưởng kinh tế bền vững trong những năm gần đây, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm nhiều cho đến giữa năm 2009 khi bị ảnh hưởng bởi tác động của cuộc khủng hoảng tài chính. Trong năm 2011, tỷ lệ thất nghiệp hàng năm ước tính xấp xỉ 4,5% so với tỷ lệ 3,9% trong năm 2008, và được dự đoán sẽ tiếp tục tăng đến 5,25% trong năm 2012. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn thấp hơn mức trung bình của EU.

Từ năm 2002, Hà Lan đã có tỉ lệ việc làm bán thời gian cao nhất trong các nước thuộc Tổ chức hợp tác & phát triển kinh tế (OECD). Điều này đã góp phần làm thị trường lao động linh hoạt hơn. Một sự gia tăng đáng kể trong sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động đã dẫn tới sự gia tăng lên 37% thị phần lao động bán thời gian trong tổng dân số lao động. Sự tham gia vào thị trường lao động, đặc biệt là lao động lớn tuổi, hiện tăng chậm nhưng dần dần phát triển từ mức thấp 60% trong năm 1990 hiện đã lên khoảng 70% của nguồn cung ứng lao động tiềm năng hiện nay. Tăng cường sự tham gia thị trường lao động được coi là điều quan trọng để đảm bảo tiếp tục tăng trưởng kinh tế và để đối phó với tác động của việc dân số già đi nhanh chóng. Chính phủ Hà Lan có kế hoạch tăng tuổi nghỉ hưu chính thức từ 65 lên 66 đến năm 2020, và tăng lên 67 tuổi đến năm 2025.

Chính sách tạo việc làm của Chính phủ Hà Lan tập trung vào các yếu tố sau: giảm bớt gánh nặng chung của thuế và các khoản đóng góp an sinh xã hội, điều hòa mức tăng của các bậc tiền lương, nâng cao năng suất, và tăng cường cơ cấu kinh tế. Chính phủ Hà Lan xem sự gia tăng trong tham gia thị trường lao động là cần thiết để tiếp tục tăng trưởng kinh tế. Cùng với các nhân viên và các tổ chức tuyển dụng, chính phủ đang nhắm vào mục tiêu người lao động bán thời gian, người lớn tuổi thất nghiệp, người thất nghiệp lâu dài và phụ nữ để tăng sự tham gia lực lượng lao động.

Để chống thất nghiệp gia tăng kết quả từ cuộc khủng hoảng tài chính, Nội các đã giới thiệu một chương trình thất nghiệp một phần vào mùa thu năm 2008, trong đó nhân viên bị thất nghiệp tạm thời hoặc thất nghiệp một phần nhận được bồi thường về phần thu nhập bị mất.

Thời gian làm việc trung bình 1 tuần chính thức từ lâu nay là 38 giờ, nhưng chương trình rút ngắn thời gian làm việc đã giảm hiệu quả thời gian làm việc trung bình trong tuần trong một số lĩnh vực của nền kinh tế (đặc biệt là trong ngành ngân hàng và bảo hiểm) còn 36 giờ. Xu hướng giờ làm việc ngắn hơn (và nghỉ hưu sớm) với mục tiêu tạo việc làm hoặc tránh sa thải, lần đầu tiên được đảo ngược trong năm 2004.

Đối mặt với sự tăng mạnh chi phí liên quan đến dân số già đi nhanh chóng của Hà Lan, chính phủ chính sách thị trường lao động của chính phủ đang ngày càng hướng tới những đóng góp cao hơn của lực lượng lao động sản xuất bằng cách tăng giờ làm việc. Năm 2004, Quốc hội đã đạt được một thỏa thuận sửa đổi Luật lao động hiện hành, cho phép tuần làm việc tối đa có thể tăng trung bình từ 50 giờ đến 60 giờ.

Chi phí tiền lương trung bình của Hà Lan tăng khoảng 1.4% trong năm 2010. Theo các báo cáo kinh tế vĩ mô, mức lương mức tiền lương trung bình theo hợp đồng tại Hà Lan tăng khoảng 1,3% trong năm 2011. Tiền lương tăng trung bình 1,5% trong năm 2010 và khoảng 2,7% trong năm 2009. Do khủng hoảng kinh tế, năng suất lao động của người Hà Lan giảm 2,8% trong năm 2009, nhưng đã được bù đắp bằng sự gia tăng 2% trong năm

2010, chủ yếu là do kết quả của gia tăng thương mại quốc tế và các biện pháp của chính phủ để chống khủng hoảng. Vào năm 2011, Eurostat dự báo tăng khoảng 2,1% và năm 2012 tăng 0,6%. Mức lương tối thiểu tính từ ngày 1/1/2012 đối với lao động từ 23 tuổi trở lên là EUR 1,446.60 EUR/một tháng. Mức lương tối thiểu dành cho lao động trẻ tuổi hơn thì thấp hơn.

Lao động/ quan hệ quản lý trong cả khu vực công và tư nhân nói chung là tốt trong một hệ thống nhấn mạnh các khái niệm về quan hệ đối tác xã hội. Mặc dù tiền lương thương lượng tại Hà Lan đang ngày càng phân cấp, vẫn còn tồn tại một trung tâm thương lượng với các hướng dẫn về hợp đồng lao động.

Khoảng 80% tất cả các công nhân người Hà Lan hiện đang được áp dụng “thỏa ước lao động tập thể”. Các thỏa thuận này được đàm phán một khu vực giữa các công đoàn, hiệp hội sử dụng lao động, và chính phủ. Các kết quả của các thỏa thuận này được áp dụng cho tất cả nhân viên trong lĩnh vực này, không chỉ có các công đoàn thành viên.

Trong một số lĩnh vực (ví dụ, vận tải đường bộ và chuyên chở), hợp đồng lao động tương đối rẻ, trong khi ở lĩnh vực khác (ví dụ, kim loại) thường tốn kém. Để tránh bất ngờ, các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo ý kiến với tổ chức công đoàn địa phương để xác định hợp đồng lao động áp dụng đối với người lao động trong lĩnh vực kinh doanh của họ trước khi đưa ra một quyết định đầu tư. Thương lượng tập thể trong các năm qua đều được chấp nhận mà không gặp phải nhiều phản đối, mặc dù chỉ tăng lương nhẹ.

Cuộc khủng hoảng kinh tế đã gây áp lực thêm vào tất cả các bên liên quan. Trong tháng 9 năm 2009, các cuộc đàm phán giữa công đoàn và hiệp hội lao động về việc tăng tuổi hưu trí đã không thành công. Sự thất bại này biểu thị không chỉ là sự bế tắc trong vấn đề cụ thể này (mặc dù các bên đã thỏa hiệp sau này), nhưng chủ yếu là nó đại diện cho một trong số ít lần các cuộc đàm phán giữa các đối tác xã hội đã không diễn ra hiệu quả. Những ngày mất đi do đình công tương đối ít.

Người Hà Lan đã luôn luôn có một nền kinh tế bất nguồn sức mạnh của mình từ thương mại tự do và nền công nghiệp ổn định bởi sự hợp tác giữa công đoàn, sử dụng lao động tổ chức và chính phủ. Có sự tham gia đáng kể của người lao động trong công ty khi ra quyết định về những vấn đề có ảnh hưởng đến người lao động. Mỗi công ty ở Hà Lan với ít nhất 50 công nhân được pháp luật yêu cầu lập một Hội đồng quản trị nhà máy, mà người quản lý phải tham khảo ý kiến về một loạt các vấn đề bao gồm cả các quyết định đầu tư.

Các điều luật triển khai Chỉ thị Hội đồng Lao động EU có hiệu lực vào năm 1998. Chính phủ Hà Lan cũng đã đồng ý để pháp luật điều chỉnh sự tham gia của nhân viên của công ty châu Âu (các công ty hoạt động trong ít nhất hai quốc gia thành viên EU). Theo luật này, người sáng lập công ty và người lao động phải ký kết một thỏa thuận về sự tham gia của nhân viên. Tổ chức công đoàn và quản lý nói chung chấp nhận đầu tư nước ngoài, đặc biệt là khi điều này giúp cải thiện các điều kiện làm việc và các lợi ích liên quan. Các công ty nước ngoài nhận thấy Hội đồng quản trị nhà máy góp phần cải thiện mối quan hệ giữa nhà quản lý và công nhân và cũng giúp đem lại lợi ích cho công ty.

### **Khu thương mại nước ngoài**

Hà Lan có không có khu thương mại tự do hay cảng tự do trong các vùng lãnh thổ nội địa mà hàng hóa có thể được miễn thuế hoặc tái miễn thuế. Tuy nhiên, có một số lượng lớn kho hải quan, kho miễn phí tại các địa điểm được chỉ định. Sân bay quốc tế Schiphol đã kiểm soát vùng tự do loại II, nơi mà hàng hoá phải được khai báo để có thể được đặt dưới sự giám sát này.

### **Thống kê đầu tư nước ngoài trực tiếp ( FDI)**

Thống kê về mức độ FDI tại Hà Lan (do nước xuất xứ và khu vực công nghiệp), và so sánh dữ liệu các cổ phần của FDI Hà Lan ở nước ngoài, được biên soạn bởi Ngân hàng Trung ương Hà Lan (DNB) trên cơ sở đặc biệt:

<http://www.statistics.dnb.nl/index.cgi?lang=uk&todo=Balans>

DNB của dòng vốn FDI dựa trên nguồn vốn giao dịch hơn là thực tế "theo quốc gia"-tổng chi tiêu quốc gia. Dữ liệu FDI của DNB khác biệt đáng kể so với những công bố của Cục phân tích kinh tế Mỹ, công bố của Cục chủ yếu dựa trên chi phí lịch sử. Tỷ lệ FDI trong GDP ở Hà Lan tiếp tục là một trong số những tỷ lệ cao nhất trong EU. Các số liệu thống kê của DNB FDI cho thấy, tổng số cổ phần của FDI tại Hà Lan lên đến 452.000.000.000 € (khoảng US \$ 594000000000), khoảng 77 % GDP, vào cuối năm 2010. Theo số liệu DNB, tổng vốn FDI nước ngoài vào Hà Lan là khoảng € 660.000.000.000 (868 tỷ USD), chiếm khoảng 112 % GDP.

Các công ty nước ngoài thành lập tại Hà Lan chiếm khoảng một phần ba sản xuất công nghiệp và việc làm trong ngành công nghiệp. Vào cuối năm 2009, ước tính 36% các công ty nước ngoài ở Hà Lan đến từ Hoa Kỳ, 11% từ Đức, 11% từ Vương quốc Anh, 17% từ Scandinavia, 3% từ các nước còn lại thuộc châu Âu, 19% từ châu Á, và 3% từ các nước khác không thuộc khối OECD và các nước EU.

Ngay cả khi đối mặt với suy thoái kinh tế ở châu Âu, Hà Lan vẫn ổn định, với vị thế cạnh tranh cao và vị trí hấp dẫn khiến các công ty nước ngoài thành lập và hoạt động tại quốc gia này. Cơ quan Đầu tư nước ngoài Hà Lan (NFIA) công bố kết quả Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho năm 2011 thì quốc gia này đã thu hút 193 dự án, tạo ra 4.358 việc làm cho lao động, với vốn đầu tư 1,95 tỷ USD.

Với số dự án này, cơ quan NFIA đã thu hút được con số đầu tư lớn nhất trong vòng 30 năm trở lại đây, tăng 25% so với tổng số năm trước là 155 dự án. Khoảng 1/3 dự án (65 dự án) được đầu tư và hoạt động tại thủ đô Amsterdam.

Hơn một nửa số dự án đầu tư đến từ châu Á, Bắc Mỹ chiếm 26% tổng số. Hoa Kỳ vẫn là quốc gia lớn nhất với 46 dự án, trong đó có 32 dự án là những đầu tư ban đầu của các công ty ở Hà Lan. Thêm ba dự án từ Canada và một từ Puerto Rico, tổng cộng Bắc Mỹ đã

đầu tư 50 dự án, 1.770 việc làm với vốn đầu tư 390,6 triệu USD.

Hà Lan tiếp tục thu hút các công ty nghiên cứu và phát triển (R&D) hoạt động. Trong năm 2011, có 19 dự án R&D được đầu tư, trong đó Bắc Mỹ có 4 dự án.

## Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án

### Làm thế nào để nhận được khoản chi trả (Phương pháp thanh toán) ?

#### ➤ Thu theo chứng từ

Các nhà xuất khẩu, khi giao hàng sẽ trình bày các tài liệu liên quan đến ngân hàng của mình. Ngân hàng này sau đó sẽ gửi các văn bản cho ngân hàng của bên nhập khẩu, có địa chỉ liên hệ của nhà nhập khẩu. Để nhận được các văn bản liên quan đến hàng hoá, người nhập khẩu phải bắt đầu việc thanh toán phí và cả hai bên đều sẽ được đảm bảo về hiệu suất của đối tác theo các điều khoản thỏa đáng.

#### ➤ Thư tín dụng

Nhà xuất khẩu chỉ sẽ được thanh toán phí cho các hàng hoá đã vận chuyển hoặc các dịch vụ chỉ khi trình bày đầy đủ các tài liệu như đã được trình bày trong thư tín dụng từ trước. Khi phát hành một thư tín dụng, ngân hàng của nhà nhập khẩu sẽ đóng vai trò như người bảo đảm thanh toán. Thanh toán theo thư tín dụng phụ thuộc vào các tài liệu được trình bày tại ngân hàng chứ không phụ thuộc vào chất lượng của hàng hoá được giao hoặc các dịch vụ cung cấp kèm theo.

#### ➤ Sự bảo lãnh của ngân hàng

Sự bảo lãnh của một ngân hàng (cũng được xem như một sự cam kết) buộc các ngân hàng phải trả một khoản tiền nếu nhà nhập khẩu không thực hiện đúng theo nghĩa vụ của mình. Người thụ hưởng có thể yêu cầu bồi thường bảo đảm bằng cách trình bày bản sao của các hoá đơn chưa thanh toán và các tài liệu khác có liên quan.

Có nhiều loại khác nhau của bảo lãnh như: bảo lãnh thanh toán tạm ứng, những cam kết thi hành hợp đồng, khế ước bảo dưỡng, v...v...

Dun & Bradstreet là công ty duy trì thông tin về hơn 150 triệu công ty trên toàn thế giới có văn phòng địa phương đặt tại Hà Lan cùng rất nhiều cơ quan khác. Xin vui lòng liên hệ với dịch vụ thương mại để nhận được danh sách.

### **Hệ thống ngân hàng vận hành ra sao?**

Ngân hàng và tài chính là những ngành dịch vụ quan trọng nhất tại Hà Lan, cung cấp nguồn tài chính cho quốc tế cũng như cho ngành thương mại trong nước.

Ba tập đoàn ngân hàng Hà Lan là : ABN Amro, Rabobank, và Ngân hàng ING là những ngân hàng thống trị khu vực tài chính tại Hà Lan. Họ chiếm khoảng 75% trong tổng số các khoản cho vay. Các nước quốc tế cung cấp dịch vụ tài chính tại Hà Lan trên một sân chơi pháp lý mang tính công bằng. Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương ban hành đầy đủ những nguyên công bằng cho những Ngân hàng nước ngoài.

Theo Bộ Tài chính, luật pháp Hà lan thực hiện theo đúng mọi luật EU hiện hành cũng như những quy định về việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Những ngân hàng được thiết lập tại Hà Lan mà có cơ cấu tổ chức như một chi nhánh con của các công ty mẹ quốc tế thì không được hưởng những lợi ích từ những ngân hàng độc lập của EU và điều đó cũng còn phụ thuộc vào sự điều chỉnh quy định của Hà Lan cũng như quốc tế.

Những nhà cung cấp dịch vụ tài chính nước ngoài thường không phải đối mặt với những điều kiện bắt buộc hay bị hạn chế từ phía Hà Lan và đồng thời cũng nhận được những ưu ái mang tính quốc gia.

Tuy nhiên, vào năm 1992, ngân hàng Hà Lan đã đặt ra một điều khoản mà từ đó thể hiện nên sự tương quan trong việc “có qua có lại” giữa những giao dịch từ các ngân hàng trong khối EU. Và Bộ Tài chính nói rằng điều luật đã không bao giờ được sử dụng, và tất cả những ứng dụng từ các ngân hàng không có trụ sở chính đặt tại EU đều sẽ được giải quyết dựa trên một cơ sở mang tính quốc gia. Những điều kiện thuận lợi trong giao dịch



với những ngân hàng quốc tế vốn có tại Hà Lan nói chung đều đáp ứng tốt hay vượt hơn so với mức tiêu chuẩn quốc tế.

### **Dự án tài chính**

Hầu hết các dự án được tài trợ bởi nhà đầu tư thì dù là ở khu vực công hay tư nhân đều phải áp dụng giá thương mại. Là một thành viên thuộc Liên minh châu Âu, Hà Lan có quyền hưởng lợi từ các chương trình tài trợ của EU, trong đó cung cấp một loạt các hỗ trợ theo hình thức tài trợ, cho vay và tài trợ hợp tác đào tạo, nghiên cứu khả thi, các dự án cơ sở hạ tầng năng lượng, môi trường, vận chuyển và các lĩnh vực quan trọng khác.

Các sáng kiến của EU hầu hết được đưa ra để hỗ trợ cho các dự án trong các nước thành viên của nó và EU cũng mở rộng các dự án "hợp tác kinh tế" không biên giới.

Những chương trình hỗ trợ tài chính của EU cung cấp một mảng rộng các khoản tài trợ, cho vay, bảo lãnh vay và đồng tài trợ cho nghiên cứu khả thi cũng như các dự án cơ sở hạ tầng trong một số lĩnh vực quan trọng (ví dụ: môi trường, giao thông vận tải, năng lượng, viễn thông, du lịch, y tế công cộng). Từ góc độ thương mại, các sáng kiến này tạo ra cơ hội thị trường quan trọng cho các doanh nghiệp quốc tế, dựa trên các nhà cung cấp quốc tế và các nhà thầu phụ.

EU hỗ trợ những dự án trong các nước thành viên của mình, cũng như sự hợp nhất kinh tế toàn EU là dự án xuyên biên giới cả trong và ngoài EU. Ngoài ra, EU còn cung cấp hỗ trợ tới các nước sát nhập quốc gia ở Đông và Nam Âu, Iceland và Thổ Nhĩ Kỳ, cũng như một số các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ.

Liên minh châu Âu cung cấp tài trợ dự án thông qua các khoản tài trợ từ Ủy ban châu Âu và các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Khoản tài trợ từ các quỹ xây dựng được phân bổ thông qua các nhà chức trách quốc gia và khu vực của những nước thành viên, và chỉ sẵn sàng cho các dự án của 27 quốc gia thành viên EU. Tất cả các khoản tài trợ

cho các dự án ở các nước ngoài EU được quản lý thông qua Cơ quan Hợp tác EuropeAid kết hợp với các Ủy ban châu Âu, được gọi là "Tổng ban Giám đốc."

### ➤ **Kết cấu Quỹ EU**

Kết cấu của quỹ EU, bao gồm cả quỹ phát triển Khu vực Châu Âu, được thành lập vào năm 1975 nhằm hỗ trợ các khu vực có nền kinh tế giảm sút trong Liên minh châu Âu mà cần phải có sự chuyển dịch trong cơ cấu công nghiệp. EU đã dành ra 308 tỉ EUR cho các dự án thuộc quỹ cơ cấu và quỹ gắn kết các chương trình trong giai đoạn 2007-2013 cho 27 nước thành viên.

Ngoài việc cấp vốn những dự án phát triển kinh tế được đề xướng bởi những nước thành viên hay những chính quyền địa phương, những quỹ cơ cấu của EU cũng hỗ trợ những dự án chuyên dụng nhằm đẩy mạnh những mục tiêu kinh tế xã hội EU. Các nước thành viên trong khu vực tham gia đàm phán về các chương trình chỉ thuộc khu vực với các quan chức "Tổng ban Giám đốc" tại Ủy ban châu Âu. Để biết thông tin về các chương trình được phê duyệt sẽ đưa đến đề xuất dự án trong tương lai, vui lòng truy cập: [http://ec.europa.eu/regional\\_policy/atlas2007/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/regional_policy/atlas2007/index_en.htm)

Đối với các dự án tài trợ thông qua Quỹ cơ cấu, các quan chức nhà nước thành viên sẽ là các nhà hoạch định chính, góp phần đưa đến quyết định. Họ đánh giá những nhu cầu của nước mình, điều tra dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu và quyết định hợp đồng. Để nắm bắt và tìm hiểu rõ hơn về những chương trình hỗ trợ tài chính sẵn có trong các nước thành viên, lời khuyên cho những nhà đấu thầu là nên gặp những viên chức địa phương để bàn luận rõ hơn về những nhu cầu cần thiết của địa phương đó.

Nếu thỏa mãn được yêu cầu tối thiểu về giá trị hợp đồng của liên minh Châu Âu, các gói thầu cho các dự án do liên minh Châu Âu hỗ trợ phải đi qua luật pháp về mua bán của EU. Nếu dưới mức này, các gói thầu phải đi qua luật quốc gia về mua bán. Các công ty quốc tế không bị chính thức phản đối tham gia, hoặc với tư cách nhà phát triển hay tư

cách nhà ưu đãi của các dự án hỗ trợ một phần bởi quỹ cơ cấu (Structural Fund), hay với tư cách người trả giá trong các gói thầu chung liên quan tới những dự án như vậy, nhưng họ nên kết hợp với 1 đối tác địa phương. Tất cả những dự án quỹ cơ cấu đều được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia và hầu hết đều có thể xin tài trợ từ Ngân Hàng Đầu Tư Châu Âu. Kinh tế tư nhân cũng có liên quan tới tài trợ các dự án.

### ➤ **Quỹ Liên Kết**

Quỹ Liên Kết một công cụ khác của chính sách cơ cấu của châu Âu. Với ngân sách

61.5 tỉ euro (2007-2013), Quỹ Liên Kết có mục đích làm tăng tính liên kết trong phạm vi châu Âu bằng cách tài trợ cho hạ tầng giao thông và các dự án thị trường ở Bồ Đào Nha, Hy Lạp và 12 nước thành viên mới (từ 2004) ở Trung và Đông Âu. Những dự án này được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia, Ngân Hàng Đầu Tư Châu Âu và khu vực kinh tế tư nhân. Website liên kết :

[http://ec.europa.eu/regional\\_policy/funds/cf/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/regional_policy/funds/cf/index_en.htm)

#### • **Các khoản tài trợ khác của Châu Âu cho các nước thành viên.**

Một nhóm những khoản tài trợ cho từng khu vực kinh tế hỗ trợ các thành viên liên minh châu Âu về khoa học, công nghệ, viễn thông, năng lượng, bảo vệ môi trường, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Các gói thầu liên quan đến những tài trợ này được đăng trên các website khác nhau của các tổng giám đốc của Hội Đồng châu Âu. Điều kiện tham dự rất nghiêm ngặt và quyền tham dự thông thường chỉ giới hạn cho các công ty châu Âu hoặc có liên hệ với châu Âu. Thông tin chính của từng chương trình này có thể được tìm thấy tại: [http://ec.europa.eu/grants/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/grants/index_en.htm)

#### • **Các khoản tài trợ bên ngoài**

Văn phòng Hợp tác Giúp đỡ châu Âu là một cơ quan của Hội Đồng Châu Âu chịu trách

nhiệm quản lí các chương trình hỗ trợ bên ngoài của châu Âu. Cơ quan này chịu trách nhiệm quản lí hoàn toàn dự án, từ xác nhận đến đánh giá, trong khi các tổng giám đốc chịu trách nhiệm phác thảo các kế hoạch nhiều năm. Trang web EuropeAid có rất nhiều thông tin về phạm vi của những chương trình tài trợ, những dự án nà đủ tư cách, cũng như những hướng dẫn giúp những bên có nguyện vọng hiểu được luật hợp đồng liên quan. Tuy nhiên, quyền tham gia gọi thầu cho các hợp đồng tài trợ bởi EuropeAid được ưu tiên cho các doanh nghiệp trong các nước thành viên châu Âu và yêu cầu những sản phẩm được dùng để đáp lại những dự án này được sản xuất tại châu Âu hoặc tại quốc gia nhận được viện trợ. Nhưng các nhà tư vấn Mỹ làm việc cho các công ty châu Âu được phép tạo thành một nhóm gọi thầu. Những nhà tài trợ châu Âu cho các công ty Mỹ được phép tham gia những lần gọi thầu này. Website: [http://ec.europa.eu/europeaid/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/europeaid/index_en.htm)

Tất cả các gói thầu liên quan tới các chương trình do châu Âu tài trợ nằm ngoài phạm vi liên minh châu Âu (bao gồm các nước ứng viên) được đặt tại trang web của văn phòng hợp tác EuropeAid: [http://ec.europa.eu/europeaid/work/funding/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/europeaid/work/funding/index_en.htm)

2 chương trình mới đã được thông qua cho năm tài chính 2007-2013. Châu Âu cung cấp hỗ trợ tài chính cụ thể cho các ứng viên muốn gia nhập liên minh châu Âu thông qua “Instrument for Pre-accession Assistance” (IPA) – tạm dịch là “Công cụ hỗ trợ các nước ứng viên”. The European Neighborhood and Partnership Instrument (ENPI) – tạm dịch là Láng giềng Châu Âu và Công cụ liên kết - cũng sẽ cung cấp hỗ trợ cho các nước ở nam Địa Trung Hải và các nước phía Đông của châu Âu.

+ IPA thay thế cho những chương trình sau: PHARE (Poland and Hungary Assistance for Restructuring of the Economy), ISPA (Instrument for Structural Pre-Accession financing transport and environment projects), SAPARD (projects in the agriculture sector), CARDS (aid to southern Balkans) và quỹ phát triển Thổ Nhĩ Kỳ. IPA tập trung vào những ưu tiên liên quan đến việc thực thi ‘acquis communautaire’ (cách nói

của Brussels ám chỉ một loạt những chỉ thị, giáo huấn cũng như luật lệ và các biện pháp trừng phạt – người dịch), hay một phần luật pháp của liên minh châu Âu mà các ứng cử viên phải chấp nhận như là một điều kiện, chẳng hạn như, xây dựng những năng lực quản lý và cơ quan và tài trợ cho những đầu tư nhằm giúp đỡ họ làm theo luật pháp của Hội Đồng Châu Âu. IPA cũng sẽ tài trợ cho các dự án hướng đến các quốc gia là những ứng viên tiềm năng, đặc biệt là ở vùng Balkans. Ngân sách của IPA cho 2007-2013 là 11,4 tỉ euro. Xem thêm tại: [http://ec.europa.eu/enlargement/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enlargement/index_en.htm)

- + ENIP thay thế cho những chương trình TACIS và MEDA trước đó. ENIP tập trung vào các láng giềng ở phía Đông châu Âu và dọc theo bờ biển phía Nam và Đông của Địa Trung Hải như Algeria, Armenia, Azerbaijan, Belarus, Ai Cập, Georgia, Israel, Jordan, Lebanon, Libya, Moldova, Morocco, the Palestinian Authority, Syria, Tunisia và Ukraine. Ngân sách của ENPI là 11,9 tỉ euro cho 2007-2013. Xem thêm tại: [http://ec.europa.eu/world/enp/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/world/enp/index_en.htm)

- **Vay mượn từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu**

Với trụ sở chính tại Luxembourg, Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) là nguồn tài chính trọng yếu của liên minh châu Âu. Từ khi thành lập vào năm 1958, Ngân hàng này đã trở thành một thành tố quan trọng trong công cuộc xây dựng châu Âu. Không chỉ phát triển những hoạt động cho vay, ngân hàng này cũng trở nên rất mạnh về việc đánh giá, kiểm tra và quản lý các dự án.

Với tư cách một tổ chức ngân hàng phi lợi nhuận, EIB có cung cấp những khoản vay mang tính cạnh tranh và dài hạn ở châu Âu. Nổi tiếng với khả năng phân tích kinh tế và tài chính của các dự án, EIB cung cấp các khoản vay cho cả công ty tư nhân lẫn công ty cổ phần ở châu Âu với các dự án thuộc mọi mặt của nền kinh tế, như bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, năng lượng, cơ sở hạ tầng và môi trường.

Không chỉ chủ yếu tài trợ cho các dự án thuộc phạm vi châu Âu, IEB cũng cung cấp dịch vụ này cho các nước ở bên ngoài (ví dụ ở Đông, Trung và Đông Nam châu Âu, châu Mỹ La Tinh, các khu vực thuộc Ca-ri-bê và Thái Bình Dương). Năm 2009, IEB đã cho vay tổng cộng 103 tỉ euro, với khoảng 9% trong số đó là dành cho các dự án nằm bên ngoài châu Âu. IEB cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển châu Âu bằng các khoản vay dùng để tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, sản xuất công nghiệp, nhằm giúp đỡ các quốc gia chuẩn bị để chính thức gia nhập liên minh châu Âu.

Những dự án được tài trợ bởi IEB bắt buộc phải đóng góp cho những mục tiêu kinh tế - xã hội được vạch ra bởi liên minh châu Âu như: phát triển và đẩy mạnh những vùng ít được ưu tiên; cải thiện giao thông vận tải châu Âu và cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc; bảo vệ môi trường; hỗ trợ các hoạt động của SME; hỗ trợ việc làm mới bộ mặt đô thị; và nói chung là đẩy mạnh sự phát triển, tính cạnh tranh và tỉ lệ công ăn việc làm tại châu Âu. Năm ngoái, IEB đã lên một danh sách các dự án để xem xét và quyết định sẽ tài trợ hay không và đăng lên trang web của mình. Trang web của IEB là nguồn thông tin về các gói thầu tiềm năng liên quan đến các dự án do IEB tài trợ: Website tham khảo: <http://www.eib.org/projects/pipeline/index.htm>

## Chương 8: Thông tin cần thiết khi đến Hà Lan

### Tập quán kinh doanh

Thị trường Hà Lan là một trong những thị trường mang tính cạnh tranh rất cao, do đó để đạt được thành công các nhà xuất khẩu quốc tế phải cân nhắc đến một số yếu tố nhất định. Và “chìa khóa vàng” trong thủ tục kinh doanh của các doanh nghiệp theo lệ thường luôn là tác phong lịch sự, đặc biệt cần phản hồi nhanh chóng và kịp thời những yêu cầu về báo cáo giá và đơn đặt hàng. Đây là một tiền đề cho sự thành công trong xuất khẩu.

Nhìn chung, các nhà điều hành doanh nghiệp châu Âu thường bảo thủ hơn so với các đối tác quốc tế khác; vì thế, tốt nhất không nên dùng tên gọi thân mật cho đến khi một mối quan hệ vững chắc đã được hình thành. Tình hữu nghị và uy tín rất được coi trọng, và một khi các đối tác quốc tế đã có được uy tín này, thì họ có thể tạo được một mối quan hệ làm việc tốt.

Sự Đúng giờ là rất quan trọng trong văn hóa kinh doanh của người Hà Lan. Nếu biết trước mình sẽ đến trễ một cuộc hẹn, hãy nhớ gọi điện thông báo trước và đưa ra một lý do chính đáng. Người Hà Lan xem trọng về hiệu quả của việc sử dụng thời gian và tính ngẫu hứng trong công việc không phải là một phẩm chất họ mong muốn. Do đó, để có một cuộc hẹn, hãy thông báo trước ít nhất một tuần bằng điện thoại hoặc email.

Giao tiếp bằng hình thức viết có thể bằng tiếng Anh nhưng phải đảm bảo văn phong trang trọng.

Cũng cần nhớ rằng, các nhà điều hành Hà Lan thường xuyên nghỉ dài hạn vào tháng 7, tháng 8 và cuối tháng 12. Tránh lập kế hoạch đi công tác ở Hà Lan vào mùa hè hoặc dịp Giáng Sinh, vì đây là thời gian phổ biến nhất để mọi người đi nghỉ mát.

Hà Lan là ngày càng trở nên là một nơi phổ biến của tình trạng Phí gian lận (một hình

thức lừa đảo). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy truy cập vào địa chỉ sau (Bức thư Nigerian hay "419" Mưu gian): <http://www.fbi.gov/majcases/fraud/fraudschemes.htm>

### ➤ **Đặt lịch hẹn**

Lập kế hoạch từ trước và sắp xếp cẩn thận các cuộc hẹn. Người Hà Lan rất đúng giờ, dù là gặp làm việc hay giao tiếp xã hội; và rất coi trọng việc sử dụng thời gian hiệu quả, rất ít khi hủy cuộc gặp sát nút. Nếu công khai thể hiện sự thiếu kiên nhẫn hoặc yêu cầu hẹn gặp càng sớm càng tốt có thể sẽ bị xem là bạn thiếu đầu óc tổ chức. Họ quan niệm: càng sớm càng tốt (as soon as possible) thì có nghĩa là sớm nhất thuận tiện cho bạn. Trường hợp đến muộn so với giờ hẹn, bạn cần gọi điện thông báo và xin lỗi. Thông thường hẹn gặp qua điện thoại/fax nên được thực hiện tối thiểu trước 1-2 tuần, qua thư (gửi bưu điện) ít nhất là 1 tháng.

Khi nhận được thư từ giao dịch quan trọng hoặc hợp đồng, bạn nên có xác nhận bằng thư với đối tác là đã nhận được.

Thư từ hẹn gặp nên viết tương đối chính thức, ngay cả khi bạn có quan hệ thân thiết với người mà bạn gửi thư tới, vì có thể thư sẽ được chuyển sang cho người khác hoặc bộ phận khác xử lý

Thời gian nghỉ hè thường vào nửa cuối tháng 7, tháng 8 và 10 ngày cuối của tháng 12, do vậy, không nên tổ chức sang Hà Lan làm việc trong thời gian này. Ngoài ra, cũng hạn chế hẹn gặp vào sáng Thứ Hai hoặc chiều thứ Sáu, trừ trường hợp cần thiết.

### ➤ **Thời gian làm việc**

Thời gian làm việc của doanh nghiệp thường từ 8h30 – 17h30, từ Thứ Hai đến Thứ Bảy; Ngân hàng từ 9h00-16h00, một số ngân hàng còn làm việc muộn tối thứ Năm hàng tuần; Cửa hàng thì thời gian mở cửa có thể khác nhau, nhưng thường từ 8h00-20h00, một số có



thể đóng cửa sớm từ lúc 17h00 hoặc 18h00, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, một số cửa hàng mở ngày Thứ Bảy. Các siêu thị ở trung tâm thành phố mở cửa từ 8h00-20h00.

### ➤ **Trang phục**

Nhìn chung, trong thực tế người Hà Lan thích mặc thoải mái (không quá trịnh trọng), tuy nhiên cũng tùy theo ngành nghề, ví dụ ngành tài chính - ngân hàng: nam thường mặc comple màu sẫm, áo sơ mi trắng, calavat; nữ đồng phục sẫm màu, áo khoác trắng hoặc sang màu; nếu được mời ăn tối thì cũng nên mặc tương tự. Một số ngành khác ví dụ như tin học, mỹ thuật thì xu hướng mặc thoải mái hơn. Khi vào phòng làm việc, thông thường nam giới bỏ áo khoác ngoài (treo ở giá), do vậy, nếu bạn là khách thì cũng nên bỏ áo khoác ngoài khi vào phòng làm việc.

### ➤ **Mở đầu câu chuyện**

Nói về đất nước/thành phố của bạn; có thể ngắn gọn về chuyến bay- khách sạn nơi bạn ở, chính trị (nước mình hoặc nước chủ nhà) (nếu bạn nắm rõ). Hà Lan là nước đa đảng và việc lựa chọn đi theo đảng phái nào là vấn đề cá nhân/riêng tư.

Nên thể hiện là bạn biết rõ tên chính thức là Netherlands, vì thực tế trong nhiều trường hợp sử dụng Holland đại diện cho Hà Lan ví dụ như trong bóng đá; thực tế Holland là nói đến 2 tỉnh trong số 12 tỉnh của Hà Lan.

Các mối quan hệ quen biết cũng đóng vai trò quan trọng trong quan hệ đặc biệt là kinh doanh, do đó có thể viện dẫn tên/họ ai đó có mối quen biết để có thể tăng thêm phần giới thiệu tốt về công ty của bạn.

Sau cuộc gặp lần đầu, nên có tiếp cận/tiếp xúc/nói chuyện thân mật hơn (sau một thời gian nhất định).

Các đề tài nên tránh: thu nhập/tài sản của bạn, phê phán gia đình hoàng gia, tôn giáo; mại

dâm (dù trong một số trường hợp, có thể hỏi về vấn đề này, tuy nhiên ngoài công việc).

### ➤ **Quà tặng**

Nhìn chung, người Hà Lan không thích tặng hoặc nhận quà to, có giá trị, sự đối xử quá đãi, vì như vậy sẽ làm cho họ không thoải mái hoặc phải lo nghĩ làm thế nào để đáp lại tương xứng; thậm chí có thể được hiểu là hối lộ hoặc đối xử không công bằng so với người khác; tặng món quà nhỏ sẽ tạo cho họ cảm giác thoải mái và không thấy có nhiều ràng buộc. Quà tặng nên có chất lượng tốt, nhưng không được quá đắt tiền. An toàn là nên tặng quà vừa phải. Thông thường quà tặng có thể là sách giới thiệu về đất nước Việt Nam hoặc thành phố nơi bạn ở, rượu nhập khẩu, đồ dung để bàn văn phòng, bút có chất lượng, máy tính đút túi (chỉ dùng loại tên tuổi), đồ điện tử (có tên tuổi).

Nếu bạn được mời đến nhà ăn tối, nên mang quà là bó hoa tươi hoặc chậu cây/hoa cho nữ chủ nhà (người vợ) hoặc kẹo sô cô la (ví dụ sô cô la Bỉ), việc gửi hoa có thể gửi vào ngày hôm sau nếu việc đưa ngay không tiện lợi; đặc biệt nếu nhà có trẻ con thì nên có kẹo hoặc đồ chơi cho trẻ. Bạn cũng có thể mang quà là chai rượu vang, thông thường chủ nhà sẽ cảm ơn nhưng có thể sẽ không mở rượu của bạn dùng ngay cho bữa tối đó vì có thể không thích hợp với món ăn hoặc bị xóc do đi lại. Việc sưu tập rượu vang cũng phổ biến trong giới khá giả, do vậy nếu tặng quà rượu vang trong một số trường hợp, bạn cần nắm rõ sở thích của người nhận.

### ➤ **Một số lưu ý trong đàm phán**

Nhìn chung ở Hà Lan quá trình ra quyết định trong các công ty, tổ chức chậm hơn so với Bắc Mỹ, lý do là quyết định thường được thảo luận và tham gia dân chủ của những người liên quan, do vậy Bạn nên tìm hiểu cơ cấu tổ chức của công ty đối tác để biết rõ những ai liên quan đến quá trình ra quyết định. Một khi quyết định đã được ban hành thì quyết định đó chắc chắn sẽ được thực hiện và triển khai nhanh. Do vậy, khi người Hà Lan đã

hứa hoặc thỏa thuận là sẽ thực hiện nghiêm túc.

Trong quan hệ, cần cố gắng để tránh bị hiểu nhầm là kẻ bề trên/hoặc tỏ vẻ là lãnh đạo hoặc giữ vị trí chức vụ cao, nên tỏ ra khiêm tốn và lịch sự, vì chủ nghĩa quân bình đóng vai trò phổ biến trong xã hội, mọi người trong một công ty/tổ chức Hà Lan từ lãnh đạo đến người lao động bình thường đều được trân trọng và đánh giá công sức trong công việc chung, khách hàng rất được tôn trọng nhưng không được nhìn nhận như là bề trên và do đó cũng không thể có thể đòi hỏi bất kỳ điều gì.

Khen ngợi/tán dương không phải là hiện tượng phổ biến. Công việc là do nhóm thực hiện, do đó không nên quá nhấn mạnh vai trò của 1 cá nhân cụ thể, không phổ biến việc cạnh tranh công khai giữa các công nhân. Khi có vấn đề trực trặc xảy ra, thông thường nguyên nhân/lỗi được gắn với cơ chế hoặc yếu tố khách quan nào đó, ít khi phê phán trực tiếp một cá nhân cụ thể. Việc khen ngợi hoặc phê bình một ai đó, khi cần, thường được thực hiện riêng.

Sự riêng tư là điểm quan trọng trong đời sống của người Hà Lan, kể cả khi ở nhà hoặc ở nơi làm việc. Có sự tách bạch rõ ràng giữa công việc và gia đình, mặc dù vậy, trong một số trường hợp cần thiết thì có thể gọi điện đến nhà riêng về vấn đề công việc. Đối với đồng nghiệp tiếp xúc hàng ngày thì có thể trao đổi với nhau chuyện riêng tư.

### ➤ **Chào hỏi và ứng xử trong giao tiếp**

Người Hà Lan không vồ vập nói chuyện với người lạ. Tuy nhiên, khi bạn hỏi thì người Hà Lan rất cởi mở.

Nơi công cộng, người Hà Lan có khuynh hướng nói nhỏ, nhẹ, do vậy, bạn nên hạ thấp âm lượng và kể cả ngôn ngữ cơ thể cho phù hợp. Khi ở trong nhà hàng, muốn gọi người phục vụ bạn chỉ cần nháy mắt hoặc gật đầu ra ý cần gọi hoặc cũng có thể giơ tay nhưng không tỏ ý ra vẫy tay ra lệnh, giọng nói nên thân thiện, nhẹ nhàng.

Người Hà Lan khá là nghiêm túc, trong kinh doanh và dịch vụ không yêu cầu phải mỉm cười; mỉm cười chỉ trong trường hợp tiếp xúc tương đối cá nhân hoặc khi có niềm vui nào đó. Nếu cười liên tục, đặc biệt là đối với người lạ, có thể được coi là không được chân thật.

Trong giao tiếp kinh doanh, khi tạm biệt, nên bắt tay từng người một; vẫy tay chào cả nhóm như người Mỹ hay dùng chỉ áp dụng trong trường hợp các đồng nghiệp cùng cơ quan, hoặc gặp gỡ riêng tư, thân mật.

Khi gặp gỡ trong thời gian ngắn, không nên nói chuyện lương bổng, thu nhập, bầu cử cho ai, không nên đề cập với người mới gặp về địa vị/cấp bậc, trường hợp có đề cập thì không nên quá nhấn mạnh.

Giữ lời hứa cả trong công việc lẫn giao tiếp xã hội. Người Hà Lan rất thẳng thắn trong tranh luận và trao đổi công việc.

## Tư vấn du lịch

Thông tin của Lãnh sự Bộ Ngoại Giao về Hà Lan có thể xem tại:

[http://travel.state.gov/travel/cis\\_pa\\_tw/cis/cis\\_982.html](http://travel.state.gov/travel/cis_pa_tw/cis/cis_982.html)

## Visa

Mỗi công dân quốc tế khi đến Hà Lan đều cần có một hộ chiếu còn hiệu lực. Nếu ở lại Hà Lan ít hơn 3 tháng thì công dân quốc tế không cần xin hộ chiếu thị thực, nhưng nếu lưu trú lâu hơn thì cần phải có. Một công dân quốc tế khi đến Hà Lan định cư phải đăng kí với Dutch Aliens Police trong vòng 3 ngày kể từ khi nhập cảnh. Công dân quốc tế muốn làm việc tại Hà Lan cũng cần phải có giấy phép làm việc và cư trú. Công ty nơi bạn làm việc bắt buộc phải có được những giấy phép này và thông thường những giấy phép này chỉ được cấp cho một số công việc chuyên biệt.

Hà Lan là một trong những thành viên của hiệp ước Schengen (hiệp ước về đi lại tự do giữa một số nước châu Âu). Nói cách khác, công dân quốc tế có thể đến Hà Lan và ở lại 90 ngày để du lịch hoặc công tác mà không cần xin hộ chiếu thị thực. Nếu bạn đến đây vì mục đích khác, bạn có thể phải cần có hộ chiếu thị thực. Hộ chiếu của bạn nên có giá trị ít nhất là ba tháng so với thời gian lưu trú. Thời gian 90 ngày được tính bắt đầu từ khi bạn đặt chân vào bất kì nước nào thuộc khu vực các nước Schengen. Bất cứ ai có ý định ở lâu hơn 90 ngày thì phải xin cấp hộ chiếu do sứ quán Hà Lan hoặc lãnh sự quán Hà Lan tại đất nước mình.

### **Bru chính viễn thông**

Cơ sở hạ tầng về Bru chính viễn thông tại Hà Lan rất tiên bộ và phát triển. Ngày càng có nhiều kênh truyền thông mới hơn như ISDN, truyền thông di động và thu qua vệ tinh đã được tiếp nhận và phát triển đáng kể trong những năm gần đây. Với tỉ lệ truyền dữ liệu tới hơn 90%, cáp hầu như là một thị trường bão hòa. Các mạng lưới chính của Hà Lan chủ yếu là mạng lưới cáp quang.

Điện thoại di động hoạt động dựa trên công nghệ GSM và số thuê bao di động là 16 triệu (bằng với dân số Hà Lan). Giá cước điện thoại di động tương đối rẻ mà đặc biệt là với dịch vụ trả trước.

Tại thành phố Amsterdam có hệ thống AMX-IX là một trong những hệ thống chuyển mạch để kết nối trung chuyển lưu lượng internet lớn nhất tại châu Âu.

### **Giao thông vận tải**

Có những đường đi quốc tế chất lượng cao đến sân bay Schiphol ở Amsterdam. Tại một số địa điểm có thể tìm thấy dịch vụ cho thuê xe hơi, và ở đây chấp nhận bằng lái xe quốc tế. Ở Hà Lan, người ta chạy xe bên phải đường và quốc lộ cũng như đường cao tốc thì có chất lượng tuyệt vời. Những người mới đến sẽ cảm thấy chạy xe trong thành phố khá

nguy hiểm và phải cảnh giác cao về tốc độ. Xe điện không có quyền ưu tiên, và nhiều người đi xe đạp tự tiện cắt ngang ở khoảng cách khá gần. Một số con đường trong thành phố có khu vực dành riêng cho xe đạp. Nếu không từ nhà đi ra, thì các xe từ bên phải sẽ được quyền ưu tiên. Trên những đường có dấu hiệu nhận biết màu cam thì không phải tuân theo luật ưu tiên. Tốc độ tối đa cho phép trong thành phố là 50km/h và ở đường cao tốc là 120km/ giờ. Giới hạn tốc độ được tuân thủ rất chặt chẽ.

Phần lớn các thành phố ở Hà Lan có hệ thống giao thông công cộng tốt (như xe lửa, xe buýt và xe điện), và giá vé cũng rất hợp lí. Taxi có ở mọi nơi và giá taxi tương đương các thành phố châu Âu.

## Ngôn ngữ

Tiếng Hà Lan là ngôn ngữ chính thức. Tiếng Anh thường có thể được dùng trong giao dịch mua bán. Mặc dù rào cản ngôn ngữ không phải là vấn đề, nhưng một vài cụm từ có thể có nghĩa khác so với các nước quốc tế.

## Sức khỏe – y tế

Dịch vụ y tế ở đây rất tốt và bệnh viện có thể được so sánh với những bệnh viện của các nước tiên tiến nhất trên thế giới. Những nhu cầu y tế phổ biến có thể dễ dàng được đáp ứng, và những sự cung cấp đặc biệt thường được cung ứng tương đối nhanh. Đối với du khách từ các nước quốc tế, không cần có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế. Nước uống ở đây thì rất tuyệt vời và hầu hết được phẩm đều được bán rộng rãi và điều kiện vệ sinh được xét theo tiêu chuẩn quốc tế.

## Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ

Múi giờ ở Hà Lan hơn mốc Greenwich 1 giờ và hơn Chuẩn Đông Mỹ 6 giờ.

Giờ hành chính:

- Công sở: Thứ 2 đến thứ 6 từ 8:30 sáng đến 5:30 chiều (37 giờ).
- Ngân hàng: Thứ 2 đến Thứ 6 từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều.
- Chính phủ: Thứ 2 đến thứ 6 từ 8:30 sáng đến 4:00 chiều.
- Tiệm bán lẻ: Giờ làm việc của các cửa hàng thường từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều các ngày trong tuần, mỗi tuần có một ngày mở cửa muộn hơn, và từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều vào thứ 7 và nghỉ vào ngày chủ nhật.

### **Việc nhập tạm thời nguyên vật liệu và đồ dùng cá nhân.**

Theo kết quả của các thỏa thuận về thủ tục hải quan, các chuyên gia và doanh nhân quốc tế sẽ chỉ cần qua những thủ tục đơn giản để tạm thời mang theo những mẫu hàng hóa đơn giản và những dụng cụ cần thiết. Carnet (tạm dịch là “hộ chiếu hải quan quốc tế cho hàng hóa”) là một văn bản giúp tạo điều kiện thông quan hàng hoá nhập khẩu tạm thời của các mẫu hay thiết bị ra nước ngoài. Với Carnet, hàng hóa nhập khẩu có thể không cần trả thuế hay phí an ninh. Carnet giúp tiết kiệm thời gian vì tất cả thủ tục đều được sắp xếp trước khi rời khỏi Mỹ.

Carnet có giá trị 1 năm kể từ ngày phát hành. Giá dao động từ 120 dollar đến 250 dollar. Khế ước hay đặt cọc bằng tiền mặt 40 % giá trị hàng hóa trả bởi carnet cũng là cần thiết. Tiền mặt sẽ bị mất trong trường hợp sản phẩm không được tái xuất khẩu kịp thời, bị thất lạc, đánh cắp, hư hại hoặc chứng nhận Carnet không được hiệu lực hóa đầy đủ.

### **Carnet được bán ở Mỹ bởi Hội đồng kinh doanh quốc tế tại Mỹ tại địa chỉ sau:**

Địa chỉ: 1212 Avenue of the Americas, New York, NY 100036

Điện thoại (miễn phí): (866) 786 5625

Fax: (212) 944 0012



Email: [atacarnet@uscib.org](mailto:atacarnet@uscib.org)

Web: <http://www.uscib.org>

Hà Lan tham gia vào Công ước Quốc tế để tạo thuận lợi cho việc nhập khẩu thương mại các hàng mẫu và quảng cáo chất liệu. Các mẫu hàng với giá trị không đáng kể được nhập khẩu để thúc đẩy doanh số được xem là miễn thuế mà không cần xin cấp phép trước. Để quyết định một hàng mẫu có giá trị không đáng kể hay không, người ta xem xét giá trị của chúng với một lô hàng thương mại thuộc cùng loại sản phẩm. Nếu được xác nhận miễn thuế, các hàng mẫu sẽ không được sử dụng để mua bán trong tương lai bằng việc đánh dấu, bấm lỗ, cắt hoặc bằng cách nào đó khác.



## Chương 9: Các đầu mối liên lạc

### Hiệp hội Thương mại và công nghiệp của quốc gia theo các ngành chính

➤ **Phòng Thương mại WTC D-TOWER,**

Địa chỉ: 6 sà Schiphol Đại lộ 171 1118 BG Luchthaven Schiphol

Điện thoại: +31 20 7951840

Fax: +31 20 7951850

E-mail: [office@amcham.nl](mailto:office@amcham.nl)

Website: <http://www.amcham.nl>

➤ **Vereniging Federatie Het Instrument**

Địa chỉ: P.O. Box 2099, 3800 CB Amersfoort

Phone: +31 33 465 7507

Fax: +31 33 461 6638

Website: <http://www.fhi.nl>

➤ **Hiệp hội thương mại cho các nhà cung cấp thiết bị cho công nghiệp điện tử, tự động hóa, phòng thí nghiệm và công nghệ y tế.**

**FME / Cwm**

**Hiệp hội các nhà sản xuất Hà Lan về các thiết bị điện tử**

Địa chỉ: P.O. Box 190, 2700 AD Zoetermeer

Điện thoại: +31 79 353 1355

Fax: +31 79 353 1365

Website: <http://www.fme.nl>

### Cơ quan Chính phủ Hà Lan

➤ **Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan**

Địa chỉ: 4200 Linnean Avenue NW Washington DC 20008

Điện thoại: (202) 274 2727

Fax: (202) 966 0728

Email: [holland@netherlands-embassy.org](mailto:holland@netherlands-embassy.org)

Website: <http://www.netherlands-embassy.org>

➤ **Bộ Nông nghiệp kinh tế, Nội vụ và đổi mới**

Địa chỉ: P.O. Box 20101, 2500 EC The Hague

Điện thoại: +31 70 379 7169

Fax: +31 70 379 8074

➤ **Bộ Cơ sở hạ tầng và môi trường**

Địa chỉ: P.O. Box 20901, 2500 EX The Hague

Điện thoại: +31 70 456 0000

Fax: +31 70 456 1111

➤ **Bộ Phúc lợi, y tế và thể thao**

Địa chỉ: P.O. Box 20350, 2500 EJ The Hague

Điện thoại: +31 70 340 7911

Fax: +31 70 340 7834

➤ **Bộ Xã hội và việc làm**

Địa chỉ: P.O. Box 90801, LV 2509 The Hague

Fax: +31 70 333 4444

Điện thoại: +31 70 333 4040

### Nghiên cứu thị trường

Để xem các báo cáo nghiên cứu thị trường vui lòng vào trang web sau đây: <http://www.export.gov/mrktresearch/index.asp>, chọn mục “Báo cáo thị trường Công nghiệp và quốc gia”.

### Sự kiện thương mại

Tham khảo các sự kiện thương mại qua website

- <http://www.export.gov/tradeevents/index.asp>
- [http://www.buyusa.gov/netherlands/en/trade\\_events.html](http://www.buyusa.gov/netherlands/en/trade_events.html)